M.4510

天道通書

THIÊN ĐẠO THÔNG THƯ

Có sửa lại và in thêm

VĂN NGHÌN NHỜI NHẢ NGỌC PHUN CHÂU

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 2439

Trong văn này lắm câu kim cổ kỳ văn và đủ cả chữ trung, chữ hiếu chữ tình, lại tả được lắm cảnh rất lạ, rất hay, rất vui như những cảnh:

Trí-kỷ ngộ thần-tình. — Giai-nhân hoài cát-sĩ. — Cắn ngón tay đông lòng. — Ghi tạc thành báo nghĩa. — Cho một sợi chỉ hồng. — Ta nghìn cân vàng đó. — Cái bệnh tương-tư nung tình cảm lòng đỏ. — Đơn thuốc gia-truyền chữa bệnh sứt má hồng. — Giai khôn kén vợ. — Gái ngoan tìm chồng. — Vẹn nghĩa mây tình. — Tận tử cùng bạn. — Nghiệp Đức nhớn nhao. — Nên Nhân rộng rãi. — Đạo Hiếu vuông tròn. — Lòng Trung ngay thẳng. — Anh em như chân như tay. — Vợ chồng một xương một thịt. — Tình bè bạn lâu dài. — Nghĩa giao du tử tế. — Quốc-sĩ vô song — Thần-tình bất nhị. — Cách ghen lạ đời. — Chữ duyên kỳ ngộ. — Duyên vạn nợ vương. — Chết đi sống lại. — Cười trách bạn. — Khóc được chồng. — Cảm tình đề thơ hay đắt vợ... — Làm phúc cho kẻ khó được chồng. — Chàng đề hiền — Nàng đâu thánh. — Cái giây Liên-lạc. — Liều thuốc Tương-tư. —

VĂN LỘ-THIÊN-CƠ — THƠ MINH THỀ PHÚC

Văn phá đồ thành sầu — Lập san bể khổ — Tháo tát sông mê

VĂN-GÁNH-CƯƠNG-THƯỜNG

Thứ bản chính văn Hiến-tứ vô-song.

văn này Quan Thống-sứ E. RIVET đã phê khen

ĐẠI-PHÁP NỮ ANH HÙNG PHONG THẠNH

Ai xem sách này cũng được:

Vui lòng thỏa chí về phận mình, thích tình nhà thú mây non sông

阮桂雲

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

In lần thứ tư

Giá: Hai đồng 2$00

Tous droits réservés

https://tieulun.hopto.org

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

M 4510

天道通書

THIÊN ĐẠO THÔNG THƯ

Có sửa lại và in thêm

VĂN NGHỊN NHỜI NHẢ NGỌC PHUN CHÂU

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4439

Trong văn này lắm câu kim cổ kỳ văn và đủ cả chữ trung, chữ hiếu, chữ tình, lại tả được lắm cảnh rất lạ, rất hay, rất vui như những cảnh :

Tri-kỷ ngộ thần-tình. — Giai-nhân hoài cát-sĩ. — Cắn ngón tay động lòng. — Ghi tâc thành báo nghĩa. — Cho một sợi chỉ hồng. — Tạ nghìn cân vàng đó. — Cái bệnh tương-tư nung tình cảm lòng đó. — Đơn thuốc gia-truyền chữa bệnh súi má hồng. — Giai khôn kén vợ. — Gái ngoan tìm chồng. — Vẹn nghĩa mây tình. — Tận từ cùng bạn. — Nghiệp Đức nhớn nhao. — Nền Nhân rộng rãi. — Đạo Hiếu vuông tròn. — Lòng Trung ngay thẳng. — Anh em như chân như tay. — Vợ chồng một xương một thịt. — Tình bè bạn lâu dài. — Nghĩa giao du tử tế. — Quốc-sĩ vô song — Thần-tình bất nhị. — Cách ghen lạ đời. — Chữ duyên kỳ ngộ. — Duyên vần nợ vương. — Chết đi sống lại. — Cười trách bạn. — Khóc được chồng. — Cảm tình để thơ hay đắt vợ... — Làm phúc cho kẻ khó được chồng. — Chàng dể hiền — Nàng dâu thánh. — Cái giây Liên-lạc. — Liều thuốc Tương-tư. —

VĂN LỘ-THIÊN-CƠ — THƠ MINH THỂ PHÚC

Văn phá đồ thành sâu — Lấp san bề khổ — Tháo tát sông mê.

VĂN - GÁNH - CƯƠNG - THƯỜNG

Thử bản chính văn Hiếu-tử-vô-song,
văn này Quan Thông-sứ E. RIVET đã phê khen

Ai xem sách này cũng được :

Vui lòng thỏa chí về phận mình, thích tình nhã thú mấy non sông

PAR

NGUYỄN - QUẾ - VÂN

In lần thứ tư

Giá : Hai đồng (2$00)

Tous droits réservés

BIBLIOTHÈQUE CENTRALE DE L'INDOCHINE
Nº 26475

https://tieulun.hopto.org

ĐÃ ĐỆ TRÌNH

Giáo phủ, Đại Pháp chính phủ và Đại Nam chính phủ.

Le profit de la vente de ce livre sera prélevé pour l'Alliance Nationale pour l'accroissement de la population française 10, Rue Vienne-Paris (2e).

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

https://tieulun.hopto.org

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL
de
L'INDOCHINE

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
au
TONKIN
e BUREAU

N° 5254

A. S. de la brochure
« Hiếu-tử-vô-song »

Hanoi le 20 Août 1914.

Le Résident Supérieur au Tonkin
à Monsieur Nguyễn-Quế-Vân
17 Boulevard Doudart de Lagré 17
HANOI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4439

Monsieur,

En réponse à votre lettre du 13 Août courant, me transmettant un exemplaire de l'ouvrage « **Hiếu-tử-vô-song** » j'ai l'honneur de vous faire connaître que j'ai lu avec beaucoup d'intérêt cette petite brochure et que je vous autorise à la mettre en vente.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

Signé : E. RIVET

https://tieulun.hopto.org

BIA TRI-ÂM CỦA SÁCH

(Bia này ghi những thơ từ của các danh-sĩ đã bình phẩm sách Thiên-Đạo-Thông-Thư)

Hanoi, le 16 Décembre 1921.

Monsieur Nguyễn-quê-Vân, Thủ-Khôi sách Thiên-đạo Thông-thư, Interprète maison R. Daurelle
66, Rue Jean Dupuis
HANOI (Tonkin).

Chúc phúc cho ông và kinh thăm ông.

Tôi đã được xem sách Thiện-đạo-Thông-Thư của ông thì tôi lấy làm mừng lắm, mừng là mừng cho xã-hội đã có pho sách hay ra đời vậy.

Tôi vẫn lưu tâm nghiên cứu về khoa học vấn cương-thường hằng đem những phương tiến ích cổ mà so sánh cùng những phương tiến ích kim, về cách phổ thế bằng văn chương; như cụ Khổng xưa thấy sách vở bề bộn, văn chương lôi thôi, nên cụ đã lọc lấy những bài văn hợp thời thế mà san thành Lục Kinh 六經 nghĩa là sáu pho sách tắt, gồm đủ cương thường đạo lý.

Nước Tầu và nước ta về đời trung-cổ, nhờ sáu pho sách tắt ấy đã được tiến bộ hẳng hái lắm, và cũng đã nổi danh là nước văn-hiến.

Ngán thay từ khi sáu pho sách tắt của cụ Khổng thịnh hành thì những sách cổ mà cụ Khổng đã được học đều bỏ cả, từ đó đến nay các nhà nho của nước Tầu và nước ta chỉ duy chuyên trị sáu pho sách ấy mà định trung lập một Tôn-giáo tắt!

Đến sau các danh nho đã tinh thông sáu pho sách tắt của cụ Khổng, muốn cùng cứu các mối nhưng không thể phát minh hoàn toàn được mối nào, vì sách của cụ Khổng san vắn tắt quá; nhiều người danh nho thấy sáu pho sách của cụ Khổng khuyết điểm nhiều lắm; đã đem cái học thức và cái lý đoán của mình đàm luận thêm thực đã lưu truyền lắm câu văn, lắm bài văn rất cao kiến, rất hợp chân lý, mà cũng lắm câu văn, lắm bài văn rất viển vông, sai hẳn chân lý, mà sinh hại cho

https://tieulun.hopto.org

những người đã được xem hay là đã được nghe. Những câu văn những bài văn viển vông sai chân lý đã bị nhiều nhà mẫn thế thời sĩ bài bác mà cho là hư-văn.

Như vậy thì sáu pho sách tắt của cụ Khổng đã làm cho nước Tầu và nước ta tiến bộ, mà hóa ra tiến bộ giả vậy!

Ngày nay khoa học đã cải lương, thời những chính sách ích dụng về sáu pho sách tắt của cụ Khổng nhường như đã tàn cục vậy.

Lại mục kích thấy phương Âu-Tây không nhờ sáu pho sách tắt của cụ Khổng mà ngày nay văn minh cường thịnh hơn nước Tầu, hơn nước ta nhiều lắm, là vì phương Âu-Tây còn nguyên một pho Thượng-Cổ-Bảo-Thư 上古寶書 (Bible = Recueil des Saintes Ecritures) có nơi gọi là pho Kinh-Thánh 經聖 có nơi gọi là pho Thánh-Sử 聖史 có nơi gọi là pho Thiên-Sử 天史 có nơi gọi là pho Thượng-Sử 上史 truyền giáo đến bây giờ mà vẫn thịnh hành lắm.

Xem Thánh-Thư ấy thì thấy gồm đủ cả cương thường đạo lý căn nguyên, có nhiều phương tiện mở mang trí thánh cho hết mọi người về đường cùng cứu học vấn, diễn giải rõ ràng nghĩa câu Chúa-Tể sinh vạn vật mà phát nguyên ra: nào Trung quân, nào ái quốc, nào hiếu thân, nào tôn trưởng, nào tín hữu, nào thực tình, hoàn toàn cả: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Nay ông chép sách Thiên-Đạo-Thông-Thư, ông có tóm tắt pho Thượng-Cổ-Bảo-Thư ấy để giúp nước nhà, ông lại kế tiếp các văn để diễn giải cho rộng thêm về nghĩa cương thường đạo lý, đem trí thánh người cổ, người kim mà truyền vào tâm trí hết mọi người, ấy là giúp hết mọi người nên lành, nên thánh vậy. Xét kỹ thì thấy âm-công của sách Thiên-Đạo-Thông-Thư của ông chẳng những là hay tiến đại ích cho những người bên lương, những người bên giáo nước nhà mà lại cũng hay tiến đại ích cho những người ngoại quốc nữa, nên câu văn của ông để ở ngoài bìa sách:

Ai xem sách này cũng được:
Vui lòng thoả trí về phận mình,
Thích tình nhã thú mây non-sông.

ấy là câu văn ông đã khen lấy sách của ông, thực là sứng đáng, tôi cũng xin thông công câu văn ấy mà khen sách của ông;

https://tieulun.hopto.org

tôi lại xin gửi thơ mừng sách Thiên Đạo-Thông-Thư của ông để tỏ tấm lòng thành thực cảm tạ cái công phu của ông đã chép sách Thiên-Đạo-Thông-Thư, thực là một pho Bảo-thư ông đã giúp cho thế-giới vậy.

THƠ MỪNG SÁCH THIÊN-ĐẠO-THÔNG-THƯ

Quyèn sách Thiên-Thư cực điềm hay,
Ví đem tiệc trọng đãi nhau đây!
Hương văn như rượu pha men thánh,
Quốc-túy tha hồ chén tít say!

SÁCH HAY!

Sách hay đáng giá nghìn vàng,
Xem đi, xem lại, lại càng muốn xem.

故有詩爲誌

文章此日逢名筆
義理今朝盡發明
自是天書功德厚
山河再整道中興

聖會教友阮克圖

Thánh-Hội Giáo-hữu,
NGUYỄN-KHẮC-VI.

ASSOCIATION
Uân-Hoa

N° 102

Hanoi, le 29 Mai 1921

Le Président de l'Association de Uân-Hoa
à Monsieur Nguyễn-Quê-Vân
17, Bd, Doudart de Lagrée
HANOI

Thưa Ngài:

Tôi mới tiếp được quyển Thiên-Đạo-Thông-Thư của ngài gửi cho bản hội. Bản hội không biết lấy gì mà cảm tạ ngài được.

Vậy bản hội chúng tôi xin ghi tạc tấm lòng nhiệt-thành bác-ái ấy vào trong tâm cảm từ nay.

Cúi xin đa tạ.

Pour le Président
Le Secrétaire Général
Signé: ILLISIBLEMENT

https://tieulun.hopto.org

Nam - Định, le 27 Août 1919

Monsieur Nguyễn - Quế - Vân

Hanoi.

Cher Monsieur,

Hôm 19 Août này tôi có thừa tiếp được colis recommandé của ngài gửi cho chúng tôi ở Nam-Định này một quyển Thiên-Đạo-Thông-Thư của ngài soạn ra, thì như chúng tôi ở Nam-Định đều đã được thừa tiếp ngài, ai ai xem sách ấy cũng hiểu được đạo Giời, và cũng được vui lòng thỏa chí về phận mình, vậy chúng tôi đều có lời lên đa tạ ngài.

MAI

Distillerie Nam-Định

Tôi có được xem quyển sách của ngài soạn ra thực có ích cho chúng tôi và cả các người ngoại đạo cũng hiểu sự tích Thiên-Chúa thì chúng tôi có nhời kính khen ngài đã có công phu mà soạn như thế.

PIERRE XUNG

Interprète Distillerie Nam-Định

Tôi gửi lời cám ơn ngài đã soạn ra quyển sách Thiên-Đạo-Thông-Thư làm cho mọi người bước vào lối văn-minh và những người ngoại đạo xem cũng thỏa lòng lắm.

PHƯƠNG

Comptable Distillerie Nam-dinh.

Mới rồi tôi có được xem quyển sách Thiên-Đạo-Thông-Thư mà ngài đã gửi cho M. Mai ở sở chúng tôi xem đều lấy làm khoái trí lắm, và ai ai cũng ngượi khen rằng pho sách ấy sẽ làm cho nhiều người được văn-minh tiến-bộ và đều đa tạ ngài cả.

TIẾN

Aide chimiste Distillerie Nam-dinh,

---

https://tieulun.hopto.org

Tôi là Đinh-văn-Cốc, được tiếp M. Mai xem quyển sách Thiên-Đạo-Thông-Thư của ngài soạn ra để cho được tỏ đạo Thiên-Chúa và làm vui lòng thỏa chí cho cả các người ngoại đạo chúng tôi, vậy chúng tôi có lời khen ngài đã có công phu soạn ra và chúng tôi đều có lời đa tạ ngài.

Cốc

Aide Mayasinier Distillerie Nam-dinh.

Hanoi, le 11 Octobre 1919.

Mon Cher Vân,

Tôi có nhận được một quyển sách Thiên-Đạo-Thông-Thư thầy gửi cho tôi. Tôi lấy làm cám ơn thầy lắm. Tôi xem quyển sách ay lấy làm thich lắm và hay lắm.

Mấy người anh em bạn tôi xem cũng lấy làm thỏa tri lắm và khen thầy là người thông minh.

Tôi chúc mừng thầy làm ở sở được bình yên và mỗi ngày lương càng cao.

Từ ngày anh em mình mỗi người một sở thi tôi vẫn nhớ quí hữu lắm.

Tôi vẫn ở nhà cũ khi nào thầy có thong thả mời thầy lại chơi.

Votre ami dévoué

Lộc, *Interprète G. M. R. Hanoi*

Ran Rei, le 15 Juin 1920.

Monsieur Nguyễn-Quế-Vân,

Vừa rồi tôi lấy làm mừng mà nhận được một quyển Thiên-Đạo-Thông-Thư của ông gửi cho.

Khi nhận được tôi vội mở xem, thật là truyền những câu văn chương sáng suốt, ý tứ rất hay; nói gồm lại là một pho truyền giáo it nhà sánh kịp.

Quyển đó tôi đã chao cho khắp cả mọi người xem . . .

Kính thư

Signé: ILLISIBLEMENT

https://tieulun.hopto.org

Thái-Bình, le 4 Juillet 1921

Monsieur Nguyễn-Quế-Vân

HANOI

Tôi có tiếp được ông gửi cho tôi một quyển sách Thiên-Đạo-Thông-Thư tôi lấy làm cám ơn ông lắm.

Nay tôi gửi cái mandat 3$00 để giúp ống, nếu ông có nhận được giả nhời cho tôi biết.

Nay thư

L'ANSAT

Signé : ILLISIBLEMENT

Lúc nào tôi xem sách Thiên - Đạo - Thông - Thư của thày thì lúc ấy như tôi được tiếp thày vậy.

何松軒

HÔ-SUNG-HIÊNG

Fournisseur

à Savannakhet (Laos)

Lundi, le 8 Décembre 1919.

Cher Monsieur Nguyễn-Quế Vân.

Cách mấy ngày nay tôi có tiếp được một quyển « Thiên-Đạo-Thông-Thư » mà ngài có lòng tốt gửi cho tôi xem, và ngài lại có lòng tin mà bảo tôi xem có câu nào nên sửa lại thì nói cho ngài biết.

Bận việc quá, hôm nay mấy xem hết quyển sách ấy, cứ như ý kiến tôi thì nhời nhẽ của người tác-giả đã tao-nhã lắm rồi, vậy xin phúc trình ngài biết và cám ơn ngài nhiều lắm.

Kính phúc

Le Tri-phủ de Tư-sơn

Signé : ILLISIBLEMENT.

---

https://tieulun.hopto.org

Thái-bình, le 16 Juin 1921

Province de Thái-bình
省 平 太
Bureau du Tuần phủ
堂 部 撫

N° .....

Monsieur Nguyễn-quê-Vân
Auteur du Thiên-Đạo-Thông-Thư
66 Rue Jean Dupuis
HANOI

Ông có gửi cho tôi một quyển sách Thiên-Đạo-Thông-Thư, tôi cảm ơn ông lắm.

Vậy tôi có 5$00 để giúp vào việc ông, và tôi mong rằng: việc ông sẽ chóng thành và kính chúc ông cùng gia quyến mạnh giỏi.

Kính-thư
TRẦN-MỸ,

Monsieur Nguyễn-Quế-Vân
Interprète Maison R. Daurelle
à HANOI

Kính lời xin Ngài rõ.

Tôi tiếp đặng cái thư đề ngày 27 Octobre 1919 của ngài gửi cho tôi hai quyển Thiên-Đạo-Thông-Thư thì tôi lấy làm hân hạnh lắm mà cảm tình biết dường nào.

Vì ngài có lòng cố ập đến bạn đồng-bào, muốn diều dắc nhau lần bước nẻo văn-minh nên ngài phí tâm lực mới làm nên sách này, tuần câu nhựt cổ hàm câm, nên tôi cùng bạn tri giao nhóm lại hằng xem sách Thiên-Đạo-Thông-Thư thì chúng tôi hầu mở trí ngu trong phầu muôn một, chẳng khác nào vén ngút mây mắt thấu trời xanh, dọn gai gốc chơn nơi đường cả; ấy vậy rất cả may cho chúng tôi trong lúc tương-lai.

Vậy nên chúng tôi kính vài lời xin cảm tạ cái ơn trọng của ngài, những lời nói quê kịch xin ngài miễn chấp. *Nay kính.*

Bình-thành le 3 Novembre 1919

HUỲNH-NGỌC-NHUẬN
Kính-đốn.

https://tieulun.hopto.org

Hanoi, le 13 Mai 1921.

Cher Monsieur Vân

Sáng nay tôi chót đi chơi mát buổi sớm không ở nhà mà tiếp Tôn-giả, lấy làm tức lắm, có lời xin lỗi xin ông thứ cho.

Lúc về được xem quyển Thông Thư của ông làm quà cho, lấy làm qui hóa lắm, vì mong rằng khi đọc quyển ấy sẽ được hiểu mọi nhẽ nhiệm mầu về thiên-đạo mà ông đã phát minh ra được.

Quyển ấy không những là một pho báo thư cho mọi người theo đạo Thiên-Chúa mà cũng là một pho nhã thú cho người bên đời.

Nay tôi có mấy nhời ca-tụng sự học vấn uyên-bác 淵博 của ông và cám ơn ông đã có lòng nhớ đến tôi mà gửi cho một thứ quà quí vô giá ấy.

Túc bút

Thủ-Khoa NGUYỄN-TẢO

Premier auréat du Concours de Nam-Định

Commis Indigène des Douanes et Régies

Président :

de l'Amicale Indigène des Douanes & Régies

de la Société d'Enseignement "Nhân-Bác"

de la Société de Secours Mutuels des Tonkinois

62, Pavillons-Noirs. — Hanoi

Cám ơn ông Nguyễn-Quế-Vân đã có bụng yêu gửi cho sách Thiên-Đạo Thông-Thư, và có lời mừng ông đã làm được bộ sách có ích về tôn-giáo va luân-lý hiện-thời.

14 Mai 1921.

PHẠM-QUỲNH

Hàn-Lâm viện Trước-Tác

Directeur de la Revue

Nam-Phong

Secrétaire Général de

l'Association pour la Formation

Intellectuelle et Morale des

Annamites

5, Rue du Cuir — HANOI

總開南物 范瓊

林院著作

風雜誌主筆

智進德會

書記

https://tieulun.hopto.org

VIỆC HÀ-NỘI

(Chronique de Hanoi)

SÁCH MỚI. — Bản quán tiếp được quyển Thiên-đạo-thông-thư của ông Nguyễn-Quế-Vân xuất bổn lần thứ hai. Quyển ấy chuyên nói về Thiên đạo, ý nghĩa cao xa, văn-chương tao nhã, xem sách ấy có thể rộng thêm kiến thức và bổ dưỡng thiện căn cho loài người vậy.

BÁO TRUNG BẮC TÂN VĂN
số thứ 717. — Ngày thứ sáu 1er Août.

Hiếu-vũ, le 5 Octobre 1919.

Monsieur Nguyễn-Quế-Vân,

Mới rồi tôi được tiếp quyển sách của ngài tặng cho, thật lấy làm hân hạnh lắm.

Tôi xem ra quyển sách này lời lẽ vẫn tắt ý tứ cao sâu, khiến cho người xem có thể tránh điều ác mà noi tới con đường nhân-nghĩa, thật là bổ ích cho việc luân-lý, đáng đem làm luân-lý giáo khoa.

Tôi xin nhiệt tâm mà cảm tạ tấm lòng bác-ái của ngài.

Nay kính thư

Le Giáo sư de Hiêu-vũ
VŨ-VĂN-THỌ

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

https://tieulun.hopto.org

上

阮桂雲台盛情雅愛

雙桂亭阮德泰謹筆

耶蒙惠賜天道通書一本
道通書一卷金章寶誥一
忝熟覽乃知句瑾瑜幾條
天人共闡至言珠玉句詞
言言說誘愍懃足理
阮桂雲台手撰感謝之情貴位
詞章雄搏語良心辭章廣布
意精微誠爲蒙啓五常倫理
醒世之眞言凡爲人子其豈有
敬贈數行多精微其賢有訓其作
謝

奉寄金章敬辭一體

茲日忝有接得金章寶誥一天道通書一本詞言珠玉句句瑾瑜幾條說誘愍懃足理天人共闡至言良心辭章廣布感謝之情貴位辦白分明蒙啓五常倫理言凡爲人子其豈有萬典孝義爲孝當竭力千經則忠信孝弟人臣忠臣有道至今忝素心禮義廉耻爲初奉養母儀茲忝習靜敬謝金朋其中足理感祈貴位大德高明恩施甚大敬之至也

NGUYỄN-THÀNH-HUẤN
Chef du Canton de Bình-Quoi
Province de Vĩnh-Long (Cochinchine)

https://tieulun.hopto.org

ĐỆ-TỬ

Văn chương cỏ thánh giỏi về già,
Hăng sức thiên-thư mới bước ra.*
Đạo đức mở mang đường thẳng tắp,
Khởi công trước tự nước non nhà.

阮桂雲 NGUYÊN-QUẾ-VÂN
Interprète, Maison R Daurelle
66, Rue Jean Dupuis-Hanoi (Tonkin)

字天皇
HOÀNG-THIÊN TỰ

Khắp cả và thiên hạ đều tin có đấng dựng nên giời đất muôn vật cùng hằng gìn giữ cai trị mọi sự.

Vậy đấng ấy có Ba Ngôi : Ngôi Nhất, Ngôi Hai và Ngôi Ba.

Vì từ trước vô cùng Ngôi Nhất thấy mình lọn tốt, lọn lành thì sinh hình ảnh mình là Ngôi Hai ; Ngôi Nhất và Ngôi Hai yêu mến nhau và chiếu sự tốt lành mấy nhau thì phát ra Ngôi Ba (Vì như mặt giời chiếu qua kính sinh ra bóng mặt giời ; mặt giời với bóng mặt giời chiếu nhau thời phát ra lửa). Bởi thế người ta gọi Ngôi Nhất là Đức Chúa Cha : 天主父, Ngôi Hai là Đức Chúa Con 天主子 hay là 化兒 Hóa-Nhi, Ngôi Ba là Đức Chúa Thánh Thần 聖神天主.

Mà gọi là Đức Chúa Giời Ba Ngôi thì mấy đúng nghĩa, song nước ta hay gọi là Giời nghĩa bóng là Đức Chúa Giời, cũng như tiếng Pháp hay gọi là Ciel nghĩa bóng là Dieu và tiếng Tầu hay gọi là 天 nghĩa bóng là Thiên Chúa 天主.

Chữ giời khi nào ở giữa câu hay là ở cuối câu mà viết bằng chữ hoa, thì chỉ nghĩa là Đức Chúa Giời ; khi nào viết chữ thường thì chỉ nghĩa là khí trên không, bầu giời, như hai câu này : Chăm sự nhờ Giời. — Chim bay trên giời.

Những tiếng này : Tạo hóa, Ông Giời, Giời-già, Chúa, Chúa-tể, Chúa Thiên-Tào, Chúa Dêu, Chúa Ba Ngôi, Chúa Thiên, Chúa Giời, Chúa Lời, Chúa Trời, Chúa Tự-Thành, Thiên, Thiên-Công, Thiên-Hoàng, Hoàng- Thiên là những tiếng nước ta quen dùng ; còn nhiều tiếng khác nữa đều chỉ nghĩa riêng về đấng ấy là đấng Chí-Tôn vô đối.

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

* Thiên-thư là sách Thiên-Đạo-Thông-Thư.

https://tieulun.hopto.org

THIÊN-ĐẠO THI

Xâm-xâm vạn tượng nhãn luân trung,
Tu thức gio lại thị Hóa-công.
Thể nhất hà chung nhi hà thủy,
Vị tam phi tịch diệc phi không.
Địa-đường cửu vị sơ nhân bế.
Thiên lộ tân bằng Thánh-Tử thông.
Chừ khước dị-đoan vô kỵ đạn,
Chân nho nhược cá bất khâm sùng.

天道詩

森森萬像眼輪中
須識由來是化工
體一何終而何始
位三非寂亦非空
地堂从爲初人閉
天路新憑聖子通
除却異端無忌憚
眞儒若個不欽崇

BÀI THƠ ĐẠO GIỜI

Muôn loài mắt thấy thực không huyền,
Ấy Đức Chúa Giời đã dựng nên.
Một thể tự thành gồm phép tắc,
Ba ngôi mầu nhiệm lại thiêng liêng.
Địa-đàng Nguyên-tổ giáo đường lại,
Thiên-quốc Chúa Con mở lối lên.
Chê bỏ dị-đoan đừng sợ hãi,
Đạo Giời theo giữ mấy văn minh.

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

https://tieulun.hopto.org

THIÊN ĐẠO THÔNG THƯ

Người ta sống ở trên đời,
Đạo tự nhiên sẵn tính Giời đã sinh,
Cảm ơn tạo-hóa công trình,
Sinh ta, sinh cả tính tình cho ta,
Biết đường chính, biết nẻo tà,
Suy cùng các đạo để mà tầm nguyên,
Chữ rằng: vạn sự do Thiên,
Khuyên ai giữ dạ cho bền thảo ngay.
Ở hiền gặp mọi sự hay,
Giáng tường chắc đã có tay Giời-già
Chớ nên theo thói dan tà,
Kẻo thiên tai xuống ai là người thương.
Đạo Giời nghĩa lý tinh tường,
Chép qua Thiên-sử một chương để đời:
Trước khi không đất, không giời,
Duy có Chúa-tể trên đời mà thôi;
Một thể, một tính, ba ngôi,
Nước ta quen gọi là Giời xưa nay,
Thiêng liêng, phép tắc nhiều thay,
Lời đất muôn vật một tay tạo thành;
Trước hết dựng các Thiên-thần,
Vô vàn, vô số khôn phân cho cùng,
Lại ban cho phép thần thông,
Cho quyền chủ-ý, mặc lòng tự-do,
Làm lành, làm dữ tha hồ;
Lành thưởng thiên-quốc, dữ đồ chầm luân,
Luật chung thưởng phạt phải tuân,
Một hôm Giời thử quần-thần xem sao,
Rằng: «Tao là Chúa Thiên-tào.
«Quần thần phải tạ ơn tao tạo thành.»
Phúc thay cho bọn thần lành,
Sấp mình thờ lạy tỏ tình tôi ngay.
Dan-thần kể cũng nhiều thay,
Chực phản lại đấng đã gây dựng mình;

---

* Bầu-giời tiếng ta thường gọi là: lời, giời hay là trời.

https://tieulun.hopto.org

Tính Giời rất đỗi thông minh,
Thấy lòng thần nghịch bèn sinh hóa-hình,
Đầy sô những kẻ nghịch-thần,
Xuống địa-ngục lại phạt hình lửa thiêu.
Nóng nẩy, khốn khổ chăm chiều,
Hình dong đen đủi như đều bôi than.
Lại còn một bọn ương-thần,
Không theo đảng nghịch,không tuân lệnh Giời.
Khỏi hình lửa đốt đời đời,
Song không được thấy Chúa Giời như xưa.
Đời đời cầu bất, cầu bơ,
(Bọn này sau ám kế lừa sinh linh).
Đảng hung-thần mấy ương-thần,
Phụ ân, bội nghĩa chịu phần phạt to.
Đời đời khốn khổ âu lo,
Gọi là ma quỉ để cho nhục nhằn.
Lương-thần vô số, vô ngần,
Thiên-đàng Giời đã tạo thành thưởng cho.
Vui mừng chẳng phải âu lo,
Đạo nguyên đây rõ căn do thật thà,
Đoạn rồi Giời lại sinh ra :
Lời, đất, muôn vật chưa qua sáu ngày,
Bốn mùa đắp đổi vần sây,
Cá bơi, thú chạy, chim bay, thỏa tình,
Cỏ cây càng ngắm, càng sinh,
Hoa tươi, quả tốt địa đình đẹp thay,
Giăng chiếu tối, nhật soi ngày,
Nắng, mưa tô sức cho loài thụ sinh ;
Muốn dựng một giống sinh linh,
Cho hưởng những sự hiển vinh dưới đời.
Biết mình là Chúa Ba Ngôi,
Phụng thờ, kính, mến, làm tôi tớ mình,
Đã sinh ra bọn thần-linh,
Cũng còn lắm kẻ vô tình phụ ơn,
Sinh linh có xác, có hồn.
Khó lòng giữ được vuông tròn nghĩa ta,

https://tieulun.hopto.org

Thông minh rõ sự sau sa,
Quyết hành lưỡng khả dựng ra loài người,
Lòng thú sau cũng biến dời,
Thì Ngôi Hai xuống dưới đời giáy giăn,
Định hình tử, cho tái sinh,
Xuống ơn cho giống sinh-linh được nhờ.
Há rằng là sự bất ngờ,
Tiên tri, tiên định, hữnng hờ như in,
Sấm truyền trước mấy nghìn niên,
Các thánh xưa chép căn nguyên thế này:
Dựng sinh linh việc trọng thay,
Vì Giời lấy đất ra tay nặn người,
Thành nên một xác tốt tươi,
Lại dựng hồn giống tượng Giời như in.
Ban cho bản tính thiêng liêng,
Phú vào xác ấy hóa nên loài người.
Phong quang dong mạo tốt vời,
Môi son, má phấn dưới đời không hai.
Sức mạnh mẽ, trí anh tài,
Được quyền cai quản các loài thụ-sinh.
Ấy là Thủy-tổ sinh-linh,
Giống ảnh tượng Chúa-tự-thành tốt tươi.
Sang trọng danh giá ở đời,
A-dong tên ấy là Giời đặt cho.
Đào-nguyên phỉ trí tự do,
Muôn hoa bát ngát, thơm tho đêm ngày.
Giời lại cho ngủ giấc say,
Lấy xương sườn dựng xác người nữ-nhi.
Lại dựng hồn giống như y,
Cho vào xác ấy dung nghi não nùng.
Ngư chầm, nhạn lạc thua dung,
Hoa tươi, ngọc chuốt cũng không đẹp bằng.
Bảnh bao hơn gái Ả-hằng,
Tài cao, sức mạnh xem bằng nam-nhi.
Ung-dung một ả nga-mi,
Nghiêm chang cười nói, nhu mi nết na.

https://tieulun.hopto.org

Giời cho quí-hiệu E-và,
Gọi A-dong giậy để mà gả cho.
Nghĩa tao khang kể cũng to,
Nên Giời tác hợp duyên cho loài người.
Vợ chồng danh giá ở đời,
Cùng nhau đều được Chúa Giời yêu đương.
Lại được trí hiểu tỏ tường,
Tiếng các giống vật khác thường người nay.
Địa-đường vui thú đêm ngày,
Bữa thường sẵn các quả cây ngọt ngào.
Lòng nhân từ Chúa Thiên-tào,
Quả-biết-lành-dữ chỉ vào bảo kiêng.
Biết lành biếng nhác chóng quên,
Biết dữ lòng thú bay nghiêng ngả vào ;
Làm lành hồn xác thanh tao,
Làm dữ xác phải hư hao lìa hồn.
Muốn cho người được vuông tròn,
Vững vàng dạ sắt, lòng son đạo hằng.
Chỉ vào quả ấy dạy rằng :
« Ăn thì phải chết, bay đừng có ăn ».
Người vâng nhời dậy ân cần,
Thung dung cõi thọ muôn phần tự do.
Thấy người tu nỗi cơ đồ,
Ma quỉ tức tối những lo hại người.
Muốn cho lỗi nghĩa mấy Giời,
Để mất những sự dưới đời thong dong.
Đời này vất vả long đong,
Quên nơi cực lạc Thiên-công tạo thành.
E-và ngoạn cảnh địa-đình,
Dưới cây cấm đứng một mình ngắm trông.
Quả tươi sắc đỏ hồng hồng,
Nhớ nhời Giời giậy nên lòng biếng ưa ;
Bấy giờ ma quỉ thừa cơ,
Nhập vào con rắn nhởn nhơ đến gần.
Hỏi rằng : « Quả ấy ngon lành,
« Sao bà kiêng kị không ăn hở bà ? »

https://tieulun.hopto.org

Bà rằng: « Giời đã dạy ta,
« Ăn thì phải chết nên tạ chẳng màng. » (1)
Rắn rằng: « Giời biết rõ ràng,
« Hễ ăn thì giỏi cũng ngang bằng Giời. »
E-và nghe bấy nhiêu nhời,
Vừa tai, ăn, lại đưa mời chồng ăn.
Ăn xong mấy hiểu kỳ căn,
Mắc lừa chót lỗi nhời răn Chúa-Giời.
Nghĩ đời thêm ngán cho đời,
Trông nhau luống những hổ ngươi trần truồng.
Lá cây lấy xếp từng hàng,
Buộc giàng thành bộ y thường che thân.
Đoạn rồi Giời ngự xuống trần,
A-dong thấy đã mau chân ẩn mình.
Giời gọi nào giống sinh-linh?
A-dong phách lạc, hồn kinh bời hồi.
Thưa rằng: « Thân lậy Chúa tôi,
« Tôi thẹn vì nỗi lỏi thỏi trần truồng.
« Thấy Chúa ngự xuống phi thường,
Nên tôi định chạy tìm đường ẩn thân. »
Chúa rằng: « Quả biết dữ lành,
« Bảo kiêng sao đã vô tình cứ ăn? »
A-dong dạ những băn khoăn,
Tâu rằng: « Vì vợ dỗ dành thiết tha. »
Giời lại phán hỏi E-và:
« Cớ sao chẳng giữ nhời ta đã truyền? »
Thưa rằng: Hổ phận thuyền quyên,
« Chót nghe con rắn nên quên lệnh Giời.
Giời bèn đoán phạt loài người:
Lam lũ khốn khổ, trần ai lọn đời.
Cứu cơ lại ngỏ mấy nhời,
Mắng con rắn để cho người được hay:
« Rắn kia dan dối đường này,
« Lừa người nữ vậy, tội mày cũng to.

---

(1) Nguyên văn là sa đạ màng, ngại khó hiểu nên chữa lại, đành chịu trùng vận cho dễ hiểu.

https://tieulun.hopto.org

« Phạt mày chun bụng mà bò,
« Ăn phân, ăn đất âu lo lọn đời.
« Nữ nhân sau có một người,
« Đạp đầu mày rập, cứu đời sinh-linh. »
Đoạn Giời về nước thiên-đình,
Loài người tự hối tâm tình thiết tha.
Đào-nguyên thần xuống đuổi ra,
Thiên tai theo mãi đến ta bây giờ.
Tội kia ma quỉ dối lừa,
Loài người xác thịt sa cơ là thường.
Việc này Giời dã tiên tường,
Quả người nay lỗi muốn ngang bằng Giời.
Tội này chuyền đến muôn đời,
Giời ra hình phạt cho người biết thân:
Lam lũ khốn khổ muôn phần,
Chết hồn lìa xác chưa cân lỗi càn.
Tội làm vạ chịu đã cam,
Kẻ dữ hồn lại phải giam ngục hình.
Kẻ lành hồn dự thiên-đình,
Đến ngày tận thế công bình bầy ra.
Cho dành người chính, kẻ tà,
Giời cho hồn hợp xác mà phục sinh;
Kẻ lành khỏe mạnh, anh linh,
Thanh nhàn hưởng phúc thiên-đình âu ca;
Kẻ dữ yếu đuối sấu sa,
Phải đầy xuống chốn diêm-la ngục-hình.
Sinh linh lắm kẻ vô-tình,
Tội càn sa phạm, phúc lành thờ ơ.
Tai bay vạ gió như mưa,
Thế mà chẳng hối, chẳng chừa, còn mê.
Từ A-dong đến No-e,
Loài người sinh sản thực nghe đã nhiều.
Đều mê tội lỗi trăm chiều,
Song No-e vẫn giữ điều thiện đoan.
Giời thương ngự xuống thế gian,
Phán rằng: «Ta muốn phạt đoàn tội nhân,

https://tieulun.hopto.org

« Thương người đạo đức siêu quần,
« Cho nhà người hưởng lộc trần về sau.
« Nghe ta đóng một chiếc tầu,
« Phải cho rõ rộng rõ sâu mà dùng.
« Khi nào tầu đã đóng xong,
« Phải chữ các giống để hòng sau gieo.
« Cầm, thú cũng phải đem theo,
« Mỗi đôi mỗi thứ càng nhiều càng hay. »
Đoạn rồi Giời mấy ra tay,
Làm mưa suốt bốn mươi ngày mươi đêm.
(1) Thật là hồng thủy thao thiên,
Sát phạt những kẻ đã quên ơn Giời.
Người cùng muôn vật mọi nơi,
Đều phải chết hết dưới đời vắng tanh.
Tầu No-e nổi lênh đênh,
Cả nhà còn sống ở trần mà thôi;
Phạt nhân tội sự đã rồi,
Lại cho khô ráo như hồi chưa mưa.
No-e con cái sớm sơ,
Cùng nhau bèn dạ phụng thờ chúa-Trên.
Về sau độ mấy nghìn niên,
Loài người sinh sản quả nhiên lại nhiều.
Lắm người mê mẩn chăm chiều,
Đắm sa tội lỗi, bỏ điều thiện đoan.
Có chàng đạo đức vẹn toàn,
Đã can đám, lại khôn ngoan hơn người.
(2) Tên Mai-sen, tuổi bốn mươi,
Giời gọi lên núi truyền mười điều giăn:
« Hai bia ta đã tạo thành,
« Rõ ràng mười mối đạo lành cho ngươi:
« 1° Phải thờ một Đức Chúa Giời,
« 2° Chớ nên càn dỡ nói nhời bạo Thiên.
« 3° Nhớ ngày tế-lễ chớ quên,
« 4° Phải báo công mẹ phải đền công cha.

---

(1) Tích này trong pho Thánh-sử diễn hay lắm.
(2) Tích này trong pho Thánh-sử diễn hay lắm.

https://tieulun.hopto.org

Kiếp này phúc đẳng hà sa,
Kiếp sau lại được âu ca thái hòa.
« 5° Chớ nên giết hại người ta,
« 6° Chớnên theo thói giâm tà làm chi.
« 7° Chớ trộm của, cướp vật gì,
« 8° Chứng dan, chứng dối chớ khi nào làm.
« 9° Vợ, chồng người, chớ dan giâm,
« 10° Của người chớ có lấy nhầm, lấy tham. »
Đạo lành rất đỗi chân cam,
Thiên đoan noi đấy để làm đích chung.
Lại truyền: « Ngươi phải gắng công,
« Khuyên giăn người thế đốc lòng vâng theo.
« Đời này khỏi sự hiểm nghèo,
« Thiên cung sau cũng có chiều hiển vinh. »
Mai-sen vâng giậy đinh ninh,
Tạ từ chàng đã lui chân xuống trần,
Được quyền giậy bảo nhân dân,
Giảng thiên thập giới mà phân chinh, tà,»
Chung hưng lắm đấng thực thà,
Giời ban phúc trọng gọi là Tiên-tri.
* Nói trước việc đấng Hóa-nhi,
Từ đầu thai mãi đến khi lên giời:
Ju-se thánh cả tốt vời,
Ma-ri thánh nữ dưới đời không hai,
Cùng nhau tuy kết duyên-hài,
Lại cùng nhau quyết chẳng hoài đồng-trinh,
Gan vàng, dạ ngọc đinh ninh,
Cùng nhau ăn ở như tình anh em.

---

* Đọc là Ki-ri cũng hợp vận vì nghĩa tiếng Kiri là Christ, là Messie, là Sauveur, là Rédempteur, là Jésus, là Jê-su, là Đức Chúa Cứu-Thế. Các thánh tông-đồ đã dùng tiếng Jê-su trong văn Thánh-tín 文聖信 nên các tôn-giáo cùng các giáo-hữu khắp cả và thiên-hạ đều phải dùng tiếng Jê-su cho hợp nhau. Các sách và các văn Tâu hay viết là 主耶蘇 người Tâu đọc là Chúa Jê-su: Chúa Cứu-Thế, mà ta nhiều người đọc sai là Chúa Gia-tô, sự đọc sai này đã làm cho nhiều người văn thân bị thiệt ngán thay!

https://tieulun.hopto.org

Vinh hoa dưới thế chẳng thèm,
Thỏa lòng thờ Chúa, vui gièn dạ ngay,
*Ba-thù đều chịu bó tay,
Vì nhân đức cả rất ngay, rất lành.
Việc cứu thế mới thi hành,
Cho Ju-se được lưu danh bõ Giời;
Thiên thần vâng lệnh Chúa-Lợi,
Truyền tin thánh-nữ lọn đời đồng-trinh.
Bởi phép Đức Chúa Thánh-Thần,
Mầu-nhiệm quá trí người trần khôn suy.
Lấy máu lòng thánh Ma-ri,
Dựng nên hồn xác Hóa-nhi tốt lành.
Ngôi Hai con Chúa Tự-Thánh,
Hợp vào xác ấy thụ sinh vẹn tuyền.
Lọn nhời hứa mấy nghìn niên,
Này Ngôi Hai giáng sinh miền nhân gian.
Nhân từ phép tắc khôn ngoan,
No đầy phúc đức, chứa chan khiêm nhường.
Chữ không học, cũng tỉnh tường,
Mười giăn cắt nghĩa rõ ràng dạy ta.
Chúa Con một thể cùng Cha,
Có quyền, có phép buộc tha tội đời.
Sửa sang đạo cả tốt vời,
Như mở lối thẳng lên giời cho ta.
Thế dan lắm sự phồn hoa,
Sinh ra cơ khổ ai là người hay.
Chúa tường những sự đắng cay,
Nào phường cám dỗ lại tay kẻ thù.
Sống mà nếu vụng đường tu,
Chết thì đành chịu đền bù chẳng không.
*Lập ra bẩy phép lạ lùng,
Làm của lối lại cho chung mọi người.

---

* Ba-thù là: ma quỉ, thế gian, xác thịt; vì ma qui hay cám dỗ người ta làm những sự sằng; thế dan là những kẻ ăn ở sằng sịt để cho người ta bắt chước; xác thịt là tư dục người ta hay chiều về đàng chái.

* Bẩy phép này ở pho Thánh-giáo diễn hay tắm.

https://tieulun.hopto.org

Là phép trọng nhất trong đời,
Chữa lòng ta khỏi bồi hồi, ngẩn ngây.
Tiện-nghi nhờ bảy phép này:
* 1° Phép rửa tha tội ta lây tổ truyền.
2° Phép thêm sức cho mạnh tin,
3° Phép Minh Thánh, Chúa ngự miền nhân gian.
* 4° Phép tha những tọi ta làm,
5° Phép sức dầu giúp kẻ làm sinh thì.
6° Phép truyền chức trọng các vì,
7° Phép vợ chồng cứ như khi dựng người.
Muốn ta am hiểu sự đời,
Cách thức nào được thánh thơi xác, hồn.
Kẻo lòng luông những bồn chồn,
Ngỗn ngang chưa biết dại khôn là gì.
Mơ màng trong nghĩa thị phi,
Nên tám mối phúc Hóa-nhi lại truyền.
2. — * Phúc cho những kẻ thảo hiền,
Thanh nhàn vui vẻ bình yên lọn đời.
5. — Phúc cho những kẻ thương người.
Thì mình được hưởng lộc Giời chứa chan.
1. - Phận hèn đành chẳng phàn nàn,
Thì được hưởng phúc thanh nhàn dài lâu.
3. — Thấy lỗi mình biết âu sầu,
Ăn năn chừa cải khỏi câu thiên-hình.
4. — Đói khát vì sự ngay lành,
No ơn, ấm phúc Giời dành cho sau.
6. — Thanh tâm chẳng lọ hãnh cầu,
Giẹp tư giục ắt thần sau an nhàn.
8. — Làm lành dù phải gian nan,
Thì Giời đền phúc chứa chan khôn lường.

---

* Phép rửa là phép Rửa tội, phép cải tà qui chính.

* Phép tha những tội ta làm là phép cải quá tự tân.

* Ai muốn xem những mối phúc này đôi mày nguyên bản trong Kinh-thánh thì cứ theo chữ số như số 1 là mối thứ nhất; số 2 là mối thứ hai vân vân...

https://tieulun.hopto.org

7. — Làm hòa thuận phúc phi thường,
Đáng danh đạo đức đường đường sinh-linh.
Hóa-nhi thật lắm công chình,
Mở mang phúc trọng tốt lành cho ta.
Dễ phương qui chính cải tà,
An nhàn tự tại thật là từ đây.
Công cao như bắc thang mây,
Để cho người chốn khách đầy được noi.
Gương lành này phải nên soi,
Vì Chúa chịu nạn như nhời Tiên-tri.
Theo ý Cha chẳng quản gì,
Chịu phạt thay kẻ vô nghi, bội ân.
Nên công cứu chữa muôn dân,
Trên hình thập-tự chết trần vì ta.
Xác táng đến ngày thứ ba,
Tự nhiên sống lại, về nhà tứ thân;
Bốn mươi ngày ở lại trần,
Đi thăm đầy tớ xa gần mọi nơi.
Đoạn rồi Chúa ngự về giời,
Ngôi Ba lại xuống dưới đời thi ân;
Hiện hình lưỡi lửa hạ trần,
Ngự trên đầu Đức Thiên-thần lạ lùng.
Cùng dâu lũ thánh tin dùng,
Ban cho sức mạnh giảng chung đạo Giời.
Soi lòng cho hiểu những nhời,
Ngôi Hai đã giậy khi Người cùng ta.
Để đi khắp thế gần xa,
Đạo Giời giảng giậy người ta ân cần.
Tiện-nghi chung-đỉnh sẵn phần.
So xem gấp mấy mươi lần người xưa.
Hằng ngày ơn xuống như mưa,
Người ta đều được sởn sơ thỏa lòng.
Hóa-sinh ai thoát được vòng,
Thiện hữu thiện báo là trong nhẽ thường,
Ác hữu ác báo tỏ tường,
Thưởng lành, phạt dữ chủ chương lòng Giời,

https://tieulun.hopto.org

Bao nhiêu sách vở trên đời,
Nhời hiền ý thánh giậy người bút nghiên.
* Chuyện xưa còn tích truyền hiền,
Khai cơ liệt thánh chỉ chuyên đạo Giời,
Xét xem kim, cổ mọi người,
Thấy cùng nhau một tính Giời như in.
Vì người chưa hiểu, chưa tin,
Quốc văn nay diễn một thiên rõ ràng.
Để cùng nhau được thanh nhàn,
Đời này vui vẻ, Thiên-đàng đời sau.
Bút hoa tóm tắt mấy câu,
Gọn gàng nhời nhẽ tâm đầu gần xa.
Nhớ câu bốn bể một nhà,
Giúp nhau qui chính, lược qua mấy nhời :
Muốn rằng trăm sự nhờ Giời.
Vậy nên phải giữ đạo Người hẳn hoi.
Sống thì hưởng phúc trên đời,
Thác hồn lại được thảnh thơi thiên-đàng,
Cùng nhau chầu Đức Thiên-Hoàng,
Xum vầy vui vẻ thanh nhàn dài lâu.
Suy cùng đạo cả cao sâu,
Tóm hai điều trọng hơn châu báu đời.
Một là : Thờ Đức Chúa Giời,
Hai là : Thương xót mọi người bằng ta.

NGUYỄN-QUẾ-VÂN.

CHUNG

(1) Tích này sách nho diễn hay lắm.

https://tieulun.hopto.org

文斟唾暇玉噴珠

Văn nghìn nhởi nhả ngọc phun châu

Nhởi nhả ngọc phun châu là nhởi khen những người làm văn thơ hay. Nhiều bài văn hay, tuy kể là hay song chích ra những câu văn có ích chung thì chọn kể mấy nghìn bài văn cổ, mấy nghìn bài văn kim mới được độ vài mươi câu, mà những câu văn đã chọn được thì qui vô giá, hay vô cùng, hay đến nỗi làm cho ai xem, ai nghe cũng được :

Vui lòng thỏa chí về phận mình,
Thích tình nhã thu mây non sông.

Như thế thì những người đã đặt ra cao kiến biết đến đâu là cùng ; đặt nên một câu văn bằng mấy mươi pho sách, khác gì như mở đường tắt giúp người ta tiến bộ vào nơi cực lạc ; cái đức trọng ấy thực đáng ton, đáng kính lắm thay.

Nhiều người nghe những câu văn chân trọng ấy đeu khen là :

今古奇文 Kim cổ kỳ văn.

Suy đấy thì hiểu rõ những câu văn hay chưa thông hoạt ra khắp mọi nơi, như vậy chá nỏa ra phí mất :

Cái tư-tưởng hay,
Cái văn hành công thí tốt.

Của những người đã đặt ra lắm ru ; mà lại thiệt riêng cho những người chưa được xem, chưa được nghe lắm ru.

Nèn tôi chọn những câu văn tao nhã, ý kiến cao xa phi thường :

Có tài phú giụ lạc nghiệp,
Có sức bò giương thiện can

và phủ chỉnh lại ít nhiều gọi là :

Phụ quần hiền vị minh chi ngữ,
Bổ liệt thánh bất túc chi văn.

cho gấm thêm hoa như những câu văn sau này :

Làm ân nên oán, làm bạn thiệt mình.
Song lòng những kẻ hữu tình vẫn vui

Giải nghĩa : Ai làm ân mà kẻ hàm ân mình báo lại thì cũng hả lòng. Ai làm bạn mà người bạn mình sinh ích lợi

https://tieulun.hopto.org

cho mình thì cũng thỏa dạ. Song hai câu văn này tỏ ý là mình làm ân mà nên oán, làm bạn mà phải thiệt mình mà lòng mình vẫn vui. Hai câu văn ấy lượng cũng rộng như hai câu văn này:

Non sông mình cũng lắm công,
(công là compte: công nợ)
Muôn son-đê cả nhưng không đủ tiền.
(solder: giả hết nợ)

Nghĩa là ở đời chách nhiệm của mình đối mấy thiên-hạ thì nhiều lắm, như thấy người ta ăn ở lỗi đạo thì muốn cho người ta chừa bỏ nết sấu mà ăn ở tử tế cho hợp đạo, thấy người ta khổ sở thì muốn cho người ta được sung sướng, ấy là lương tâm. Lương tâm ấy đã đáng khen rằng:

Tốt thay cũng một tấm lòng,
Khắp non sông lưỡng đèo bòng qui thay.

Và hợp câu:

Ai vui ta cũng mừng lòng,
Ai buồn ta cũng tẻ trong tình-tình.

Bởi vậy khi ta làm ơn gì cho ai mà sinh oán cho ta, và ta làm bạn mấy ai mà sinh thiệt cho ta thì đừng ngại cái oán cái thiệt ấy vì ta đã hiểu rằng đấng Thiên-Chúa đã dựng nên Thủy-tổ ta mà ta là huyết mạch mấy nhau cả thì ta còn nệ gì về sự cứu giúp nhau và đấng Thiên-Chúa hằng thưởng những kẻ có lòng tốt như câu:

皇 天 不 負 好 心 人

Hoàng-thiên bất phụ hảo tâm nhân,
Chúa-Giời không phụ những người tử tế.

Nếu mình tử tế thì đấng Thiên-Chúa sẽ ban ơn, xuống phúc cho như câu:

Thiên cao song cũng thánh tri,
Những người nhân nghĩa hàn vi bao giờ!

Khi ta làm ơn thì vì lòng thương người ta, và làm bạn thì cũng vì lòng thương yêu người ta, mà nếu có thiệt hại thì Giời đã chứng tri, chớ nên sờn lòng thoái chí cho hợp câu:

https://tieulun.hopto.org

施 恩 不 求 報 異 常 志 足 道

Thi ân bất cầu báo, dị thường chi túc đạo

Thương người chẳng muốn người thương

Thế mây là chí phi thường nam nhi.

Nhiều khi mình ăn ở tử tế mà sinh rà sự chẳng ra gì, song cứ vui lòng thì sẽ thấy sự chẳng ra gì ấy lở nên nhiều ích cho mình, ấy là Giời đền ơn cho mình đấy, bấy giờ mới hiểu cái ý hay ở câu :

Hỏi thăm những kẻ hữu tình.

Rằng : ông Giời có phụ mình hay không !

Lại khi mình ăn ở tử tế mấy người nào. mà người ấy ăn ở đối với mình những cách bạc bẽo, mà nếu sau người ấy có gặp cách cơ nhỡ nào nữa mà mình tiện dịp thương được giúp được thì mình cũng vẫn còn phải nên thương, nên giúp cho hợp câu :

Sét đánh những kẻ bạc tình

Tội đà đáng tôi nhưng mình vẫn thương.

Vô song vận bĩ còn câu cá,

Tam cố thời suy cũng kéo cầy

Giải nghĩa : Khi người ta chưa gặp bước hay, cũng nên an bần thủ phận, hay là đương thịnh mà bị suy cũng nên thủ phận tùy thời. Như người Hàn-Tín chưa gặp vận hay cũng đành lòng câu cá độ thân. Ông Khổng-Minh là người có tài, khi còn hàn vi thường ngâm nhời tiên-tri về mình,

大 夢 誰 先 覺 平 生 我 自 知

Đại mộng thùy tiên giác, bình sinh ngã tự tri.

Chưa mê ai biết mộng gì,

Bình sinh có nhẽ ta thì biết ta !

Sau quả nhiên làm nên đến chức quân-sư cho nhà Hán, lại đến khi Hậu-Chúa không tin dùng thì cũng đành lòng lui về làm ruộng.

Hai người này hẳn đã nghĩ đến câu :

Thế gian này là nơi khổ hải,

Phận bọt bèo xá ngại lênh đênh.

https://tieulun.hopto.org

Đời người ta khi suy, khi thịnh là thường, phúc cho ai biết đành phận chăm sự nhờ Giời thì lúc thịnh cũng được vui mà lúc suy cũng được vui.

Soi gương hai người ấy thì ta tự giẹp được sự ngông nghênh hão ở trong cái tài thiển, cái chí nông của ta ít nhiều, mà siêng năng cần khổ công nọ việc kia, giù việc nhỏ mọn cũng nên làm, chớ ở nhưng mà phí mất thì giờ, sinh hư thân, lại tổn hại đến cả ích chung.

Lắm người thấy mình nghèo hèn hay là suy bĩ thì buồn bực. nào đấng Thiên-Chúa đã để cho ai cùng cực đâu!

Muốn thấy sự sung xướng Thiên-Chúa đã ban chung cho hết mọi người thì phải vững lòng hòa nhã vui vẻ luôn, nhất là phải hạ mình xuống như câu:

Trông lên mình chẳng bằng ai
Trông xuống hô dễ thấy ai bằng mình

Ơn tưới cho kẻ nghịch mình
Mềm lòng nó phải thân tình với ta

Giải nghĩa: Người ta thường ghét những kẻ nghịch cùng mình như vậy ra quên cái nghĩa huyết mạch quản thông và lại lỗi nhân đức thương yêu, nên Chúa Cứu Thế đã phán giậy câu này có ý buộc người ta phải thương yêu kẻ nghịch cùng mình và phải làm ơn cho nó, để cho nó được ơn mình mà bỏ cái lòng thù nghịch, lại lở nên lòng thân ái mấy mình.

Vậy ta muốn thương yêu kẻ nghịch cùng mình thi trước phải tha lỗi cho nó, phải cầu xin Thiên Chúa ban ơn xuống phúc cho nó, nhất là phải tốt nhịn:

Một câu nhịn chín câu lành
Dĩ hòa vi quí cho đành lòng nhau

Ở đời người ta không biết nhịn nhau thì thường sinh ra nhiều sự dữ kể chẳng siết; nên Đức Chúa Cứu Thế lại phán rằng: Nếu có kẻ nào vả bay một bên má, thì bay chìa nốt bên má nó chưa vả để cho nó vả, và bay phải chịu đau, chịu sấu hổ một chút bằng lòng và đừng giận nó, thế mấy kể là kẻ nhân đức lọn lành. (Ví như ta yêu đứa trẻ độ hai ba tuổi,

https://tieulun.hopto.org

nó hỗng, nó vả ta một bên má, ta lại giơ bên má nó chưa vả để cho nó vả vậy.)

Sự nhịn làm cho sự dữ tầm thường lở nên sự lành và khỏi sinh ra sự dữ phi thường.

Nếu có kẻ nào nói phạm đến mình, mà mình không nhịn tất sinh ra cãi nhau, đánh nhau, có khi đến chí mạng; nếu nó chết, mà mình hối lại sao không biết nhịn thì đã quá, mà nếu mình chết, thì thực tại bởi mình không biết nhịn nên phải chết, mà lại gây cho nó một tội giết người. Như vậy thà đành nhịn nhục còn hơn hách khí hão huyền.

Vả lại phải suy như cái mặt giời đấng Thiên-Chúa đã dựng nên để mà phù thực sự sống cho muôn loài; nào là ban ngày chiếu sáng cho thiên hạ, ban đêm chiếu vào mặt giăng cùng các ngôi sao, sinh ra sự sáng ban đêm gọi là sáng giăng, sáng sao để cho những người đi đường biết phương hướng' như những người vượt biển vân vân, ấy là ích dụng về sự sáng của mặt giời, lại như ích dụng về sự nóng, nào là làm tan những khí độc ở thế dan này, nào là hút nước lên trên không, lại chiếu nóng vào nước ở trên không tan xuống gọi là mưa mà tưới mát cho vạn vật.

Lạ thay lắm người nông nổi lúc yêu mặt giời, lúc ghét mặt giời. Rẫu yêu mặt giời thì cũng không có thể làm cho mặt giời sáng thêm được nữa, nóng thêm được nữa. Ghét mặt giời thì cũng không có thể làm cho mặt giời tối đi được, lạnh đi được.

Qui thay là cái mặt giời,
Lúc yêu, lúc ghét lòng người đảo điên.

Mặt giời là một cái thực-dụng nguyên ích mà còn bị ghét nhiều, yêu ít, phương chi người ta thì chánh sao cho khỏi kẻ nghịch cùng mình.

Vậy ta phải nghe nhời Đức Chúa-Cứu-Thế mà thương nhau, nhịn nhau vì sự nhịn bởi đức nhân-nhượng mà ra nên sự nhịn rất hợp đạo và hợp câu:

Chữ rằng nhẫn nhục nhu hòa,
Nhẫn điều khó nhẫn mấy là chí cao.

Sự nhân nhượng chẳng những sinh ích lợi cho người được nhịn mà lại cũng sinh ích lợi cho người biết nhịn nhiều lắm, như đời Chiến-quốc vua Tần Mục-Công đem binh mã đi săn

https://tieulun.hopto.org

ở núi Lương-Sơn, đến đêm mất trộm ba con ngựa, vua sai sứ đi tìm. Sứ đi đến chân núi Chi-sơn thấy hơn ba trăm người đương làm thịt ngựa ăn ; sứ về tâu vua và xin cho quân đến bắt. Vua nói rằng : ngựa chúng đã giết thịt rồi, mà bây giờ lại bắt chúng mà hành tội, thì thực quí ngựa hơn người. Bèn lấy ba vò rượu n on sai quân đem cho chúng và truyền bảo chúng rằng : nhà vua thấy các ngươi ăn thịt ngựa không thì độc, nên cho ba vò rượu ngon này, khuyên các ngươi uống rượu ngon này mà ăn thịt ngựa cho khỏi độc. Chúng đều cúi đầu cảm tạ, lấy rượu chia nhau uống và bảo nhau rằng : chúng ta ăn trộm ngựa, nhà vua chẳng những không bắt tội mà lại sợ chúng ta ăn thịt ngựa không thì độc cùng cho rượu ngon uống để mà ăn thịt ngựa cho khỏi độc, nhà vua nhân đức như vậy, chúng ta biết lấy gì báo lại được!

Cuối năm ấy vua Tần-Mục-Công đem quân đi đánh giặc, chúng bèn giủ nhau đi đánh giặc giúp vua. Chúng đến gặp ngay lúc vua đương bị vây, chúng cố sức đánh vỡ vây cứu được vua.

Vua hỏi rằng các ngươi là ai mà liều chết cứu trẫm như vậy ? — Chúng thưa rằng : chúng tôi là những kẻ đã ăn trộm ngựa của vua, vua thương không giết, lại cho rượu ngon uống để ăn thịt ngựa cho khỏi độc ; hàm cái ân phi-thường ấy nên ngày nay chúng tôi đến cứu vua. Vua nói rằng : trẫm muốn cho các ngươi làm quan. — Chúng thưa rằng : chúng tôi đến báo ân nhà vua đấy thôi, chúng tôi không muốn làm quan ! Vua truyền lấy vàng và lụa để thưởng công cho chúng. Chúng cũng không chịu lấy và cúi đầu bái tạ rồi đi.

Xem tích này thì thấy sự nhân nhượng đã sinh ích cho vua Tần-Mục-Công lắm vậy.

Nhân nhượng là phúc cao xa,
Có thương kẻ dưới mới là người trên.

---

https://tieulun.hopto.org

Thương người như thể thương thân
Thương đi, thương lại như lần chôn quang.

Giải nghĩa: Cái chôn quang là cái vòng tròn, vậy người ta lần cái gì tròn thì lần mãi không cùng. Câu văn này có ý giậy ta phải thương sót nhau luôn luôn mãi mãi không giừng, tự mình thương mình thế nào thì cũng phải thương người ta như vậy cho hợp câu:

Chữ rằng: huyết mạch quán thông,
Vậy nên ta phải động lòng sót nhau.

Nhời ngạn-ngữ tầu:

四 海 皆 兄 弟

Tứ hải giai huynh đệ.
Anh em bốn bể một nhà.

Đấng Thiên-chúa đã dựng nên trong lòng mọi người một đạo gọi là đạo tự-nhiên, đạo Giời 天道 Thiên đạo:

Trên kính thờ Đức Chúa Giời,
Dưới thương sót hết mọi người bằng ta.

ấy là chính chách nhiệm chung của mọi người, nên ai ai cũng sẵn lòng thương sót nhau. Ngán thay cũng có nhiều người mê man sự càn dỡ nên coi nhân đức thương người nhường như không phải là chính chách nhiệm của mình, cho nên câu văn này có ý nhắc lại cho người ta giữ cái lòng nhân từ đấng Thiên-chúa đã phú cho.

Nhiều người không quen thuộc nhau bao giờ mà thấy nhau cùng túng cũng cứu giúp nhau, như vậy đoán hẳn nhân đức thượng yêu của những người ấy còn nguyên chưa biến nên cổ nhân đã có câu văn này khen nhau:

Người Nam Bắc, kẻ Đông Tây,
Coi nhau như bát nước đầy quí thay.

https://tieulun.hopto.org

Biết câu trăm sự nhờ Giời,
Thì đã đáng kể là người khôn-ngoan.

Giải nghĩa: Ai làm những việc gì mà muốn đẹp Thiên-Chúa chứng tri trong những việc ấy thì chắc những việc ấy ngay lành, nếu ai ai cũng vậy thì :

Nước quân-chủ — *Cha mẹ nên tử-thân*
Vua nên thánh-quân — *Con nên hiếu-tử*
Nước dân-chủ — *Vợ chồng vẹn nghĩa tao-khang*
Thông lãnh nên lương-tướng — *Bạn bè chọn niềm thân-tín*
Các quan nên trung-thần — *Anh em, chị em vui lòng hòa-hợp*
Dân nên lương-dân — *Tôi tá nên nghĩa bộc*

Như vậy thì ai ai cũng được an nhàn tự tại, và hợp ý kiến nhời thánh giáo rằng : Hỏi làm thế nào thì được sung xướng? Thưa phải giữ đạo Thiên-Chúa. Mà đạo Thiên-Chúa cốt yếu có hai điều : một là thờ đấng Thiên-Chúa, hai là thương yêu nhau ; hai điều này hợp mấy nhau mới thành nên đạo, nếu ai được điều nọ hỏng điều kia, hay là được điều kia hỏng điều nọ thì cũng vô ích, vì ai thờ Thiên-Chúa mà không có lòng thương yêu loài người thì Thiên-Chúa cũng không ưa (gọi là đạo dối), ai có lòng thương yêu loài người mà không thờ Thiên-Chúa thì là thương yêu giả-dối.

Vì vậy sự an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh nên lành nên thánh là cốt ở hai sự này :

Trên kính thờ Đức Chúa Giời,
Dưới thương sót hết mọi người bằng ta.

Hai điều ấy phải hợp mấy nhau cho nên ai ai cũng phải giữ cho vẹn cả thì mới cắn nghĩa câu :

Muốn vinh hiển, muốn thanh nhàn,
Đạo Giời phải giữ chu toàn được ngay.

Muốn làm phúc phải làm giầu,
Lắm tiền mới dễ cưu nhau lúc nghèo.

Giải nghĩa : Người ta ai cũng sẵn có lương-tâm, thấy nhau nghèo túng thì thương, muốn cứu giúp nhau, ngán thay! song

https://tieulun.hopto.org

chính mình cũng còn nghèo túng thì cái ý-tưởng hay của mình, tự mình cũng biết rằng tốt, song xem ra nhu hư không vậy, vì biết điều hay mà không thể làm được, nhu vậy trong lương-tâm cũng bức tức lắm thay. Có người ngộ-cảnh mà ngâm câu này :

Thiên túng chi thánh hay sao !
Tiền nong chẳng có đông nào cho ai.

Than ôi ! lắm người làm biếng-lười không chịu khó làm giầu nên phải nghèo ; ở đời mà nghèo thường bị khinh dể, mà bị khinh dể thì cũng uất ức lắm thay, thường chách vơ, chách vẩn nhu câu :

Ai sinh ra cái sự nghèo !
Để nhân-tình dẻ nhu bèo trôi sông !

Lạ thay ! lỗi tự mình, không chách mình, lại chách ai !
Hai câu văn ấy nên đổi nhu vầy :

Đỡ ai lười chánh khỏi nghèo,
Cho thân khỏi dẻ nhu bèo trôi sông !

Có người nghèo viết thơ cho bạn, trong thơ có chỗ nói rằng : Tôi thấy tình cảnh anh nghèo túng, muốn giúp mà không thể giúp được, những lúc nhớ anh thì ngây ngẩn thở dài thở ngắn thương anh :

Thế gian thì cái thở dài !
Thì mình đỡ trạng cái tài còn dư !

Cái đức thương người quí lắm thay, ai muốn có đức ấy thì phải chịu khó sinh cơ, lập nghiệp, thương công kế lợi để cho mình được nên giầu, nên có, bấy giờ mới có nhiều cách nhiều thế mà giúp đỡ người nọ người kia. Nhu bên Âu-Tây nhiều người giầu lập nên nào là nhà máy nọ, nhà máy kia, nào khẩn đồn-điền, khai mỏ, nào mở mang các nhà buôn bán vân vân, nơi kể hàng trăm, nơi kể hàng nghìn, nơi kể hàng vạn người làm, đấy những người có của bỏ ra mà cưu mang được biết bao nhiêu người có việc làm có cơm ăn. Lại nhu trong dân nước có mở mang công cuộc gì cứu giúp nhau hay là sinh ích chung cho thiên-hạ nhu hội

https://tieulun.hopto.org

Hồng-Thập-Tự, hội nuôi trẻ con mồ-côi, hội Giảng-đạo vân vân, sẵn tiền bỏ ra công-đức kể từng vạn, từng triệu.

Như ở thành Lyon nước Pháp có một hội giảng-đạo Thiên-Chúa cho các dân ngoại.

Những người phú gia có đạo các nước đua nhau công-đức. Kể từ ngày lập hội đến năm 1921 số tiền các nơi giúp đã được : Bốn trăm tám mươi nhăm triệu, hai trăm bảy nghìn, năm trăm ba mươi hai francs, bốn mươi tám centimes (485. 207. 532 fr. 48).

Trong số tiền ấy thì nguyên những người phú gia có đạo nước Pháp đã giúp được : Hai trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi hai francs năm mươi hai centimes (273. 326. 272 fr. 52).

Xem đấy thì thấy lòng bác ái dạ quảng lân của những người có đạo nước Pháp trấn hưng hăng hái phi thường, khá khen !

Gày nghiệp đức đắp nên nhân,
Trí cạo luồng những ân cần nước non.

(Nước Nam ta đắc đạo hẳn cũng có duyên nợ mấy hội này nhiều ít chẳng không ! Tiện bút hàn-sĩ có lời cám ơn các ông hội viên cùng các bạn đồng-chí của hội, xin Thiên-Chúa ban mọi ơn lành cho, đời này vui vẻ đời sau thanh nhàn).

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

Lại như các nhà đại phú nước Hoa-kỳ đã công đức cho các trường học nước ấy :

Ông Carnegie cúng cho trường Pisttburg . . . . . 10.000.000$00
« « « Pensylvanie. . . . 100.000 00
« « « Công-nghệ Oboken. 100.000 00
Bà Jane L.Stanford cúng cho đại trường của chồng mình đã lập tại Californie . . . . . , 30.000.000$00
Bà Huntington cúng cho đại trường Havard . 1.250.000,00

https://tieulun.hopto.org

Ông Rockefeller cúng cho đại trường ở thành
Chicago . . . . . 1.250.000$00
« « trường Wellesley . . . 140.000. 00
« « « Oberlin . . . 200.000. 00
« « « Bryn-Maur. . . 250.000. 00
« « Bernard . . . 200.000. 00
(Mà trường nào xin thêm ông lại cho gấp số đã cho)
Ông Fayerveathier cúng cho đại trường Columbia. 200.000. 00
và 5 trường khác mỗi trường 100.000$00 . . . 500.000. 00
và trường Yale 300.000. 00
Cộng . . . . . 44.490.000$00

ấy là mới có 5 nhà đã được 44 triệu 49 vạn bạc; lại còn nhiều người công đức giấu tên kể rất nhiều, vì vậy của cải thuộc về nguyên một trường Havard đã hỗ giá được một trăm triệu bạc (100.000.000$00).

Như vậy cái phúc đức của những nhà đại phú đã nom thấy.

Đấy sự siêng năng, cần khổ sinh ra sự giầu có, mà sự giầu có lại sinh ra nhân đức.

Điều hay ấy ta nên bắt chước, xem đây nhiều người lấy làm khó, tôi quyết rằng không khó vì cổ-nhân đã dùng câu văn này làm văn thế-huấn.

Thế thượng vô nan sự,
Nhân tâm tự bất kiên.
Trên đời không việc gì khó,
Khó tại người chẳng có kiên tâm.

Lạ thay! nước Nam ta nhiều bậc văn-nhân tiện nhiều. dịp làm giầu mà thờ ơ không thích, hẳn đã xem đến câu:

Nam bất hạnh nhi phú,
Giầu là cái giùi đàn ông.

Mà kiêng không giám làm giầu, chỉ muốn an bần, lạc đạo, như vậy thì sai, vì câu văn ấy là nhời phê chê những con giai nhà giầu dùng của bố mẹ mà chơi bời, rượu chè, giăng hoa (chim chuột) cờ bạc đến nỗi sinh bệnh kỳ mà chết nõn, chết yểu, không phải là nhời thế huấn đâu, xin tỉnh lại mà chịu khó làm giầu để mà cứu giúp kẻ nghèo, ấy là vì lòng nhân đức (thương người) mà làm giầu thì sẽ được như;

https://tieulun.hopto.org

Phúc cho những kẻ thương người,
Thì mình được hưởng lộc Giời chứa chan.

Những con giai nhà giầu xem đoạn này nghĩ cũng áy náy, song khuyên chớ ngại, vì thì buổi văn minh ai còn dại mà chơi bời như lúc hủ lậu, tuy giầu thì giầu, mình cứ giữ bền cái nhân đức khó khăn là :

Ăn tiêu theo đời người tiết kiệm,
Chăm chỉ học hành bắt chước những kẻ hàn nho,
Thương công, kẻ lợi soi gương các nhà chí phú,

Nhất là làm phúc cho những người nghèo, kẻ khó..Như vậy thì của cải chẳng những không hại được mình, mà lại hay sinh ích lợi cho mình cùng ích lợi chung nữa.

Tiện bút nối một nhời kim để giải cái độc cho câu văn cổ :

Giầu là cái giời dân ông,
Nhân từ quảng đại thì không can gì.

Bệnh trần đòi đoạn tâm can,
Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da.

Giải nghĩa : Ở đời có sự đói, sự rét bắt buộc người ta phải chịu khó siêng năng lam làm tằn tiện để phòng bị hai sự ấy.

Lắm người cũng chịu khó; người thì thức khuya, giậy sớm, cầm cầm cúi cụi, cắm đầu, cắm cổ, luôn tay cái bút, người thì chân lấm tay bùn, giầm mưa, giãi nắng, người thì nai lưng, nai sức, luôn chân, luôn tay cùng then nọ, máy kia và các đồ khí nghệ, người thì gồng gánh nặng nề, đường xa, giậm thẳng, đi đêm, đi hôm, sương gió sông pha, nắng mưa giầu giãi, mà cũng không đủ ăn đủ mặc, vì người thì công nọ việc kia đến mình, một cổ mấy mươi chòng, người thì bệnh nọ tật kia, người thì bị kẻ dan ác lừa đảo, nên phải cùng túng, cùng túng quá sinh nghèo khổ, những người này đáng thương đáng giúp.

Những người nghèo khổ như là cái giây tam cố, một đầu buộc những người hay làm phúc, và một đầu buộc vào tay đấng Thiên-Chúa, nghĩa là những người hay làm phúc cho kẻ khó thì Thiên-Chúa vì cái lòng nhân đức ấy phải ban ơn xuống phúc riêng cho :

https://tieulun.hopto.org

Phúc cho những kẻ thương người,
Thì mình được hưởng lộc Giời chứa chan.

Nếu thế gian đều giầu sang cả thì những người có lòng nhiệt thành về đường nhân đức, muốn làm phúc, quyết hẳn phải chống mòn năm, bẩy cái gậy sắt đi cùng thế-giới khó gặp kẻ cần quyền đến mình.

Ta có giư rật nên phải làm phúc cứu giúp những người nghèo, kẻ khó (nói giư rật thì không đúng, xin đổi là : Ta nên bớt ăn, bớt tiêu để mà cứu giúp những người nghèo kẻ khó).

Cổ nhân đã trách những nhà giầu nay tiệc nọ mai tiệc kia mà không biết làm phúc cho những người nghèo khó như câu :

Phú gia nhất duyên tịch,
Bần hán bán niên lương.
Nhà giầu bữa tiệc huênh hoang,
Bằng lương nhà kẻ bần hàn nửa năm.

Nhời ngạn ngữ :

Ăn để mà sống,
Không phải sống để mà ăn,

Nhời giáo huấn :

Cao lương mỹ vị chứa chan,
Chẳng qua quá khẩu thành tàn mà thôi.

Những người giữ đạo Thiên-Chúa thường hay ăn chay hãm mình để lương-lâm thắng tư-giục (ăn chay là ăn một ngày một bữa, ăn những đồ rau đậu, không ăn những đồ mỹ vị ; hãm mình là giời rét hay mặc những áo mỏng, làm những việc khó nhọc, không chơi bời nhảm nhí như hát nhà trò, hát tuồng, hát chèo vân vân) ý để mình thấy mình đói rét vất vả mà động lòng thương những người đói rét vất vả ấy là Đồng bệnh tương lân 同病相憐.

Ta biết bỏ cái tư-giục của ta, mà ta ham làm sự phúc đức thì ta được vui lòng thỏa chí gấp vạn phần vui thú hão huyền, chè chén chơi bời nhảm nhí, mà lại đấng Thiên-Chúa sẽ thưởng ta, chẳng để ta thiệt đâu, như câu :

Am công ta biết đường tu,
Ắt là Giời phải đền bù chẳng không.

https://tieulun.hopto.org

Bát cơm báo lại nghìn vàng,
Cân lòng Siếu-Mẫu núi vàng chưa ngang

Giải nghĩa : Câu văn này nhắc lại một tích chuyện hay là chuyện ngươi Hàn-Tín ngày xưa, buổi thanh-niên vẫn giữ nghề câu cá độ thân, bị mấy hôm không câu được cá, đói quá phải đến ăn mày bà Siếu-Mẫu, bà ấy cho ăn một bữa cơm. Khi ăn song Hàn-Tín tạ ân bà ấy mà nói rằng : thưa bà con đã mấy hôm nay không có gì ăn, thật sắp chết đói, may bà cho ăn một bữa thì lại được sống, con cám ơn bà lắm, con nghèo thế này thì biết bao giờ báo lại ơn bà được. Bà nghe chàng nói vậy thì thương mà yên ủi cho rằng: đời người có nhục thì phải có vinh, cậu đừng tưởng cậu phải nghèo khổ mãi đâu. — Hàn-Tín lại nói : thưa nếu con gặp được bước hay thì con không giám quên ơn bà :

Ơn tây bể rộng sông sâu,
Còn thân xin sẽ về sau đền bồi.

nói xong chắp hai tay bái bà Siếu-Mẫu đoạn lui ra đi.

Trước Hàn-Tín chưa chịu ơn bà Siếu-Mẫu thì chỉ nghĩ đến nghề câu cá độ thân mà thôi, không còn nghĩ sự gì khác nữa, đến khi chịu ơn bà Siếu-Mẫu đoạn bấy giờ mới nghĩ sa, nghĩ sôi, muốn nên sang nên trọng để mà đền cái ơn ấy. Gặp lúc Hán, Sở chanh hùng, Hàn-Tín bèn bỏ nghề câu cá theo Hạng-Vũ, Hạng-Vũ không dùng, sau bỏ Hạng-Vũ theo ông Bái-Công.

Bấy giờ Hàn-Tín cũng như một người phu mộ, vì lòng nghĩa khí Thiên-Chúa phải soi lòng cho ông Bái-Công mới lên đàn cho làm tướng, Hàn-Tín đăng đàn bái tướng là đây, rõ một anh phu-mộ mà được ngồi trên đàn, nào là vua ra bái kiến và ủy thác việc nước cho, nào là các quan văn võ ra lạy sì sà sì sụp, bấy giờ sang trọng danh giá có một, ai thấy cũng bảo nhau rằng : kìa ông tướng ngồi trên đàn nom rõ giống anh chàng câu cá theo bọn phu-mộ hôm qua lạ thay.

堂堂今日英雄
容儀不異漢窮依天

Đường đường kim nhật anh-hùng,
Dung nghi bất dị hán cùng y thiên.

https://tieulun.hopto.org

Hôm nay rõ mặt anh-hùng,
Giống như một đứa khôn cùng hôm qua.

Hàn-Tín có lòng nghĩa khi nên Thiên-Chúa phù-hộ cho chẳng những đã được đăng đàn bái tướng mà sau lại được làm vua nước Tề bấy giờ Hàn-Tín đem nghìn cân vàng đến tạ ân bà Siếu-Mẫu.

Ơn kia lòng đã ghi lòng,
Liệu thân hoại thể đền xong mấy đành.

Rõ thực cát nhân thiên tướng: 吉人天相 là người tử tế thì đấng Thiên-Chúa phù hộ cho, ấy là Thiên tòng nhân nguyện: 天從人愿 là người tử tế ước ao sự gì ngay lành thì đấng Thiên-Chúa cũng chiều cho.

Hàn-Tín vừa tài vừa có nghĩa nên thiên-hạ đều khen là quốc-sĩ vô song. Tích này hợp như in vào câu:

Rõ ràng khô xềch áo ôm,
Vừng lòng nghĩa khí Chí Tôn phải chiều.

Lỗi càn như núi như non,
Chẳng tu tỉnh lại thì khôn hay dồ.

Giải nghĩa: Câu văn này ở bài châm của một người, trước bị bạn bè hão huyền giủ đê chơi bời nhảm nhí, phá hại gần hết cơ nghiệp, sau thấy mình hư hèn bèn sửa mình lại, làm bài châm cheo chỗ ngồi chơi, trong bài châm ấy có câu này hay hơn cả nên thuật lại.

Ở đời người ta hư thì nhiều mà hay thì ít vì tư-dục nó thường mạnh hơn lương-tâm, nên người ta ai cũng có điều lỗi, không nhớn thì nhỏ, không kín thì lộ; phúc cho những người đã chót làm sự gì lỗi mà biết mình sẵng, lấy làm áy náy trong lương-tâm mà giốc lòng chừa, ấy là cải tà qui chính, cải quá tự tân, qui lắm thay.

Khi mình làm sự gì càn lỗi mà có người chách cho mình, người ấy là ân nhân của mình đấy vì người ta muốn cho mình hay, phải nên cảm tạ, vì đạo Thiên-chúa buộc hết mọi người phải chách kẻ có lỗi để cho nó chừa ấy là lòng chung, lòng thương người.

https://tieulun.hopto.org

Nhời nói thường, ta bảo ai là dồ là dại, thì là nhời nói quá không nên nói, mà ai tự hối chách mình là dồ, là dại thì nhời nói, nói cũng hay, mà làm vào văn, câu văn cũng hay.

Người ta ai cũng có thể làm thánh cả chứ không phải là thường đâu, vì ai có lỗi, biết chừa lỗi gọi là người hiền, người hiền làm nhiều việc lành phúc đức gọi là người đại hiền; người đại hiền làm những việc lành phúc đức phi thường lở nên bậc thánh.

Như trước cụ Khổng-tử thì đã có nhiều sách, mà cụ Khổng-tử đã được học những sách ấy mà lở nên người thông thái, khi đã thông thái, lại chịu khó giậy nhiều học trò, và soạn lại mấy bộ sách để cho học trò học cho dễ, những sách ấy sau lở nên ích chung trong nước, vì tiện dụng cho học trò, cảm cái công ấy nước Tầu đã tôn cụ Khổng-Tử là thánh. Bên Âu-Tây cũng khen: cụ Khổng-phu-Tử là người đại-hiền (quân-tử) của nước Tầu: Khoung-Fou-Tseu est le plus célèbre philosophe de la Chine.

Cho được nên thánh thì trước hết phải ghét mình vì nhiều lỗi, như hai câu văn tự hối sau này:

Xem trung kinh, xem hiếu kinh,
Thấy người hiếu nghĩa mà khinh nết mình.
Lắm khi mình cũng ghét mình,
Ghét vì những lúc bạc tình bất nhân.

(Không thương sót người ta cũng gọi là bạc tình. Tiện dịp làm phúc không làm cũng gọi là bất nhân.)

Chữ quốc-ngữ học cho thông,
Đủ đua tài mấy non sông lâu giài.

Giải nghĩa: Ngày xưa Thiên-Chúa soi lòng cho các giáo-hoàng là đầu hội thánh, hội giảng-đạo, sai các tôn-giáo sang giảng-đạo cho nước Nam ta, các tôn-giáo đã dùng chữ la-tinh mà đặt ra chữ quốc-ngữ cho ta dùng.

Ngày nay chữ quốc-ngữ đã thông dụng và đã nên chính quốc-văn, ấy là ơn Thiên-Chúa thương nước ta một cách phi thường, thực như mở đường văn-minh tắt cho ta chóng tiến bộ vào nơi cực lạc.

https://tieulun.hopto.org

Nhiều người thông thái các nước thấy những trẻ con nước ta độ năm sáu tuổi đã lầu thông quốc-văn vì chúng nó xem sách, xem thơ cùng biên chác được, đều lấy làm lạ và tưởng tượng rằng : các thánh, các trạng đời xưa đã nghe tiếng, còn các thánh các trạng đời sau chưa biết thế nào song cũng có thể đoán ra : các thánh, các trạng trước và các thánh các trạng sau, lũ trước thì nghe tiếng, bọn sau thì đoán ra, song đem độ mấy lũ trẻ con nước Nam bây giờ thì chúng nó có phần hơn, vì mục kích thì sự học về quốc văn của chúng nó có tài thánh tài thần cái thế!

Chữ quốc-ngữ đã làm cho nước ta nổi tiếng thông minh, mà thực thông minh đã hiển hiện.

Chữ quốc-ngữ lại hay sinh ích cho ta về đường bác học như học chữ Tây, chữ Tầu cùng bách nghệ văn vân ta dùng mà biên những điều cốt yếu thật rất tiện.

Bây giờ nhiều sách mới soạn, mới dịch bằng chữ quốc-ngữ, nào các sách giậy về đường đạo đức luân-lý, nào các sách giậy về các nghề nghiệp, ý thánh các chư đại hiền mở mang những mối ích chung cho dân nước được thịnh vượng nên chẳng quản công-phu vậy.

Lòng nhân đức Thiên Chúa phải ban ơn,
Dạ ân cần người ta đều cảm tạ.

Về sự học thì trước hết phải học đi học lại cho tinh thông các sách giậy về đường đạo đức luân lý để nên người có nết na đức hạnh cho hợp câu : tiên học lễ 先學禮, đoạn sẽ học những sách giậy về nghề nghiệp cùng là văn chương để nên người công-ích mới vẹn nhời : hậu học văn 後學文.

Sự văn minh của nước ta đã tiến bộ từ khi có chữ quốc-ngữ, ta đừng thấy chữ dễ học mà lười kẻo thiệt. Vì có người đã già, khi còn nhỏ bố mẹ cho ăn đi học, tuy có đi học song lười không chịu khó học, đến khi nhớn và khi có tuổi không lập được thân, giở ông giở thằng, cơ cực đã nom thấy, thường ngâm câu văn này để chách mình và giăn con giăn cháu :

Ấu ngô lãn bất học cập ngô chưởng bất hà vi,
Bán ông bán thằng kim ngô lão tâm khổ bất thăng bi.

https://tieulun.hopto.org

Bé ta lười chẳng học, nhớn chẳng làm gì được.

Giở ông giở thằng, nay ta già luống sượng cái tấm lòng son.

Xem hai câu văn ấy đủ biết sức học còn giở giang, than ôi! biết ăn năn thì đã gần lăn xuống lỗ, song cũng đáng quí cái tấm lòng, vì đã cố công nặn nọt nên hai câu văn đáng kể là nhời hiền ý thánh, vì ý kiến muốn khuyên kẻ hậu lai chăm chỉ về nghiệp học.

Sự học nước ta tiến bộ đương hăng, chẳng những ta được nhờ ơn cha mẹ mà yên học. mà lại khắp cả mọi người trong nước cùng cả và thiên hạ cũng có sinh ích cho ta, như dân sự chăm chỉ làm ruộng làm nghề, buôn bán, làm thuê làm mướn, sinh công, kế lợi lấy tiền đóng sưu, đóng thuế để chi tiêu trong nước, như nước quân-chủ thì vua, nước dân-chủ thì thống-lãnh và các quan văn võ đều lo toan cho dân nước được thịnh vượng, cho khỏi sinh ra sự loạn lạc, cho thiên-hạ được an-hòa thì ta mới được yên bề học tập.

Vậy tất cả và thiên-hạ đều sinh ích cho ta, nhờ ích ấy ta đã được yên phận học hành thì ta cũng phải chịu khó chăm chỉ để cái tài của ta lở nên ích lợi chung, — trước là giương thanh danh, hiển phụ mẫu, là làm nên để báo hiếu cha mẹ, sau lại đối mấy cái ích của thiên-hạ đã lợi cho mình cho hợp câu:

Học cho hy thánh hy hiền,
Bõ công thiên-hạ cần quyên mấy ta.

Kìa tầu lặn nọ máy bay,
Đua tài thần thánh, ra tay anh hùng.

Giải nghĩa. — Nghề làm thợ xưa nay nước Nam-Việt ta vẫn cho là thường, đến ngày nay thấy tầu lặn, máy bay thì đã chịu khen là tài thánh tài thần, và những người đã thiện nghệ ấy là anh hùng. Chẳng những tầu lặn, máy bay là tài mà lại đèn điện, tầu điện, máy nói, giây thép không giây, (vô tuyến điện là truyền điện không dùng giây.) Như vậy những cái tài lạ của những người đã sáng tạo ra, đáng kể là tài thần tài thánh thực. Người nước Nam-Việt ta tuy những cái tài cao ấy ngày nay chưa làm được là

https://tieulun.hopto.org

vì chưa được chuyên môn về các nghề qui ấy, song nhớ câu gần đèn thì sáng, thì cũng chắc rằng mai sau cũng sẽ biết cả vì chưng nước Nam Việt ta đã qui nghề gì, thì phát đạt ngay ; như ngày xưa nước ta thích chữ tầu mà đến lúc đua tài nước Tầu cũng chịu là hay chữ ; ngày nay cũng đã có nhiều người sang nước Pháp học mà đã nhiều người đỗ đạt to tát về khoa văn, lại cũng nhiều người đỗ văn song thi võ lại đỗ cả võ mà làm đến chức quan tư/quan năm, phương Âu-Tây đều khen là văn minh, võ hiển, thông minh vào bậc. Chẳng những người nước ta tinh thần mà lại nhân đức vì vậy tài năng càng ngày càng phát đạt, học một biết mười, suy câu văn tả cảnh của người thợ mộc sau này thì biết nước ta nghề làm thợ cũng đương tiến bộ :

Cô công dựng giáo cửa nhà,
Che người xương nắng, cùng là gió mưa.
Hỏi nhân thế ai là kiêu ngạo ?
Thưa chỉ nghe đồn hão đấy thôi.

Giải nghĩa : Ở đời hay nói người kia kiêu ngạo, người nọ kiêu ngạo, như hai câu văn này, câu trước hỏi có ai kiêu ngạo không, câu sau thưa rằng không có ai kiêu ngạo, xét cho cùng thì thực không có ai kiêu ngạo. Như bên Âu-Tây có nhiều người bác học nào đỗ tiến sĩ khoa học, tiến sĩ khoa luật, tiến sĩ khoa thuốc vân vân, một mình đỗ ba bốn lần tiến sĩ mà vẫn coi mình là dốt, vẫn còn phải xem sách, vẫn còn muốn học nữa, khi tiếp chuyện cùng ai thường hạ mình, tôn kính khách và ân cần, ăn nói khiêm nhường như vậy qui lắm thay.

Than ôi ! nhiều kẻ thấp chí mới biết vọc vạch một đôi chút, giá đối mấy người ta, nào đã thấm vào đâu, thế mà đã tự đắc ngông nghênh cốc láo, tỏ cho người ta ghét mà giễu là kiêu là ngạo, tỏ ý coi như tà ma là quỉ để cho chừa cái tự đắc ngông nghênh cốc láo ấy đi.

Vì ở đời này nào có ai tự mình nẩy ra được cái tài gì lạ đâu, chẳng qua nhờ sự học thức, sự kiến thức thì mới biết lờ mờ một đôi chút như vậy kiêu sao được ; và

https://tieulun.hopto.org

Ai đói mà chẳng tìm ăn!
Ai khát mà chẳng tìm uống!
Ai thức lâu mà chẳng buồn ngủ!
Ai đã già mà làm cho mình trẻ lại được!
Ai đã chết mà làm cho mình sống lại được!

Suy ra ai cũng như ai nào có chút gì khác tục đâu như vậy ngạo sao được.

Hai câu văn ta ấy nghĩa lý rõ ràng thật thà và ý kiến cao sa, cũng hợp nghĩa mấy hai câu văn tầu này :

Vô kỳ tài bất năng kiêu
Phi dị tục hà năng ngạo
Không tài lạ làm kiêu sao được
Cũng tâm thường ngạo ngược mấy ai!

Đời người chách nhiệm vô vàn,
Hỏi ai thiếu gánh giang san của mình.

Giải nghĩa : Ai cũng biết rằng : trên thì sợ đấng Thiên Chúa vì Thiên Chúa đã dựng nên giời đất muôn vật cùng hằng gìn giữ cai trị mọi sự, lại thưởng kẻ lành phạt kẻ dữ đời nay và đời sau ; dưới thì thương sót mọi người bằng mình vì hết mọi người bởi một nguyên tổ là ông A-dong, bà E-và mà sinh ra cho nên hết mọi người đều là huyết mạch mấy nhau cả.

Chữ rằng huyết mạch quán thông,
Vậy nên ta phải động lòng sót nhau.

ấy là chính chách nhiệm chung của mọi người, ai giữ chách nhiệm này nên thì đã đủ nên lành nên thánh.

Khắp cả và thiên hạ từ đời xưa đến đời nay ai cũng phải giữ chách nhiệm này vì đấy là đạo Thiên-Chúa sinh trong lòng mọi người, song nhiều người không cứ thì Thiên-Chúa đã thích vào hai bia đá (gọi là bia Giời) chao cho ông Mai-Sen, khiến khắp người thế phải giữ, kẻ nào giữ nên ấy là kẻ lành, bất kỳ giầu, nghèo, sang hèn thì Thiên-Chúa xuống ơn, xuống phúc cho ở đời này được :

https://tieulun.hopto.org

Vui lòng thỏa chí về phận mình,
Thích tình nhã thú mây non sông.

và hồn sau cũng được hưởng phúc trên Thiên-quốc như sau:

皇天不負忠良厚

Hoàng-Thiên bất phụ trung lương hậu,
Chúa Giời không phụ những người tử tế.

Kẻ nào chẳng giữ nên ấy là kẻ nghịch kẻ dữ, bất kỳ giầu, nghèo, sang, hèn Thiên-Chúa phạt đều phải bối giới, long đong khốn khổ ở đời này; nhiều kẻ chán ngán mà tả câu văn này:

Thế dan này là nơi khổ hải,
Phận bọt bèo thảm hại lênh đênh.

chẳng những phần xác ở đời này phải khốn khổ, mà lại phần hồn sau lại phải giam trong địa-ngục như bọn ma, bọn quỉ rõ hợp câu:

天不容奸

Thiên bất giong dan.
Giời không giong kẻ dữ.

Nhiều người tưởng đấy không phải là chinh chách-nhiệm của mình thì không giữ cho nên thế dan càng ngày càng sinh ra nhiều tội lỗi kể chẳng siết mà những sự khốn khổ bởi tội lỗi mà ra nhường như cát dưới biển, lá trên giừng vậy; nên Thiên-Chúa Ngôi Hai xuống thế làm người, ta hay gọi là Đức-Chúa-Cứu-Thế (天主降生: Thiên Chúa giáng sinh.) Chúa đã giảng giậy rằng: chinh đấy là chách nhiệm chung của mọi người.

Chách-nhiệm này chia ra nhiều mối:

Như đấng Thiên-Chúa đã dựng nên giời đất muôn vật cùng hằng gìn giữ cai trị mọi sự, lại thưởng kẻ lành phạt kẻ dữ đời này và đời sau ta phải thờ ấy là thượng hiếu.

Hằng năm vua tế Nam-giao,
Thay dân xin Chúa Thiên-Tào xuống ơn.

(Trước Đức Chúa Cứu-Thế ra đời thì cũng có nhiều vị đế vương, nhiều vị tôn-giáo cùng nhiều vị giáo-hữu được quyền làm chủ tế. Đến khi Đức Chúa Cứu-Thế ra đời thì chính Đức Chúa Cứu-Thế là Chủ-tế và là chủ-tế cho đến tận thế, vì tử

https://tieulun.hopto.org

khi Đức Chúa Cứu-Thế ở trên hình Thập-Tự, trên núi Calavariô, thay cả và loài người, dâng mình tế lễ Đức-Chúa-Cha = Thiên Chúa Phụ =天主父= Dieu le Père, từ đấy Đức Chúa Cứu-Thế là chính chủ-tế (Sacerdoce titulaire) ấy là sự đã hiển-nhiên. Dù Đức Chúa Cứu-Thế đã phong chức chợ-tế (Sacerdoce auxiliaire) cho các thánh tông-đồ, sau các thánh tông-đồ lại chuyền chức chợ-tế cho các giáo-hoàng cùng các tôn-giáo, (chức này chuyền mãi cho đến tận thế) thì Đức Chúa Cứu-Thế vẫn giữ chách-nhiệm chủ-tế cho đến tận thế, vì khi nào các chợ-tế làm lễ dâng bánh miến và rượu nho trên bàn thờ, xin phép lạ cho bánh miến và rượu nho lở nên mình thánh và máu thánh Đức Chúa Cứu-Thế, thì ngay lúc ấy Đức Chúa Cứu-Thế lại thay cả và loài người, dâng mình tế lễ Đức-Chúa-Cha như khi dâng mình tế-lễ trên hình Thập-Tự, trên núi Calavariô xưa, ấy là sự mầu nhiệm. Đương khi Đức Chúa Cứu-Thế dâng mình tế lễ Đức Chúa-Cha, thì các vị chợ-tế cùng các giáo-hữu cũng phải hợp một ý cùng Đức-Chúa Cứu-Thế mà dâng Đức Chúa Cứu Thế cho Đức Chúa-Cha cho hoàn toàn việc tế lễ, cùng phải cám ơn Đức Chúa Cứu-Thế đã thay cả và loài người dâng mình trên hình Thập-Tự, trên núi Calavariô xưa tế lễ Đức Chúa-Cha đã lập được công đền tội (chuộc tội) cho cả và loài người, lại hằng ngày dâng mình tế lễ Đức Chúa-Cha trên bàn thờ để ban ơn xuống phúc cho loài người được cải quá tự tan cải tà qui chính mà tiến bộ trong đường đạo đức là giữ hoàn toàn được chính đạo là:

Trên kính thờ Đức Chúa Giời,
Dưới thương xót hết mọi người bằng ta.

Loài người được hưởng thụ những ơn ích trong việc tế lễ, chẳng những khỏi phải chước dữ ma quỉ cám dỗ, ám ảnh khốn khổ, mà lại được tự-do, an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình-sinh, nên lành nên thánh, ấy là được:

Vui lòng thỏa chí về phận mình,
Thích tình nhã thú mây non sông.

Ta hay gọi nôm là được rỗi linh-hồn, nghĩa là sống thì được vui vẻ và khi chết linh hồn lại được lên thiên-quốc hưởng mọi sự vui vẻ vô cùng, vô tận cùng Thiên-Chúa và

https://tieulun.hopto.org

các thánh Nam, các thánh Nữ cùng các thánh Thiên-thần đời đời chẳng cùng.

Như vua hay thống-lãnh là người đấng Thiên-Chúa đã chọn để trông nom cho dân nước, ta phải tôn-kính ấy là trung-hiếu, (đây hay gọi là đạo trung là chách-nhiệm của các quan phải giữ mình ngay thẳng để phù vua giúp nước hay là giúp thống-lãnh chăn dân. Đạo trung tóm lại hai sự này: một là giữ phép nước; hai là thương dân, ai giữ nên thì nổi tiếng trung thần:

Xưa nay những kẻ trung thần,
Tiếng tăm ai cũng ân cần kính tôn.

Còn thường dân, cũng phải giữ luật phép nước cho vẹn đạo trung, như nước quân-chủ thì vua, nước dân-chủ thì thống-lãnh, các đấng ấy đứng đầu trong nước tất nhiên phải yêu nước, dân phải kính, ấy là vì lòng yêu nước mà kính, và phải giúp những việc công-đức, công ích.

Như cha mẹ ta được ơn Thiên Chúa sinh ra ta cùng gìn giữ giưỡng nuôi ta, ta phải yêu mến, phải kính trọng, phải đền ơn giả nghĩa ấy là chính-hiếu hay là đạo-hiếu.

Công ơn cha mẹ dưỡng sinh,
Ở sao cho sứng chút tình làm con.

Như những người lám ơn cho ta, ta phải kính phải trọng và phải báo ơn lại ấy là nghĩa là tiết.

Cái ân là cái nợ tình,
Giả sao cho sứng thì mình mới vui.

Như nhữug người ngang vai với ta, ăn ở tử tế với ta, ta phải ăn ở tử tế đối lại ấy là tình là nghĩa.

Vân vương một cải giây tình,
Khăng khăng mình những buộc mình mấy ai!

(Mấy ai nghĩa là mấy người nào tử tế mấy mình).

Như ta cứu giúp những người nghèo khổ, những người ta chưa quen biết và những kẻ bề dưới ta, ấy là nhân là đức:

Ở ăn có đức có nhân,
Kẻ trên người dưới xa gần kính tôn.

Ta giữ cho vẹn chách nhiệm này là giữ sự sung-xướng, sự vui vẻ của ta trong chốn nhân dan này, ấy là ơn Thiên-Chúa xuống cho ta đấy và hợp câu:

https://tieulun.hopto.org

Làm người tiết liệt hiếu trung,
Ai là Giời chẳng phụ lòng ai đâu.

Hỡ sinh ra phận thơ đào
Công cha nghĩa mẹ kiếp nào giả xong

Giải nghĩa: Câu văn này là nhời than thân của một người con gái biết phận mình (知 巳 tri-kỷ) sẽ phải đi lấy chồng và sẽ không còn được ở nhà phụng dưỡng cha mẹ, nên động lòng thương cha mẹ mà tả ra câu văn này. Lòng người con gái có hiếu nghĩa như vậy thực đáng tôn đáng kính lắm thay.

Nhẽ thường con gái nhớn đi lấy chồng ấy là điều rất vui mừng cho cha mẹ, và cũng là điều hành hiếu đấy.

Vậy muốn cho cha mẹ được vui mừng mãi mãi từ lúc mình lấy chồng và khi ở nhà chồng, thì phải lấy người nào, bất kỳ sang, hèn giầu nghèo miễn là hiền lành, và cha mẹ có đức, có nhân thì cha mẹ mình mới được vui lòng thỏa dạ, vì chắc mình được chốn yên thân.

Nếu vụng suy mà lăn lưng vào chốn giầu sang bất nghĩa, trước nữa khổ thân, khổ đời và sinh sự lo buồn cho cha mẹ mình, vì phần nhiều những người giầu sang thường quên mất cả chữ tin, chữ tình. Cổ nhân cũng chê những người giầu sang bất nghĩa như câu:

Phú dịch giao hề qui dịch thê,
Hư sinh nhập đệ khôn cùng đê.
Giầu đổi bạn, sang đổi vợ,
Đô khôn cùng càn dỡ ngu si.

Việc trăm năm là cái gánh rất nặng, đạo tam tòng là cái hy vọng cực điểm của bọn nữ-nhi, vậy cũng phải nên suy đi nghĩ lại cho tường tận, đừng vội vàng, chớ tham lam, ấy là cách dưỡng sức để mà gánh, gánh nặng ấy thì cái hy vọng của mình mục kinh những thêm vui, vì vậy phải nhớ câu:

Nam bất hạnh nhi phú,
Nữ bất hạnh nhi sắc!
Giầu là cái giùi đàn ông,
Đẹp là cái súi má hồng xưa nay!

https://tieulun.hopto.org

Hai câu văn này chê cả con giai nhà giầu, chê cả con gái đẹp, nên bên nam-nhi thường hay kén vợ có nết na đức hạnh, mà chê cái nhan sắc như câu:

Cái nết đánh chết cái đẹp

Vậy bên nữ-nhi cũng phải nên kén chồng có đức để mà đối lại rằng:

Cái đức đẻ bẹp cái tài.

Như vậy thì mới được an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh, nên lành, nên thánh kém gì bên nam-nhi mà lại hợp câu:

Tìm nơi có đức giữ thân,
Chớ tham những chồn bất nhân phú cường.

Giới trong dạ lâm khi cùng túng,
Cắn ngón tay cho động lòng con!

Giải nghĩa. — Câu văn này ở trong Hiếu-kinh về tích thày Tăng-Tử nhà nghèo phải lên rừng kiếm củi về bán lấy tiền mua rượu, mua thịt, mua gạo nuôi cha mẹ, ngày nào cũng như ngày nào, nắng cũng đi mà mưa cũng đi, rõ ăn câu sự phụ mẫu năng kiệt kỳ lực, nghĩa là gắng hết sức mình để nuôi cha mẹ.

Tuy thày Tăng-Tử phải đi kiếm củi, nuôi cha mẹ là một việc cũng vất vả, song ở nhà những lúc thong thả lại rở sách ra học, không chơi bời nhảm nhí. Như nuôi được cha mẹ thì đã được phúc hiếu, cha mẹ cũng mừng cho con có hiếu, chắc mai sau sẽ nên người sang trọng vì nhớ câu: Hoàng-Thiên bất phụ hiếu tâm nhân, nghĩa là Chúa Giời không phụ những người có lòng hiếu thảo; mà lại thấy con ham học thì càng vui mừng cho con vì nhớ câu: Hoàng-Thiên bất phụ độc thư nhân, nghĩa là Chúa Giời không phụ những người chăm học.

Thày Tăng-Tử chịu khó nuôi cha mẹ, đã nổi tiếng là người chí hiếu, lại chăm xem sách nên được thông minh, thiên-hạ đã tôn vào bậc đại hiền.

Một hôm mẹ thày Tăng-Tử ở nhà, có khách đến chơi, bấy giờ thày Tăng-Tử đương ở trong rừng kiếm củi, mẹ muốn

https://tieulun.hopto.org

con về tiếp khách, bèn cắn vào ngón tay mình để cho con nóng ruột mà về; quả nhiên như vậy, vì thày Tăng-Tử đương kiếm củi thì thấy nóng ruột, đoán hẳn ở nhà cha mẹ đã làm sao đây nên mình nóng ruột, vội vàng bó củi gánh về. Về đến nhà bèn hỏi mẹ rằng: ở nhà thày mẹ đã đau đớn làm sao mà con ở trong rừng nóng ruột quá, con vội vàng phải về? — Mẹ nói rằng: nhà có khách đến, mẹ mong con về tiếp khách nên mẹ cắn vào ngón tay để cho con nóng ruột mà về.

Suy đấy thì hiểu biết rằng người ta tuy xa cách nhau, song Tuiên-Cuúa lấy phép thiêng liêng mà cho cái tâm-tình cảm ứng nhanh hơn là truyền điện không giây lạ thay!

Vậy câu: Mẫu tử tình thâm suy ra càng rõ, mẹ thày Tăng-Tử biết rằng huyết mạch của mình và huyết mạch của con mình hằng cảm ứng, nên cắn ngón tay mình để mình đau cho động lòng con, tuy là sự thường song bà này kỳ cục đã thi hành trước thiên hạ, vì vậy các nhà danh bút đã khen là cổ kim dị chí, nên gi tích lưu truyền về sau. Người chép pho Hiếu-kinh cũng có câu vãn khen cả hai mẹ con thày Tang-Tử rằng:

Cho hay tử hiếu tương-quan,
Non đồng khi tỏ khôn hàn tiếng chuông.

(Đọc là tử hiếu thì đúng, nhiều người đọc là tử hiếu thì sai vì tử là tử mẫu, hiếu là hiếu tử). (Nghĩa là tâm tình của mẹ hiền, con thảo ứng cảm mấy nhau, cũng như núi đồng lở tiếng vang truyền vào chuông, chuông phải kêu. Vì đời chung cổ ở kinh-đô nước Tầu các chuông tự nhiên không đánh mà kêu, vua bèn hỏi các quan vì cớ nào mà có sự lạ nhường ấy? — Có một viên quan thưa rằng: vì gần đây có núi đồng lở nên nhiều khối đá đồng sô nhau rơi xuống, đụng vào nhau mạnh quá nên tiếng đồng truyền ứng vào các chuông đồng, vì vậy chuông không đánh mà kêu, nói đoạn có quan chân về miền có núi đồng lở về tâu rằng: hạt mình coi có núi đồng lở).

Xem đây thì đủ biết cổ nhân cũng lắm người thông minh cái thế.

https://tieulun.hopto.org

Bất vi tướng nguyện vi ỵ,
Cho đành phận sự nam-nhi ở đời.

Giải nghĩa: Bất vi tướng nguyện vi y, cho đành phận sự nam-nhi ở đời là: không làm nên quan to thì quyết chí làm thầy thuốc cho nó đích đáng cái phận sự (cái nghĩa vụ) là con giai.

Câu văn này là khẩu khí các bậc đại hiền đời xưa, tỏ ý ra rằng, nếu mình không làm nên quan to để mà giúp thiên-hạ, thì quyết chí làm thầy thuốc để mà cứu giúp thiên-hạ, các bậc đại hiền hãn đã hiểu biết chách nhiệm của mình là trên sợ Giời, dưới thương người, và hẳn cái chí của tiền bối khi muốn làm thuốc như vầy:

Thương người bệnh tật những long đong,
Huyết mạch quan thông phải động lòng.
Khởi tử hoàn sinh cho phỉ nguyện,
Đua tài Biển-Thước mấy non sông.

và sau quả nhiên tiền bối có người vừa làm quan vừa làm thuốc, có người không làm quan, làm thuốc đều đã chữa được nhiều bệnh, cứu giúp được nhiều người, cùng đã làm nhiều sách để lại cho thiên-hạ dùng. Thay lòng quảng đại của tiền bối thực đáng tôn đáng kính lắm thay, nên nam-sĩ cũng có câu văn này noài cảm và tặng khen:

Lo toan những sự cao xa,
Ích chung thiên hạ đáng là nam-nhi.

Khuyên ai đừng lệch chớ nghiêng,
Ở cho chung chỉnh cũng thiêng hơn thần.

Giải nghĩa: Sách có chữ: nhân linh tự vạn vật nghĩa là muôn vật thì loài người khôn hơn cả, thiêng hơn cả vì mọi loài thụ sinh (là các loài tự mình không có mình được phải nhờ quyền phép Thiên-Chúa thì mới có) thì loài người đứng đầu, vì khi Thiên-Chúa dựng nên muôn vật thấy cảnh địa-đàng vui vẻ lắm bèn dựng nên loài người, giống ảnh tượng mình, để cho yên hưởng những sự vui vẻ trên mặt đất.

https://tieulun.hopto.org

Ở thế gian này cũng có ma quỉ nó luẩn quất mà cám dỗ loài người theo đường tội lỗi, vì ma quỉ là bọn Thiên-thần thứ nhất, Thiên-Chúa đã dựng nên và đã ban cho nhiều phép, đến sau phạm tội phản đối mấy Thiên-Chúa, nên Thiên-Chúa phạt chúng nó, người ta gọi chúng nó là ma quỉ, bọn này có phần phải giam trong địa-ngục, có phần phải cầu bơ, cầu bất tản đi khắp mọi nơi, ma quỉ đã cám dỗ bà thủy-tổ, sau lại sinh ra nhiều cách hại loài người, như sinh ra các đạo dị-đoan để người ta theo, ấy là cách nó làm cho người ta mất sự an nhàn tự tại, và phải bối dối, long đong khốn khổ và sau lại phải phạt như chúng nó.

Ma quỉ chỉ cám dỗ người ta mà thôi, song không có thể hại người ta được vì loài người có xác có hồn lại giống ảnh tượng Thiên-Chúa, vì vậy loài người sang trọng danh giá hơn mọi loài. Nhiều người ngay lành đạo-đức làm nhiều sự phi-thường, ta hay gọi là phép lạ như ông thánh An-tong sinh ra năm 1195 sau đức Chúa-Cứu-Thế ra đời, gia tư người cũng khá mà người đi tu là chủ ý làm việc lành phúc đức cho cha mẹ được thông công. Người tu đắc đạo làm Thiên-Chúa cho người làm nhiều phép lạ, nên thiên hạ đã gọi người là ông thánh An-tong hay làm phép lạ, khi người đi đường xa giảng đạo, mà cha người ở kinh-đô phải kẻ thù cáo gian về tội giết người. Thiên-Chúa soi lòng cho người biết sự ấy. Người muốn về cứu cha mà người cầu xin Thiên-Chúa cách rất ngay lành là xin cho kẻ phải giết sống lại mà làm chứng rằng cha người không giết nó. Thiên-Chúa cũng phải chiều người, vì ngay lúc bấy giờ có một Thiên-thần hiện đến đem người về kinh-đô. Người vào dinh quan xin phép đào lấy xác kẻ bị giết ấy đem vào công đường đối tụng, quan ưng cho. Khi đã đem xác ấy đến công đường thì người chuyền cho xác ấy sống lại, xác ấy bèn sống lại, bấy giờ người hỏi nó trước mặt quan rằng: kẻ giết anh có phải là cha tôi chăng? — Kẻ đã sống lại ấy thưa rằng không phải. — Quan hỏi rằng không phải thì ai? — Ông thánh An-tong nói to lên rằng: Thiên-Chúa thưởng cha tôi ngay lành cho kẻ chết sống lại mà làm chứng cha tôi không giết nó, không phải là cho nó sống lại mà giả thù kẻ đã giết nó dâu. Nói đoạn kẻ đã sống lại ấy cứ lừ về mả mà nằm chết như trước.

https://tieulun.hopto.org

(Tích này chích ở pho Thánh nhân ngôn hạnh 聖人言行). Đấy người ta ăn ngay ở lành, làm được những phép lạ phi thường, ma quỉ không thể làm được. Ma quỉ phải sợ những người đạo đức ngay lành như câu văn tầu :

Đạo cao long hổ phục,
Đức trọng qui thần kinh.

虛情
HƯ TÌNH

Sích thằng tự kế thủ chi,
Hư tình từ biệt lạc nha thì.
Chỉ hồng buộc lấy tay này,
Hư tình xin cạch đến ngày rụng răng !

Giải nghĩa : Hư tình là con giai chưa vợ, con gái chưa chồng, giăng hoa chim chuột nhau, cùng là con gái chưa chồng mà muốn cám dỗ con giai đã có vợ, cùng là con giai đã có vợ mà muốn lôi thôi mấy con gái chưa chồng, thường thường hư-tình sinh ra tội tình.

Câu văn này tự chích của một cậu học trò có tài có đức đã có tiếng, bố mẹ cũng hiền lành. Ngán thay cậu ta hay chơi bời mấy những bạn xấu nết (hay chim chuột giăng hoa, mê man những câu thơ dâm tình, say sưa những giọng lý lẳng lơ) gần mực thì đen, nên cậu ta cũng bèn chút hư tình, hại thay !

Ở gần nhà cậu ta có một cô con gái nết na đức hạnh đủ điều lại biết chữ, cậu ta muốn lấy, ngán thay cậu ta giở cái thói phong tình ra, bèn viết thơ nhờ người đưa cho cô ấy.

Cô ấy đương ngồi khâu, thấy người con gái nhà bên cạnh đưa cho một phong thơ, giở ra xem thì thấy những câu :

Bấy lâu nức tiếng mỉ đào,
Muốn chung một lời bước vào thiên thai.
Một nhà xum họp chúc mai,
Cho sâu nghĩa bể, vẹn dài tình sông.
Trăm năm nên vợ nên chồng,
Nghìn năm tạc một chữ đồng đền xương.
Anh nay là bậc phi thường,
Xót tình động tấm lòng thương ngỏ nhời.

https://tieulun.hopto.org

Duyên ưa phận đẹp nhờ Giời,
Hoàng kia nge khúc phượng vời nghĩ sao?

Cô ấy xem, chê cậu ta vô lễ bèn viết thơ giả lời, viết xong lấy một sợi chỉ hồng quấn vào cái thơ rồi bỏ vào phong bì, đưa cho ả ma-cô ấy đem đến cho cậu ta, (kẻ nào giúp về việc chim chuột, đưa thơ hay là nói hộ thì gọi là ma-cô là nhời rất xấu).

Cậu ta đương ngồi gẩy đàn thì ả ma-cô ấy đem thơ giả lời đến, cậu ta tặng ả ma-cô ấy hai cái giấy bạc mỗi cái một hào, ả ấy giơ tay đỡ hai cái giấy bạc đoạn chào cậu ta giở ra về.

Cậu ta tước phong bì ra thấy một bức thư có sợi chỉ hồng quấn quýt mấy vòng, hai ngón tay sẽ gión gién cầm đầu sợi chỉ lần ra thì thấy những câu sau này:

Được thơ của qui-nhân gửi cho, xem xong thì đã thầm khen qui-nhân có tài nhả ngọc phun châu (Mở phong bì ra thấy sợi chỉ hồng quấn vào thơ và xem đến chỗ này thì trong bụng cậu ta sướng biết đến đâu là cùng, ước gì cậu ta xem đến đây rồi có việc gì cần, cậu ta không thể xem được những câu sau, mà phải đi đâu và được gặp cô ấy thì cái ân cần, cái tươi tỉnh, cái vui vẻ, cái thích tình hão của cậu ta nó bùng ra đố nhà danh bút nào tả hết cả ra được) song tôi chê cậu, không phải là vì câu: chữ tài gần mấy chữ tai một vần mà chê cậu đâu, tôi chê cậu, vì cậu vô lễ; nếu cậu muốn lấy tôi, thì cậu phải thưa mấy ông, mấy bà, hỏi han tử tế, thế mấy phải đạo, sao cậu vụng suy, cậu đem thói phong tình gửi thơ cho tôi, như vậy hay thơ lắm phải thần nhiều. Nghĩ đi thì chê cậu, và lòng ghét cậu, đáng nhẽ không thèm viết thơ giả lời cho cậu, song thấy ông bà hiền lành nên cũng vì, cũng nể mà viết thơ này giả lời cho cậu để cho cậu sửa mình kẻo hư thân, mất nết, ấy là lòng chung. Tôi nói thật cho cậu hay, tôi chê cậu vô lễ, không thèm lấy cậu, mà từ giờ về sau cậu muốn có vợ nết na đức hạnh thì phải chừa bỏ cái thói phong tình, thơ từ nhảm nhí ấy đi:

Muốn mình gặp vợ nết na,
Phải chừa cái thói giăng hoa chơi bời.

Muốn lấy ai thì phải thưa mấy ông, mấy bà đi hỏi đi han tử-tế, thế mới là có lễ có nghi. Tôi cho cậu sợi chỉ hồng này để cậu buộc vào cổ tay cho dễ nhớ mà chừa cái thói phong tình ấy đi, và xin đừng thầm yêu trộm nhớ tôi nữa mà mất công!!!

https://tieulun.hopto.org

Cậu ta xem thơ xong thở dài, cầm sợi chỉ hồng buộc vào cổ tay vừa buộc vừa ngâm rằng :

Sích thằng tự kê thủ chi,
Hư tình từ biệt lạc nha thi !
Chỉ hồng buộc lấy tay này,
Hư tịnh xin cạch đến ngày rụng răng !

Người ta qui những người có lễ nghi và cũng qui những người có tài như tài văn thơ cũng qui lắm, song thơ nói về đạo đức nhân nghĩa thì mới đáng qui, còn thơ tả cảnh phong tình, hư tình hay đến đâu cũng không ai ưa như cậu này thơ hay mà việc dở.

Ấy là cái hại :

有才無行 = Hữu tài vô hạnh.

Ấy đấy thói hư-tình của cậu ta làm cho cậu ta không gặp được người vợ hiền, thiệt lắm thay, hẳn cậu ta chưa xem đến câu :

Dâm phong là thói hư tình,
Lễ nghi nào có giậy mình giăng hoa.

Chờ khi lưng khọm mắt mờ,
Gậy vàng kính ngọc bấy giờ cũng thôi.

Giải nghĩa : Nguyên văn là nhẫn ngọc vì các giáo hoàng, các hồng y tể tướng cùng các dám mục thường đeo nhẫn để cho những người có lòng đạo đức kính hôn nhẫn ấy, song không hợp mấy câu trên (mắt mờ) nên hàn-sĩ đổi là kính ngọc. Câu văn này của một vị giáo-hữu hay là một vị tôn giáo chức phận còn nhỏ, muốn mở mang rộng đạo song chưa có quyền thế, nên tả câu văn này có ý nói : mình bây giờ còn trẻ tuổi muốn mở mang đường đạo đức cho rộng để sinh ích chung mà Giời chưa chiều lòng, nếu đến khi mình già Giời mới tựa thì bấy giờ đã gần kề miệng lỗ thì sao cho toại chí. Lại cũng có một vị khác định làm việc tiến ích chung mà cầu cùng Thiên-Chúa rằng : xin Thiên-Chúa dung tôi làm việc phúc đức, việc lành này cho hợp đạo, ấy là tôi, Chúa tương đắc, nếu mà Chúa không dung cho tôi làm việc lành ấy nên thì ra như tôi, Chúa không tương đắc, như vậy nếu tôi còn sống, mà không tương đắc mấy Chúa thì

https://tieulun.hopto.org

khi tôi chết dẫu Chúa mở lòng nhân từ vô cùng cho tôi lên hưởng sự vui vẻ trên Thiên-quốc thì tôi thẹn rằng sống đã không được tương đắc cùng Chúa mà khi chết linh hồn lên hưởng phúc trên nơi cực-lạc của Chúa sao đành!

Sống việc lành chẳng làm nên,
Thác hồn quyết chẳng chịu lên Thiên-đàng.

Chỉ khi những vị ấy tốt lành lắm thay thế mấy là nam nhi đương tự cường. Những vị ấy đương cần khổ làm việc lành tiến ích chung cho thế-giới được thịnh vượng vui vẻ nếu có soi gương trông thấy ảnh mình thì lúc ấy cũng phải tự khuyến nhu vầy :

Ta vẫn khẩn xin Đức Chúa Giời,
Chiều ngươi cho thỏa tâm lòng ngươi.
Lập san bể khổ cho bằng phẳng,
Tháo tát sông mê cạn sẽ ngơi.

Và khi các vị ấy đã già, bấy giờ trông thấy những việc lành phúc đức của mình làm đã tiến ích cho thiên hạ, thì cảm tạ Thiên-Chúa rằng : tôi cám tạ ơn Chúa vì Chúa đã dùng tôi để tiến ích chung, như vậy tôi, Chúa tương đắc lắm rồi, nay linh hồn tôi sắp lìa khỏi xác, đã được toại chí phỉ nguyền, nên tôi ước ao lên hưởng mọi phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng của Chúa trên Thiên-quốc cùng Chúa :

Sống việc lành đã làm nên,
Thác hồn vui vẻ bước lên Thiên-đàng!

Xem những câu văn ấy đã đủ biết các vị ấy ngay lành và quí cái chách nhiệm của mình, nên tinh thần tư tưởng đã hiện ra văn chương, ý kiến cao xa, và nhân đức lắm thế mấy là sĩ chi ư đạo 士志於道

Sau này nhiều người bác học suy cùng đạo Thiên-Chúa, muốn gặp các tôn-giáo cùng các giáo-hữu mà hỏi rằng:

Thiên-Chúa sinh đạo trong lòng mọi người để làm gì?

Thiên-Chúa thích đạo vào hai bia đá, chao cho ông Mai-sen, khiến khắp người thế theo giữ để làm gì?

Đức-Chúa-Cứu-Thế ra đời để làm gì?

Các tôn-giáo đi giảng đạo để làm gì?

Các giáo hữu khuyên người ta theo đạo để làm gì?

https://tieulun.hopto.org

Vậy hàn sĩ mượn bút chanh công các tôn giáo cùng các giáo hữu, tóm tắt những điều cốt yếu để giả nhời trước cho người sẽ hỏi sau mà giải nghĩa rằng:

Thiên-Chúa sinh đạo trong lòng mọi người, muốn cho mọi người phải giữ, vì nhiều người không cứ, thì Thiên-Chúa lại thích đạo vào hai bia đá chao cho ông Mai-sen, khiến khắp người thế phải giữ. Đức-Chúa-Cứu Thế ra đời cũng cứ nguyên đạo ấy mà giảng giậy người ta, và sai các môn đệ là các thánh Tông-đồ đi khắp thế giảng đạo, sau những đấng nối quyền các thánh Tông-đồ là các giáo hoàng, các tôn giáo cùng các giáo hữu cũng cứ nguyên một đạo ấy mà giảng khuyên thiên hạ theo đạo, đều là cốt đích muốn cho người ta còn sống được yên hưởng mọi sự vui vẻ ở thế gian này, là được an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh, nên lành, nên thánh, và khi chết linh hồn lại được lên hưởng phúc vui vẻ vô cùng trên Thiên-quốc, tóm lại là được:

Vui lòng thỏa chí về phận mình,
Thích tình nhã thú mấy non sông.

Nhiều người nông nổi tưởng rằng: giữ đạo Thiên-Chúa thì phần hồn được sung xướng, mà phần xác thì phải khổ, tưởng như vậy thì sai cả thể, vì người ta có giữ đạo Thiên-Chúa thì mới biết cách sung xướng thực phần hồn và phần xác, bất kỳ giầu, nghèo, sang, hèn đều được an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh, nên lành, nên thánh là được vui lòng thỏa chí về phận mình, Thích tình nhã thú mấy non sông, vì thiên đầu pho Thánh-giáo có câu:

Hỏi phải làm thế nào cho được cực kỳ sung xướng?

Thưa phải giữ đạo Thiên-Chúa.

Nguyên văn là: Hỏi phải làm đi gì cho được thanh nhàn vui vẻ vô cùng? Thưa phải giữ đạo thánh Đức-Chúa-Lời.

Giữ đạo Thiên Chúa rất dễ vì cốt yếu chỉ duy có thế này:

Trên kính thờ Đức Chúa Giời,
Dưới thương xót hết mọi người bằng ta.

---

https://tieulun.hopto.org

Y cờ-giách lành thân quân tử
Lão e-giờ giẫm được bước hay!

Giải nghĩa. — Hai câu văn này của một ông giáo gián trong nhà học vì ông ấy đã giậy một người non bốn mươi tuổi học chữ quốc-ngữ. Những mẫu tự có chữ r đọc là e-rờ, vì người ấy luống tuổi không đọc được đúng chỉ đọc được là e-giờ và chữ y đọc là i-gờ-réc cũng không đọc được đúng, chỉ đọc được là i-cờ-giách, người ấy thấy mình không đọc đúng được hai chữ ấy thì nản không muốn học nữa, ông giáo mến người có chí tốt thì khuyên rằng: đọc hai chữ ấy không đúng cũng được, cứ chịu khó học cốt hiểu được, xem sách được, viết được là đủ hay; người ấy vui lòng cố chí học sau biết chữ quốc-ngữ và nhờ chữ quốc-ngữ đã làm nên sang trọng.

Khi người ấy còn đương học thì những bạn học thường bông gọi là ông Y-cờ-giách hay là lão e-giờ, khi người ấy làm nên. ông giáo bèn làm hai câu văn ấy gián trong nhà học để cho học trò nhớ cái chí khí hay của người ấy mà chăm học.

Chữ quốc-ngữ rất dễ học, già cũng còn học được mà cũng nhiều phương tiến bộ, nên khuyên những người chưa biết chữ quốc ngữ bớt chơi bời vô ích mà học lấy biết, vì chữ quốc ngữ là chính quốc-văn, phải theo cái chí khí hay của người trước để mình được vinh hiển cái thân sau cho hợp câu:

Hành hữu giư lực, tắc dĩ học văn,

là Làm còn thừa sức thì phải học cho biết chữ.

Dữ như rặc dợ Hung-nô
Nhưng cũng chưa thấm bằng cô bên chồug.

Giải nghĩa. – Xem sử Tầu thường thấy quân Hung-nô sang đánh nhà Hán; quân ấy dữ dội đã có tiếng, thế mà trong nước Hung-nô lại cũng còn có rặc nổi lên thì những quân rặc này lại dữ hơn. Những quân ấy lúc động mà hành hung thì kể dữ thật, song lúc tĩnh thì những tinh dữ cũng phải lành, vì trong lòng những kẻ ấy cũng có đạo Thiên-Chúa đã in vào, tuy theo điều dữ song đạo ấy có sức nhiệm chế những tính dữ dội ấy

https://tieulun.hopto.org

đi, nên khi biết hối lại, lại ưa sự hiền lành, mà bỏ sự dữ dội ấy là cải tà qui chính, là cải quá tự tân.

Những quân ấy kể là dữ mà câu văn này chưa cho là dữ bằng những bậc mẹ chồng, vì chưng những bậc mẹ chồng ác nghiệt thì thường hành hạ con dâu thâu đêm, suốt ngày, không biết tại làm sao! hẳn vì chưa hiểu rằng con dâu là cái xương sườn của con giai mình, mà cũng chưa từng nghe câu: dâu hiền nên con gái, ngán thay!

Cô bên chồng là công cô, là mẹ chồng, xem mấy câu văn này thì hiểu tiếng cô bên chồng là mẹ chồng:

Lấy sữa ngọt thay mùi cơm cháo,
Mấy năm giời chẳng gạo mà no.
Vì dâu giốc đạo thờ cô,
Da mồi tóc bạc bốn mùa như xuân.

Những câu văn này trong Hiếu-kinh khen một người con dâu có mẹ chồng già rụng hết răng, không ăn được cơm, mà cháo nuốt cũng nghẹn, con dâu thương mẹ chồng lấy sữa mình nuôi mẹ chồng!

Xem suốt pho Hiếu-kinh thì thấy con dâu lấy sữa mình nuôi mẹ chồng, mà không thấy con gái nào lấy sữa mình nuôi mẹ đẻ; vì vậy câu dâu hiền nên con gái, xin phủ chích lại là: dâu hiền hơn con gái vì nhiều bậc dâu hiền đáng tôn đáng kính như người con dâu lấy sữa mình nuôi mẹ chồng này đáng tôn là cô dâu thánh.

Nhiều người hiểu nhầm tiếng: bà cô bên chồng là chị chồng hay là em chồng, là tại vì những người chị chồng ác cũng thường hay hành-hạ em dâu, cùng những em chồng hỗn-hào, vô lễ cũng hay làm khổ chị dâu.

Như tích nhỏ này: Một nhà có hai anh em bố mẹ chết sớm, anh nuôi em và giậy bảo em cũng như là bố mẹ thứ hai cho em vậy (quyền huynh thế phụ) nhờ những nhời giậy dỗ tốt lành của anh, cô em cũng nết-na đức-hạnh đủ điều, anh biết em hay những mừng thầm xong cũng lo vì ở gần những kẻ chua ngoa, hỗn hào, vô lễ thì tính em cũng sẽ bén những thói hư ấy, song vì nhà nghèo không thể tìm chỗ những người hiền lành mà ở gần được. Rõ tiên tri chi thánh! Vì cô em sau quả

https://tieulun.hopto.org

nhiên bén chút chua ngoa, vô lễ thực, mấy hay gần mực thì đen!

Anh thương em nên đã kén vợ sấu si, thực thà, hiền lành, chắc chị dâu hiền lành thì không những là không biết hành hạ em, mà lại thương yêu em. Ngán thay cô em thấy chị dâu hiền lành thì giở những bài học ở láng giềng ra là thói chua ngoa, hỗn hào, vô lễ; bỉ báng làm khốn làm khổ chị dâu nhiều cách. Một hôm chi dâu nhỡ tay đánh vỡ cái bát cổ, em giọa chị rằng: « anh tôi qui cái bát cổ này lắm, vì cái bát cổ ấy của ông cha để lại, anh thường bảo tôi rằng: hễ mày đánh vỡ cái bát ấy thì tao đánh mày chết. » Bây giờ chị đánh vỡ, thôi chị thì chết anh tôi về thì anh tôi đuổi chị đi, gớm chị nào xấu, nào đần nào độn, thôi tìm đường bước đi. Chị hiền lành quá, nào sợ chồng nào thương em, thấy em nói hỗn làm vậy cứ yên như không, cô em thấy chị không nói gì thi nghĩ trong bụng rằng: người đâu chơ chơ như gỗ, nói thế mà cũng cứ như không, ngu quá, nói phi nhời, nên không nói gì nữa (ấy đấy sự nhịn nhục có sức nhiệm bưng bịt được miệng kẻ chua ngoa, vì kẻ chua ngoa muốn sinh sự cãi nhau mấy mình, nó gây những nhời phạm đến mình mà mình nhịn không nói gì thì nó cũng phải im.) (Phận làm dâu ai biết nhịn nhục thì chóng nổi tiếng là dâu hiền).

Đến lúc chồng về, sợ quá bưng mâm cơm cho chồng hai tay run đổ cả canh, chồng thấy vậy lấy làm lạ bèn hỏi rằng: em sợ hãi sự gì mà hai tay run như vậy? Vợ thấy chồng hỏi sợ chảy nước mắt ra mà không nói được. — Cô em ngồi gần đấy soen soét rằng: gớm chị ấy sấu như con ma lem, nào đần, nào độn, đủ thứ thôi đuổi đi anh ạ! vì hôm nay đánh vỡ cái bát cổ của anh rồi! Anh nghe em nói vậy thì nói rằng: em chê chị dâu em nào sấu, nào đần, nào độn, em muốn anh đuổi đi để anh lấy vợ khác, mà phải lấy cái người nào đẹp lại khôn ngoan và đảm đang thì mấy đáng là chị dâu em có phải không! em nghĩ vậy thì sai, vì anh đã biết tính nết em chưa được thuần thục, vì em còn ít tuổi, mà em lại học đòi những thói chua ngoa, hỗn hào, vô lễ chung quanh láng diềng, thương em nên anh đã phải lấy vợ sấu si, hiền lành để về nhà khỏi hành-hạ cài đạp em, mà bây giờ em muốn đuổi đi, để anh lấy người

https://tieulun.hopto.org

đẹp đẽ, khôn ngoan, đảm đang như vậy em nghĩ cũng khôn, song anh ngại rằng đuổi vợ sấu si, hiền lành này đi, mà lấy vợ đẹp đẽ, khôn ngoan, đảm đang, rồi sau em có hỗn hào điều gì thì chị dâu khác vừa đẹp, vừa khôn, vừa đảm, biết mình là chị có quyền hành hạ cài đạp em, mà thấy em hỗn hào điều gì thì bảo anh đuổi em đi, bấy giờ thì em nghĩ hộ anh tính ra làm sao? nghe vợ mà đuổi em đi thì thất hiếu, vì anh mấy em như chân mấy tay là cùng chung khí huyết của cha mẹ sinh ra; thương em mà đuổi vợ đi thì bạc tình, thực khó nghĩ, song chữ hiếu nặng hơn chữ tình, tất nhiên bấy giờ anh lại phải đuổi vợ đẹp đẽ, khôn ngoan, đảm đang ấy đi. Như vậy anh có vợ xấu, vụng, đần độn, vì em, đã đuổi đi, mà khi có vợ đẹp đẽ, khôn ngoan, đảm đang cũng lại vì em, mà sẽ phải đuổi đi; đến bấy giờ em mấy hối hận, mà thiên hạ sẽ chê cười anh là đứa đại bạc tình. Em phải biết rằng: chị dâu em dù sấu, dù vụng, dù đần, dù ươn nhưng là cái xương sườn của anh, ấy là cùng xương cùng thịt mấy anh đấy, anh mấy em cùng chung khí huyết mẹ cha mà sinh ra như vậy cái xương sườn của anh có phải là huyết mạch của em không, người anh nói đến đây, cô em ra ôm lấy chị dâu vừa khóc vừa nói rằng: lạy chị, em chót dại hỗn hào cùng chị, và làm khốn làm khổ chị, em xin chị tha lỗi cho em. — Chị dâu bấy giờ trông em cũng chảy nước mắt ra mà ngây ngẩn như mê vậy. Người chồng bấy giờ nọm thấy vợ cùng em ôm nhau mà khóc như vậy thì cũng chảy nước mắt ra và nói rằng: thôi tha lỗi cho nó, nó dại dột, nay nó đã biết lỗi nó xin thì tha cho nó, thôi quên những sự hão huyền trẻ con ấy đi, mà tươi tỉnh lại cho vui cửa vui nhà, thôi khuyên em đừng ái ngại điều chi, dù em xấu, em vụng, em đần, em ươn thì anh vẫn qui hóa em, yêu em vì em là vợ anh.

Chẳng nề em sâu, em vụng, em ươn,
Thương em vì em là cái xương sườn của anh.

(Ở đời thương anh em là hiếu, là hữu, là cung; thương vợ là tình là nghĩa.

Vì vậy thương anh em phải thương một cách, thương vợ phải thương một cách, chớ nên vì anh em mà phụ vợ, chớ nên vì vợ mà phụ anh em, thế mấy hợp đạo.)

https://tieulun.hopto.org

Xem hai câu văn ở trên đầu bài thì cũng hợp nhời ngạn-ngữ sau này, không hiểu nhời ngạn-ngữ có trước hay là hai câu văn ấy có trước : mà nhời ngạn-ngữ này xin gọi là nhời cổ-thán :

Rặc bên Ngô,
Không bằng bà cô bên chồng !

Dâu là con
Dể là khách

Giải nghĩa : Nhời tục-ngữ : dâu là con ; xem tích nàng dâu lấy sữa mình nuôi mẹ chồng, thì nhời ấy đáng khen là chính lý. Còn nhời dể là khách ; đáng chê là nhời vô tình, bạc tình. Nhời này người không học thức không đặt nổi vì hai vế đối nhau chan chát :

Dâu đời mấy dể,
Con đời mấy khách.

Xét kĩ mà đoán thì hẳn nhời ấy là nhời trong văn cổ nào đã chích ra nên thành tục-ngữ, ngán thay !

Nhớ câu : Tứ thân phụ mẫn : 四親父母. Hai bên cha mẹ, chẳng nói thì ai cũng hiểu rõ rằng : bố mẹ vợ thương con dể cũng như thương con đẻ vậy. Và con dể thương bố mẹ vợ cũng như thương bố mẹ đẻ vậy. Ấy là tình chung bởi đạo trong lòng nhiệm phát ra : đời xưa, đời nay và đời sau hằng chung một đạo một lòng ấy không hề thay đổi vì Thiên-Chúa đã in đạo lành trong lòng hết mọi người, nên đạo ấy nhiệm phát ra thì đủ cả tam cương, ngũ thường, như là cái giây liên-lạc riêng của loài người. Kẻ nào thuận đạo lòng thời người ta không chê, không chách ấy là kẻ lành ; kẻ nào nghịch đạo lòng thì người ta chê người ta chách ấy là kẻ dữ.

Vậy kẻ đã đặt nên câu văn : dể là khách, nhời ấy rất nghịch đạo lòng, đáng chê, đáng chách, nhời ấy phạm đến cương thường, nhường như muốn giất giây liên lạc của loài người đi vậy. Thiên-Chúa đã sinh đạo lành trong lòng cho nó, nó không giữ nên thì cũng đáng tiếc cho nó bị thiệt nhiều cách ; hẳn đạo hằng trong lòng nó đã suy, đã biến là bởi nó những đắm sa, mê man đường tội lỗi càn dỡ, nên tinh hư giục của nó ức chế lương tâm của nó, làm cho nó như điên, như dại không còn

https://tieulun.hopto.org

biết phân biệt sự phải sự chái nên đã xì ra câu, dể là khách, nghịch đạo như vậy.

Hàn-sĩ nghe nhời văn ấy, đoán kẻ làm văn chết đã lâu, thịt đã nát, xương đã tan, và linh hồn kẻ ấy đương sôi sùng sục trong lửa địa ngục, xong cũng còn ghét, tiện bút phê chê, phê chách một nhời:

Gớm những kẻ văn chương bại đức
Đem lòng son bôi mực đen xì!

Phê vậy cho linh hồn kẻ ấy biết tội đà đáng tội mà đành chịu các hình khổ trong địa ngục. Và cũng có ý tả ra rằng: một câu văn cũng rất là can hệ về lâu về dài, câu phê ấy cũng đủ ngăn cản được nhiều thứ hư văn, nhường như cứu vớt các bạn tài văn ra khỏi bể khổ, sông mê, và đặt vào giường cực lạc là đường đạo đức, để sau này câu văn, câu phú, câu thơ, chẳng những khỏi bại đức mà lại hay thành đức, tiến đức, mà nhời nhả ngọc phun châu bùng ra như hoa tươi thơm, như hạt giống tốt giắc kín, gieo kín quả địa-cầu, giải danh bút giơ tay đỡ lấy.

Chép qua một tích con dể thương bố mẹ vợ như thương bố mẹ đẻ vậy. – Đương bây giờ có một nhà ở gần nhà hàn-sĩ, hai vợ chồng già mà nghèo có cô con gái là con một (fille unique) gả cho một người, cả hai vợ chồng cùng tính nết hiền hòa ăn nói khiêm nhường, có lòng đạo đức, mặt mũi tươi như hoa mới nở, thực dẹp đôi đẹp lứa, hương lửa cùng nhau vừa được sáu năm thì người vợ phải bệnh nặng, thuốc thang đã lâu ngày, bệnh cứ chơ chơ không chuyển động chút nào, mà lại càng ngày càng nặng thêm, các thầy thuốc đều chê, mà tự mình đã thấy trong mình mình chuyển vận khác thường, biết mình khôug còn sống được bao lâu nữa, nhân lúc chồng đi làm về bưng bát thuốc vào cho uống, làm giấu * uống đoạn nói rằng: anh ơi, em ốm đã lâu ngày, anh nưng giức, thuốc thang, cơm cháo cho em. anh thương em như cha mẹ thương con vậy, em cám ơn anh lắm, đã đành là đạo vợ nghĩa chồng, anh chẳng quản công khó nhọc cùng em, em sống không còn được bao lâu nữa,

---

*Các giáo-hữu trước khi ăn uống gì thường hay làm giấu, là cám ơn Thiên-Chúa đã sinh ra và ban của ấy cho mình dùng.

https://tieulun.hopto.org

trông thấy anh, em thương anh (nói đến đây, nức lên không nói được nữa, nước mắt chẩy ra chứa chan ai suy được sự thảm thiết ấy). Chồng trông vợ nhường như dao cắt ruột ra vậy, gục đầu trên mặt vợ, mạch sầu dỉ ra hai con mắt như mưa tuôn, như thác chẩy, đoạn hôn vợ, và yên ủi vợ rằng: em ơi, em chết thì linh hồn em về hưởng phúc vui vẻ trên thiên-đàng, chầy kịp anh cũng về Thiên-đàng mấy em. — Vợ than rằng: anh ơi! em để cha già mẹ yếu lại cho anh. — Chồng than rằng: em ơi! cha mẹ chung, em đừng ái ngại. — Vợ nói mạnh như người khỏe rằng: anh ơi, em thấy mình mầy em nhẹ nhõm, trong lòng em vui vẻ, linh hồn em sắp về thiên-đàng, anh cho em hôn anh; chồng kề má cho vợ hôn, hôn đoạn nói rằng: cám ơn anh, chúc mọi sự lành cho anh, em về thiên-đàng, nói đoạn linh hồn ra khỏi xác, chồng gục đầu trên mặt vợ cũng ngất đi một lúc lâu, người nhà gọi mãi mới tỉnh lại, lấy tay sẽ lay lay đầu vợ, vừa lay, vừa khóc vừa than rằng: em ơi, em ơi, em ơi, em bỏ anh, (những người nhà cùng những người đến thăm ai nghe cũng động lòng thương chẩy nước mắt ra) nói đến đấy anh ta lại ngất đi, nhiều người gọi mãi mới tỉnh, họ xúm nhau lại khiêng anh ta để cho nằm một chỗ, anh ta vật vã than khóc — nhiều nhời áo não, thảm thiết ai nghe cũng chẩy nước mắt ra, anh ta thương vợ quá đâm mê, đâm mẩn đến nỗi người ta đem vợ đi chôn cũng không biết, lúc tỉnh lại đòi ra mả vợ khóc, người nhà giữ không cho đi. Đến hôm sau anh ta đến nhà bố mẹ vợ. Lúc đến nhà, bố mẹ vợ cùng con dể trông thấy nhau òa lên khóc than vật vã:

Nhời than thảm thiết,
Tiếng khóc âu sầu.
Ai ai nghe cũng,
Gục đầu sa châu,

Những người chung quanh nghe thấy than khóc, kéo đến, trong nhà ngoài ngõ chật như nêm, ai ai cũng chảy nước mắt ra, và khuyên rằng: thôi ông bà mấy thày đừng khóc nữa, cô ấy về thiên-đàng, cô ấy cầu nguyện cho. Có người yên ủi rằng: sống ở đời này là chốn khách đấy, thôi cô ấy chết là khỏi khổ, khỏi sở, là thoát thân, nay linh hồn được về nghỉ ngơi trên

https://tieulun.hopto.org

thiên-đường vui vẻ vô cùng là may cho cô ấy ông bà nên mừng cho cô ấy, đừng khóc nữa; ông bà ngập ngừng nói rằng: đã hay con tôi khỏi chốn khách đầy, về nơi vui vẻ, song lòng cha mẹ thương nhớ con, thực thảm thiết đau đớn biết để đâu cho hết, con ơn là con:

Thề dan này là nơi khổ hải,
Mừng cho con giật giải thiên-đàng.
Non đông lở tiếng chuông vang,
Kẻ sao cho siết muôn vàn nhớ thương.

Có người yên ủi anh ta rằng: mợ ấy ốm đau cậu đã được nưng giức, thuốc thang cơm cháo cho mợ ấy, và mợ ấy chết lại được chôn cho mợ ấy thế là vẹn nghĩa vợ chồng, là may cho cậu lắm; mợ ấy là cái xương sườn của cậu nay đã được hưởng phúc vui vẻ trên thiên đàng thì sau sẽ co cậu lên, thế là phúc cho cậu đấy, nay kẻ còn người khuất, âm dương cách chở nhớ thương, thương nhớ là thường, song phải nên gượng, đổi sầu làm vui vì sau sẽ được xum họp cùng nhau trên thiên-quốc:

Am dương cách chở thám sâu,
Thiên-cung sau sẽ cùng nhau xum vây.

thôi khuyên cậu nín đi đừng khóc nữa kẻo mợ ấy ở trên thiên đường nóng ruột, thôi nín đi.

Anh ta sụt sùi nói rằng: đã đành ai ai cũng phải chết; lúc sống vắng mặt nhau nửa ngày còn nhớ, phương chi bây giờ chết không còn thấy nhau nữa, em ơi là em ơi chỗ này anh ta lại như mê):

Đã hay sau trước một lần,
Kẻ còn người khuất muôn phần nhớ thương.

Nhiều người yên ủi mãi mấy khuây, mới tiếp khách, mời giầu, mời nước, câu chuyện, câu chò, nào chắp tay tiếp lai người nọ, nào cúi đầu tạ biệt người kia, hết nhời cám ơn ông, lại nhời cám ơn bà, khách khứa vào ra nằm nập, cố gượng tiếp khách mà nước mắt vẫn chảy ra.

Gượng vui tiếp khách gọi là,
Nhớ tri-âm vẫn châu sa khôn cầm.

Từ đấy ngày nào anh ta cũng đến thăm bố mẹ vợ. Mỗi tháng biếu bố mẹ vợ mười đồng (10$00). Khi bố mẹ vợ ốm đau thì

https://tieulun.hopto.org

anh ta ở đấy, nưng giức, thuốc thang, cơm cháo, những giờ phải đi làm thì thuê người trông nom hầu hạ.

Vì vậy nhời dễ là khách là nhời vô tình, bạc tình kẻ đã đặt nên nhời hư từ ấy đáng chê, đáng chách vô cùng, xem tích nhỏ này thì đủ rõ con dễ cũng hiếu thảo như con giai vậy, ấy là thường tình và hợp nhời văn sau này:

Dâu hiền nên con gái,
Dễ hiền nên con giai.

(Vì vậy con gái đi lấy chồng là điều rất qui là hành hiếu đấy, là làm cho cha mẹ mình thêm một người con, là con dễ, là chồng mình.)

罪情
TỘI TÌNH

Gớm ghê thay thói tội tình,
Sát phạt những kẻ liều mình đắm sa

Giải nghĩa: Tội tình là đàn ông, con giai hiếp hay là thông dâm với con gái chưa chồng, hay đàn bà đã có chồng: cùng con gái, đàn bà dỗ dành (cám dỗ) con giai chưa vợ, hay đàn ông đã có vợ.

Tội này rất xấu sa trên hết mọi tội, nên nước nào cũng có luật nghiêm phạt.

Tội này sinh ra nhiều sự dữ kể chẳng siết. Những kẻ phạm tội này thường bị người ta đâm, chém, mổ, sẻ cùng nhiều cách dữ dội khác nữa,

Xưa nay những đứa tội tình,
Chết đâm chết chém người khinh kẻ cười.

Trong bia Giới về đạo Thiên-Chúa

Điều thứ sáu:

Chớ nên theo thói dâm tà làm chi.

Điều thứ chín:

Vợ, chồng người chớ dan dâm.

Ai giữ nên thì được an-nhàn, kẻ nào không giữ nên thì phải khốn khổ, như những cách đã nói trên này cùng nhiều cách khác nữa. Thế dan này sinh ra nhiều sự khốn-khổ, phần nhiều bởi thói hư-tình, tội tình (tôi tà dâm) mà sinh ra.

https://tieulun.hopto.org

Người ta thường thấy bè chuối chôi sông, trong bè có một người đàn ông, một người đàn bà, có khi cả hai đã chết, có khi còn ngắc ngoải, và có cái bảng viết mấy chữ rằng: Con này đã có chồng mà còn dan díu mấy thằng này, và thằng này đã biết con này có chồng mà còn dám thông dâm mấy nó, cả hai đứa phải bắt quả tang, tội chúng nó quái-gở đáng giết đi, song đã đánh cho chúng nó còn ngoắc ngoải mà chôi trong cái bè này, để chôi đến đâu ai thấy cũng sỉ vả bêu dếu cái thân tội chúng nó.

Những phường bè chuối chôi sông,
Tuyên là những kẻ tính ngông tính càn.

寔 情

THỰC - TÌNH

Có nghìn có vạn sẽ hay,
Còn đương bắt gió hai tay vội gì.

Giải nghĩa. — : Câu văn này chính trong một chuyện nhỏ cũng lạ như sau này: Có một cậu học trò còn bố mẹ và có mấy đứa em bé, vì nhà nghèo phải bỏ học đi buôn, cậu này tuổi vừa hai mươi học đã khá và nết na đức hạnh đủ điều, mới buôn bán độ mấy tháng mà đã thạo lắm (萬事出於傭 — vạn sự xuất ư nhơ) tuy buôn bán mà ăn nói thật thà không hề lấy nhầm của ai, và cũng không ăn lãi quá lẽ, tính thường hòa nhã khi thù tiếp ai thì nhời thưa, câu nói nhu mì nét mặt nghiêm trang dung-nghi đứng-đắn như một người con gái nhà ông đồ, ông giáo vậy, ai thấy cũng muốn gả con gái cho. Có một ông lái buôn giầu dỗ cậu ta lấy con gái mình, xong cậu ta nói rằng tôi còn bố mẹ, và các em tôi còn bé, sự buôn bán của tôi nhờ Giời cũng tiềm tiệm đủ chi dụng trong gia đình, mà nếu tôi lấy vợ thì sự ăn tiêu gấp bội lo sao nổi, vả lại cô con gái qui của ông đương ở bậc phong lưu sung xướng mà ông thương tôi, ông gả cho tôi, khi về nhà tôi sẽ phải lam lũ, chân lấm tay bùn, cơm sung, cháo dền biết có chịu được không, như vậy không xứng đáng, ông có bụng thương, cảm ơn ông lắm, xong sét mình tôi chưa đáng là kẻ chịu ơn ông.

https://tieulun.hopto.org

Cậu ta cứ lần lữa mãi không chịu lấy vợ, chỉ chăm buôn, chăm bán kiếm lời nuôi bố mẹ và các em. Đến năm hai mươi ba tuổi thì cửa hàng của cậu ta đã hơi to to, đã có nhiều người đến cất đồ hàng đi bán lẻ, bấy giờ tiếng tăm cậu ta :

Chữ nghĩa thông thái,
Tính toán dành dọt,
Buôn bán thật thà,
Nết na hòa nhã,
Nuôi cha mẹ là hiếu,
Nuôi các em là nhân,

kẻ trên yêu, người dưới kính, tiếng tăm đồn thổi, xa gần ai cũng muốn cầu thân.

Có một cô con gái nhà giầu xuân xanh chừng mười bẩy mười tám tuổi, chữ nghĩa thông thái, nết na đức hạnh đủ điều, nghe thấy tiếng cậu ta thì muốn lấy.

Mắt chưa trông mà lòng đã mộ,
Cách kén chồng phỏng độ thế thôi.

bèn xin phép bố mẹ đi buôn bán cho dễ kén chồng, bố mẹ ưng cho, cô ấy mừng lắm bèn đi sắm nào là bồ cật, thúng khảo, quang móc, mẹt tre, hộp mặt kính, lọ thủy tinh, ống sắt tây, đòn gánh công, cái ghế trúc cùng là cái nón giáng lệnh, săm sửa xong đoạn vào từ biệt bố mẹ, chẳng bài thân trọng thiên kim, vì hiệp nghĩa nên rời gót ngọc, thênh thênh đường cái thanh vân, mong cho chóng đến cửa hàng người quân-tử. Hỏi thăm đến cửa hàng cậu ta, đương lúc cậu ta sơi cơm trong mâm loáng; thoáng mấy món đồ ăn thường, mình mặc áo thâm quần vải (mấy hay quân-tử bất sĩ ác y ác thực là đây,) mặt có lấm chấm mấy nốt rồ huê, trông càng thêm sinh cho con mắt ngọc, sắc nom ngà ngà không trắng lắm, ấy là sắc da vàng chính giống nòi Nam-việt, hai con mắt đen, hai bộ lông mày thưa thực là thanh my mục tú, nom ra giáng học trò nhưng cử động mạnh mẽ, ấy rõ ràng sức võ tướng-văn ; cô ấy đã nghe tiếng về nết na đức hạnh của cậu ta tốt, mà đến thấy cậu ta giáng bộ cũng tốt, thực được cả người lẫn nết, trong bụng đã nghĩ gần nghĩ sa rằng nết thế người thế giá Giời thương mà ban cái phúc phận đẹp duyên ưa cho mình được cùng người ấy mà kết bạn trăm năm

https://tieulun.hopto.org

thi thực thỏa như đàn chim câu cùng nhau bay cao chơi trên không khi vậy:

Nết na dung mạo tót vời,
Nhân duyên Giời có chiều người cho chăng!

Cô ấy trông bức chanh sơn thủy treo chỗ cậu ta ngồi, có một cây to ở trong núi mọc tòi ra lên cao lắm, gần ngọn có năm thức mây bao kín; ngọn cây nhường như chen mây mà lên đến tận giời vậy. Cây nom tươi tốt hoa quả núc nỉu, cành lá rườm rà. Dưới chân núi có đường đi liền mấy sông, các khách bộ hành cùng các tầu bè đều nhờ bóng rợp cây ấy mà nghỉ mát ở đấy, vì bóng nó che kín cả sông cả núi, càng nhìn càng tươi nhường như một cảnh thiên-nhiên vậy, nom rất hữu-tình, lại dữa khoảng có bài thơ:

Cây xanh trong núi mọc tòi ra,
Che rợp non sông bóng rườm rà.
Ngất giời ngọn thẳng chen mây tía,
Núc niu dây cành quả mấy hoa.

Cô ta nghĩ thầm trong bụng rằng: người hay cảnh tốt, nét vẽ tinh thần, câu thơ tao-nhã, rõ cảnh tùy chủ: cũng tờ giấy cái bút mà họa ra được cảnh sơn thủy hữu-tình, nhã thú lắm thay!

Lại nom đầu cậu ta thấy tóc húi lật ra đằng sau, lúc cử động ngọn tóc lung lay, gió đưa phơ phất, nhường như tơ liễu buông mành rất vui con mắt, thích tình bụng đã nên thơ một bài:

Anh hùng xuất-hiện buổi Tây Tàu,
Chân-chích văn-minh đã húi đầu.
Tha hồ vùng vẫy khi sông bể,
Mặt mẻ Giời cho lọ phải cầu.

Cậu ta gọi em ra giọu mâm, em thấy còn nhiều cơm nói rằng hôm nay anh ăn ít, cậu ta nói rằng thôi ăn gọi là cho qua bữa, có khách đến còn phải bán hàng. (Cô ấy nghe vậy nhớ câu quân-tử mẫn ư sự, là người quân-tử chăm công, chăm việc, và câu quân-tử thực vô cầu bão là người quân-tử ăn cho qua bữa không cần ăn no, thì lòng càng mê mẩn ngẫu ngây vì tình).

Lúc cậu ta ra chỗ bán hàng, cô ấy chào mà nói rằng: tôi nghe cửa hàng này bán đồ hàng tốt và hạ giá nên tôi đến buôn

https://tieulun.hopto.org

để đi bán lẻ. — Cậu ta đáp lại rằng : vâng, tôi buôn bán thật thà và không giám ăn lãi quá lẽ nên bạn hàng đã có bụng tin và đến mua nhiều, vậy cô mua những thứ gì ? đây nói nào thứ. . . nào thứ. . . sếp song đồ hàng tinh tiền cô ấy giả song. bèn quẩy gánh đi chợ, cô ấy đi lại buôn bán là có ý xem sét tính nết cậu ta, đi lại đã trong vòng hai năm tưởng lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, thế mà gan vàng dạ ngọc của cậu ta cứ chơ chơ như không, lại chẳng chút lá lay sóng tình lạ thay ! Bấy giờ cô ấy cùng kế đánh bạo thử cậu ta xem sao, nhân lúc hàng vắng khách bèn sẽ nói với cậu ta rằng : này cậu tôi muốn buôn chung mấy cậu vì gia-đình nhà tôi cũng như gia-đình nhà cậu, tôi cũng còn bố mẹ cũng có nhiều em như cậu, mà tôi cũng phải buôn bán để nuôi bố mẹ và các em, như vậy cậu nghĩ thế nào ! Cậu ta nghe thấy cô ấy nói rằng phải buôn bán để nuôi bố mẹ và các em, tình cảnh cũng như mình thì đã động lòng thương, và hiểu ý cô ấy muốn buôn chung mấy mình là muốn lấy mình, song giả ý không hiểu niềm tây của cô ấy bèn nói rằng như có tính toán tuy thạo, song chữ nghĩa không biết mà buôn bán chung mấy tôi rồi sau lỗ lãi lôi thôi, như vậy tôi ngại lắm, thôi thà mất lòng trước, cho được lòng sau, cô buôn bao nhiêu tôi bán bấy nhiêu, chung chạ làm chi cho nó khó lòng, nói đến đây thì có khách đến mua hàng đông, cô ấy xem cậu ta bán hàng một lúc đoạn sửa gánh ra về, cậu ta nom theo thấy cô ấy có dáng buồn thì thương và khen thầm rằng :

Lạ thay con mắt tinh thân,
Biết anh-hùng chỗ phong trần đáng khen !

Vội vàng lấy giấy viết mấy dòng chữ gập lại gọi em chạy theo đưa cho cô ấy.

Em cậu ta chạy theo đến nửa giờ mới gập cô ấy ngồi nghỉ trong cái hàng nước bèn cạnh đường bèn đưa cái giấy cho cô ấy. Cô ấy xem thì thấy hai câu thơ như sau này :

Có nghìn có vạn sẽ hay,
Còn đương bắt gió hai tay vội gì !

Cô ấy xem xong mở thúng hàng lấy giấy bút ngoáy ngoáy mấy dòng giây muống gập lại bỏ vào phong-bì đưa cho em cậu ta, và

https://tieulun.hopto.org

bảo rằng: em cầm về cho anh, chị còn ngồi đây đợi thơ giả lời.

Cậu ta tiếp bọn khách mua hàng vừa xong, thấy em cầm thơ về, mở ra xem thì thấy bốn câu sau này:

Gia-đình thiếp ăn tiêu nhiều lắm,
Thiếp hỏi chàng cáng đáng được không?
Được thời chàng hãi đèo bòng.
Không thời mặc thiếp long đong một mình.

Cậu ta xem xong lấy làm lạ, nghĩ trong bụng rằng: nữ nhi oái oăm có một, lúc ở đây gạn ta buôn chung là có ý gì! mà ta thấy nói rằng nghèo phải buôn bán để nuôi bố mẹ và cá: em, nên ta động lòng thương đưa cho mấy chữ, nay viết thơ lại có ý buộc ta gây mối duyên tình trước, trong thơ hỏi ta có nuôi được bố mẹ và các em cho thì mới lấy không thì không lấy như vậy ta:

Đành chịu chúng kẻ kẻ nữ-nhi,
Cho đành lòng người hiếu nghĩa,
Cho rõ mặt nam-nhi rộng lượng,
Cho cam lòng thục-nữ biết lo xa.

nghĩ song bèn lấy giấy viết mấy hàng chữ, sai em mang cho cô ấy.

Cô ấy mở ra xem thì thấy hai câu như sau này:

Tấm thương đã động tấm tình,
Dù no cũng quyết có mình có ta.

Xem xong cô ấy mở bồ hàng ra lấy một cái gói nho nhỏ đưa cho em cậu ta và bảo rằng: cô cầm cái gói này về đưa cho anh cô, ấy là của làm tin của chị đấy, và bảo anh cô rằng, không bao giờ chị quên những nhời chân-trọng của anh cô, thôi cô về rồi mấy hôm nữa chị sẽ sang, nói đoạn quẩy gánh ra về.

Em cậu ta cầm cái gói về đưa cho cậu ta, cùng nói lại những nhời cô ấy đã giặn; cậu ta mở cái gói ra thì thấy hai nén vàng cầm ném xuống đất mà nói rằng: ta phải lừa thị-mẹt rồi, nói đoạn bảo em rằng: cô nhặt hai nén vàng chạy theo giả, song cô em theo không kịp.

Cậu ta bực mình đêm hôm ấy không ngủ được, vì đã tính một đường hóa ra một nẻo; đương thích sự nghèo và sự hiếu nghĩa của cô ấy, hẳn đã nghĩ gần nghĩ sa và đã lập thành thế-cục, mà nay thấy cô ấy đưa hai nén vàng làm tin, là cách cô ấy

https://tieulun.hopto.org

giầu sang nom thấy, bèn chán mà sinh ngán, sinh buồn, sinh sầu, chẳng khác gì như người buồn bực sự gì thức quá nửa đêm run rế không còn kêu nữa mà cũng chưa ngủ được, đến lúc mệt quá mới thiếp đi, chợp được một chốc, thấy cái chiêm bao gì hay, đương vui trong giức mộng, chiêm-bao đương giở giang thì đã sáng, tiếng vang lảnh dịch chuyền động như đánh thức mình giậy, ngán thay! Lúc tỉnh giậy ngẫy ngây tiếc giức mộng chưa toàn vậy:

Đêm khuya vắng vẻ tiếng vo ve,
Giức mộng chưa tan đã sáng lòe!

(Suy đi nghĩ lại cho tường tận thì hiểu rõ hai nén vàng ấy là liều thuốc tương-tư Giời đã sui khiến cô ấy đưa cho cậu ta, vì cậu ta đã động lòng thương cô ấy, mà lúc thấy hai nén vàng thì hững hờ, thờ ơ ngay (thế là khỏi tương-tư) cũng hay! Thế mới biết đa-đoan là Tạo-vật. Nếu không thì cái lòng hoài-cảm tri-âm, trong hồi cửu biệt, tất nhiên bệnh tương-tư phải ghẹo kẻ hữu tình sôi lên sùng sục).

Cô ấy về đến nhà thưa chuyện lại với bố mẹ đầu đuôi đi kén chồng, và đã kén được chồng rồi cùng để hai cái giấy trước mặt bố mẹ, ông xem song bèn đọc cho bà nghe, hai ông bà cùng khen cậu ta có chí nhờn bèn cho người đến nhà cậu ta, nói với bố mẹ cậu ta để gả cô ấy cho cậu ta. Bố mẹ cậu ta gọi cậu ta hỏi xem có bằng lòng không, cậu ta chê cô ấy giầu không lấy; bố mẹ bảo rằng: sao trước con vẫn khen cô ấy có nết na đức hạnh, con ước giá con giầu thì con lấy cô ấy, mà bây giờ con thấy cô ấy là con nhà giầu con chê, người ta giầu mà không có nết na đức hạnh chê thì phải, song cô ấy có nết na đức hạnh lại đảm đang biết buôn biết bán, thấy con có hiếu có nghĩa nên ân cần mấy con, ấy là gái khôn kén chồng đấy, ấy là duyên lành Giời đưa lại cho con đấy, ấy là phúc cho nhà ta đấy, cứ gì giầu nghèo sang hèn miễn là có nết có na, có đức, có hạnh là đủ quí, như vậy người ta ân cần mấy con mà con thờ ơ đối lại sao đành, nếu con không vâng lời cha mẹ mà bằng lòng lấy cô ấy thì bề hiếu con chưa vẹn. Cậu ta nghe cha mẹ nói rất phải và ngẫm trong bụng rằng:

Trên ý cha mẹ đà quyết chắp kinh
Âu dưới phận con nên phải tòng quyền

https://tieulun.hopto.org

cho hợp đạo
Mây nhời nghiêm huấn dành dành.
Phận làm con phải chịu đành biết sao!

Bấy giờ cậu ta mới bằng lòng và thưa lại rằng: cha mẹ đặt đâu con xin ngồi đấy. Cha mẹ và cả nhà nghe vậy đều cười ầm lên, thật là rất vui vẻ:

Cho hay nhân tử sự thân,
Trong trăm năm được mấy lần cười vui.

Giải ý khuất trong văn: Sao cậu ta thấy cô ấy nói rằng nghèo phải buôn bán nuôi bố mẹ và các em thì đem lòng ân-cần, mà đến khi biết rằng cô ấy là con nhà giầu thì thờ-ơ? hẳn trong trí khôn cậu ta lúc thấy cô ấy nói rằng nghèo phải buôn-bán nuôi bố mẹ và các em, mà muốn lấy mình thì mến cái đường hiếu-nghĩa của cô ấy, nên ân-cần và đã nghĩ gần nghĩ xa, lại lúc thấy thơ của cô ấy hỏi có thể nuôi được bố mẹ và các em cho thì mới lấy, không thì không lấy, xem thơ thấy lòng hiếu-nghĩa như vậy thì cái tình cảm nó bung ra không còn thể giữ lại được, nên cái tình cảm ấy đã hiện hình vào hai câu thơ giả lời cho cô ấy:

Tấm thương đã động tâm tình,
Đói no cũng quyết có mình có ta.

Nghĩa là: tôi thấy cô nói rằng nghèo phải buôn bán nuôi bố mẹ và các em, nếu tôi muốn lấy cô thì phải nuôi bố mẹ và các em cô, thì cô mới lấy, không thì cô không lấy, như vậy trọng vì nghĩa lắm, nên say vì tình nhiều, nếu chúng ta mà Giời tác hợp duyên lành chó, thì bố mẹ cô là bố mẹ tôi, bố mẹ tôi là bố mẹ cô, các em cô là các em tôi, các em tôi là các em cô; thế là bố mẹ chung và các em chung, đôi ta đùm bọc lấy nhau, có rau ăn rau, có cháo ăn cháo, đói no cùng chịu sang giầu ai chia. — Từ đấy cậu ta mừng thầm sẽ được nuôi bố mẹ vợ và các em vợ, như vậy hai vợ chồng nghèo, nuôi được hai bên cha mẹ và các em vui vẻ biết để đâu cho hết, hai bên cha mẹ, bên thì vui mừng vì được con dâu hiền (rõ dâu hiền nên con gái), bên thì vui mừng vì được dể hiền (rõ dể hiền nên con giai), lại các em bên thì vui mừng vì được chị dâu hiền, bên thì vui mừng vì được anh dể hiền, các em qui anh qui chị như

https://tieulun.hopto.org

là bố mẹ thứ hai, niềm cung kính thuận hòa vui vẻ, anh chị thương các em như cha mẹ thương con vậy, câu quyền huynh thế phụ càng ngày càng rõ phải (nghĩa quyền huynh thế phụ là các bậc làm anh, làm chị phải thương các em như là cha mẹ thương con vậy), cậu ta hám cái vui vẻ tốt lành ấy mà vẫn đinh-ninh nắm ở trong tay, phút chốc em cầm hai nén vàng của làm tin cô ấy gửi về, bấy giờ mới biết cô ấy là con nhà giầu, bèn ném hai nén vàng ấy xuống đất, và bảo em nhặt đem giả, ý không thiết mà đem lòng thờ-ơ từ đấy, như vậy mới là chi khi con giai trọng nghĩa khinh tài 重義輕財男兒志: trọng nghĩa khinh tài nam nhi chí.

Cậu ta thấy cô ấy giầu thì hẳng hờ, hẳn vì đã thấy nhiều người ngộ cảnh vợ giầu mà gia-đình đương thịnh hóa suy, vì phần nhiều những con gái nhà giầu, bao nhiêu những việc có thể giúp bố mẹ, hãy kể những việc tầm thường nhỏ mọn như là: sới cơm, bưng nước, lấy tăm, giặt quần, giặt áo, cùng là mùa rét đốt lò sưởi, mùa nực quạt cho bố mẹ, ấy là những việc chính mình phải làm để tỏ chút tình hiếu cho bố mẹ vui lòng nào có nặng nhọc gì, thế mà cũng đùn cho đầy-tớ làm hết cả, lại hay hỗng-hễnh lấy mình như là của rất qui báu của bố mẹ, động một tí gì bố mẹ nói đến mình, thì nũng-nịu, mặt thì sa-sầm xuống, bố mẹ phải dỗ-dành mãi mới lại tươi cho, như vậy nết hiếu chưa tường. Các anh các chị có nói gì động đến thì với-vĩnh khóc-lóc làm cho phải mắng mới nghe, lại cũng nhiều khi hỗn-hào cãi lại; đối mấy các em thì ỷ thế là chị không tỏ lòng âu-yếm mà lại hay nạt hay mắng, như vậy đường hữu-cung cũng kém. Lại đến trong họ-hàng những người trung-chực, thấy mình có lỗi thì chê-chách cho mình chừa cải thì không bằng lòng, còn những người cà-mèn thấy giầu thì nịnh-nọt, tâng-bốc như vậy các cô-ả lại coi mình như là của qui của cả họ, muốn cả họ phải trọng, phải kính mình, phận mình phải qui những người họ-hàng mà không qui, lại muốn họ-hàng phải qui mình, xét đấy cách tôn-ti nhường như không biết. Đối mấy những người quen-thuộc thì phần nhiều là những người cùng-cực đến vay đến mượn, nếu có gặp các cô-ả thì tự-hạ nói nhún nhường những câu đê-tiện để tâng-bốc các cô-ả,

https://tieulun.hopto.org

nên các cô-ả lại đem mình lên bậc cao, ăn nói ngông-nghênh hỗn-hào, như vậy đường thù-tiếp rất là khiếm-nhã.

Đến khi lấy chồng đem cái thói ấy về nhà chồng thật là sung-khắc mấy hết cả mọi người, sinh ra loạn cửa loạn nhà, may được chồng rộng lượng đã biết câu nữ-nhi đan hóa 女兒丹化 và coi như đứa trẻ-con mà dung-thứ cho những điều càn-lỗi, và che chở cho những thói hư-sằng thì còn khá, xong ít khi gặp; chẳng may gặp người chực-tính, động một tí thì mắng thì đánh, bấy giờ mới ngồi khóc-lóc mà kể-lể con cà con kê rằng:

Em ở nhà mây mẹ mây cha,
Mẹ cha yêu giấu như hoa trên cành.
Từ ngày em về mây anh
Anh mắng, anh đánh,
anh tình phụ em.

Ông cả bà nhớn thấy khóc thì thương mà khuyên rằng:

Thôi nín đi, thôi nín đi,
Còn oan ức cái nỗi gì mà khóc.

Tại cô không giữ nết-na đức-hạnh, nên chồng cô phải mắng cô, phải đánh cô, là cố ý bắt-buộc cô phải giữ nết-na, đức-hạnh, ấy chồng cô thương cô đấy, không ghét cô đâu:

Thôi nín đi, Đừng khóc nữa,
Đạo làm vợ, Được người chồng,
Biết mắng-mỏ, Hay đánh-đập,
Là khôn-ngoan, Là thông-thái,
Là biết cách, Giậy bảo mình,
Giữ nết-na, Giữ đức-hạnh,
Thế là may, Thế là phúc,
Còn tính trẻ, Nghe nhời già.
Chùi nước mắt, Nín đi cô,
Thôi nín đi, Đừng khóc nữa.

Đường luân-lý các cô-ả nhà giầu kém đã nom thấy.

Xét đến đường vệ-sinh lại càng kém nữa, như khi ở nhà chưa đi lấy chồng thì lười làm biếng, không muốn động đến việc gì, không chịu tập nghề tập nghiệp tập buôn tập bán, tập gồng tập gánh, chẳng những không hay làm lại được ngủ trưa, giong-gióng mỗi ngày vài bữa cơm, vài bữa quả, ăn mà

https://tieulun.hopto.org

không chịu làm lụng, cử-động cho nên khi huyết vận-động kém, người nom trắng những không được hồng-hào mà cái da lại nhờ nhờ trắng bủng trắng xanh. Đến khi đi lấy chồng được hôm trước hôm sau đã ốm phạm-phòng, thuốc thang cơm cháo kể hàng năm mới khỏi, đến khi có thai lại sinh ngay cái bệnh nghén, đến khi đẻ xong lại tiếp luôn cái bệnh hậu sản, nào đâm tê, đâm so; lại con, nào đẹn nào sài (vì mẹ ốm yếu đẻ con hay sài) nhà chồng nào bố mẹ chồng, nào chồng, nào anh em chị em nhà chồng những túi bụi về cơm về cháo về thuốc về thang lại những lo cùng sợ. Bởi vậy cậu ta thấy cô ấy giầu mà sợ, sợ là sợ như vậy, cậu ta sợ sự giầu của cô ấy mà quên cả cái nết na đức hạnh và sự đảm đang của cô ấy, mãi đến ngày bố mẹ cô ấy cho người sang nói mấy bố mẹ cậu ta để gả cô ấy cho cậu ta, cũng may cho cô ấy lắm, vì bố mẹ cậu ta vin lấy cái nết na đức hạnh và cái đảm đang của cô ấy mà giảng dụ cậu ta mãi mới êm cái việc trăm năm. Nếu không thì thực vì của cải của cô ấy làm cho cô ấy không được gần người quân-tử.

Xem đoạn này ai chẳng tưởng là một thiên phú-nữ sầu, song đoạn văn này là đoạn văn nữ-giới-chung, vì lương tâm người làm văn thấy các cô-ả nhà giầu bị hại mà không biết, nên động lòng thương mượn bút mà bầy giãi ra căn nguyên sự hại để cho các cô-ả biết cách sửa mình, vì thân các cô-ả cũng quí lắm, cũng thân trọng thiên kim 身重千金 của xã-hội, muốn cho các cô-ả lúc còn ở nhà chưa lấy chồng đã nổi danh thục-nữ, khi đi lấy chồng nức tiếng hiền-thê, khi có con đáng vị từ-mẫu. Các cô-ả muốn được cái sang trọng danh giá ấy, thì khi còn ở nhà phải hầu hạ bố mẹ để tỏ ra lòng có hiếu, có nghĩa; hãy kể qua mấy việc nhỏ mọn các cô-ạ có thể làm được: như lúc cha mẹ ăn cơm thì phải sới cơm, cơm đoạn phải lấy nước rửa tay, lấy tăm rót nước, mùa bức phải quạt cho cha mẹ, mùa rét phải đốt lồng ấp, đốt lò sưởi cùng quạt màn giải đệm, quần áo cha mẹ thay ra phải đỡ lấy mà giặt, nhất là khi cha mẹ ốm đau phải sắc thuốc, phải nấu cháo hay là thổi cơm tùy ý người thích, nấu canh phải cẩn thận, sắc thuốc đừng để thuốc rào thuốc cạn, cơm phải cho rẻo, canh phải cho ngọt, đêm hôm phải thức

https://tieulun.hopto.org

nhắc trông nom, phải lấy chậu đái chậu ỉa, khi người đái ỉa xong chính mình phải đem đổ ngay, đừng để cho đầy tớ làm những việc này kẻo phạm tội bất hiếu, nhất là phải cầu xin Thiên-Chúa ban ơn xuống phúc cho cha mẹ được chóng khỏi và được mọi sự lành :

Phải cầu xin đấng Chí-tôn
Ban cho đội đức càn khôn vạn tường.

Đối mấy các anh các chị, phải hạ mình xuống cho phải đạo kẻ làm em. Đối mấy các em phải tỏ lòng âu-yếm cho đáng vì làm chị. Đối mấy họ hàng phải tôn kính những người bề trên, phải ân-cần cùng những kẻ bề dưới. Đối mấy những người quen thuộc phải ăn nói khiêm nhường cho có lễ có nghi. — Giữ được như vậy đã đủ đáng cho hết mọi người ai ai cũng phải đem lòng yêu mến. Đến khi lấy chồng, về nhà chồng sẵn cái nết tốt ấy, ai ai cũng trọng cũng vì, đấy là cái thang bắc cho các cô-á nhà giầu trèo lên bệ thục-nữ, danh giá ấy ai chia ai sẻ được.

Lại đến như đường vệ sinh, khi còn ở nhà phải luôn chân, luôn tay, hết việc nọ gio việc kia, lại phải tập nghề, tập nghiệp, tập buôn tập bán, tập gồng, tập gánh, tóm tắt là phải cử-động luôn thì khí huyết ở trong mình nó chạy mới mạnh, thì người mới khỏe được, cái da cái dẻ nó mới đỏ như trứng gà luộc bóc, lúc lấy chồng không lo bệnh phạm-phòng, khi có thai không hề ốm nghén, khi đẻ song không bao giờ hậu-sản, chẳng phải tê mà cũng chẳng phải so ; con cũng không sinh đẹn lại chẳng sinh sài, đẻ con nào nuôi con ấy, đứa nào cũng mạnh mẽ khôi-ngô và sau cũng sẽ thông-minh như câu văn tầu : Mẫu hồ xuất lân nhi, nghĩa là mẹ hiền sinh con thánh, như vậy mới hợp câu văn khuyên những người chê vợ.

Vợ hay phù thực cưỡng thường,
Phải yêu mà lại phải thương phải vì.

Cậu này vì nhà nghèo có lòng chí hiếu quên cả chữ tình của mình, tuy cậu ta quên mà ông Giời phải nhớ, ông lừa dịp đem chữ tình đến cho, lại lấy giây xưởng tùy buộc vào cho :

Mới hay trăm sự tại Giời,
Nhân-duyên kỳ-ngộ mấy người xưa nay.

https://tieulun.hopto.org

Như cậu ta chí hiếu, mà Giời cho gặp người vợ vì mình chí hiếu mà tìm mình, thực cái xướng của cậu ta :

Xướng hơn ngươi Hàn-Tín lúc được đăng đàn bái tướng.
Xướng hơn ông Ngu-Thuấn khi được truyền biền.

Như vậy rất hợp nhời Thế-huấn :

Tài giai chí ở cho bền.
Chớ lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.

Thấy non sông giở về già !
Đá tan nước cạn nghĩ mà cảm thương

Diễn tích. — Hai câu thơ này của một cậu học trò hai mươi hai tuổi, cậu này học đã uẩn súc, văn cậu đã hay, võ cậu cũng mạnh vì cậu hay xem những sách của các nhà chuyên môn về đường thể-dục. Trong các giờ nghỉ-giải-chí trong trường học, cậu thường múa võ sách tạ, người cậu tuy nhỏ, mà sức cậu rất khỏe. Một hôm thày giáo hỏi cậu rằng : Con tập võ có ý để làm gì ? — Bẩm thày để cho nó cứng gân cốt, và khi huyết trong mình con nó chạy đều thời không sinh bệnh. — Chỉ cốt nguyên một ích ấy thôi ru ? — Bẩm thày để con giữ mình, chống lại những kẻ thù nghịch, đánh trộm, đánh cướp và khi con gặp những kẻ hèn yếu bị những kẻ cường bạo ức hiếp thì con cứu giúp, bênh vực. — Thày khen rằng : như con, trí dũng nay đã hơn người, danh giá sau sẽ xuất chúng. Nhời thày giáo nói cũng linh-nghiệm như nhời các thánh tiên-tri vậy, quả nhiên sau cái nghề văn võ và cái lòng nghĩa khí của cậu này đã hoành-hành xuất hiện ra nhiều quang cảnh kỳ-cục ; vì một hôm cậu đi học về dọc đường, nghe thấy tiếng người kêu, cậu ngoảnh lại thì thấy hai thằng hung-đồ đương đánh một lão cu-li-xe, vì hai thằng ấy đi xe đã lâu, đến lúc giả tiền thì giả ít quá, lão xin thêm chúng nó không cho lại đánh lão, nên lão ta kêu ca rầm-rĩ ; tính cậu hay phù suy, cậu bèn đánh hai thằng hung-đồ ấy, mỗi thằng một cái rất đau, chúng nó đánh nhau mấy cậu song bị cậu đánh đau quá phải cắm đầu chạy, cậu nói rằng : tao không thèm đuổi chúng bay, chỉ đánh cho chúng bay mấy cái để cho chúng bay chừa cái chứng sấu đi xe bửa và hà hiếp những kẻ hèn yếu đấy thôi !

https://tieulun.hopto.org

Lại một lần cậu gặp năm gã ăn mặc lịch sự, gã nào nom cũng có sức-lực, đương ghẹo một đứa con gái đi đường, nào thẳng thì nắm tay, nào thẳng thì vỗ vai, nào thẳng thì bá cổ, nào thẳng thì bóp vú, nào thẳng thì ngửi má ; cậu đến can chúng nó rằng : xin các ngài bỏ người ta ra, đừng giở cách dã-man như vậy không nên ! chúng nó đáp lại rằng : dã-man thì việc gì đến mày ! và quay ra đánh cậu, cậu bèn giở bài cồn-thủ phá ngũ-môn ra, mới khoa tay ông Lý-nguyên-Bá, nhỡ chạm phải các địch thủ mà năm thẳng vô-loại càn ngông bị đau quá, nào máu - mồm, nào máu-mũi nào máu-mắt đồ ra lênh láng, đã chịu vùng-căng chạy cả. Cậu nói rằng : tao không thèm đuổi đánh chúng bay nữa, đánh chúng bay chẳng bõ bẩn tay, nhưng mà bất đắc-dĩ phải đánh chúng bay để cho chúng bay chừa cái thói dâm-phong đê-tiện ấy đi đấy thôi ! (Ấy đấy rõ thực là hộc máu tháo tiết đáng tội cho những quân vô liêm-sỉ ghẹo gái nữa thôi ! làm điều vô lễ như vậy giữa đường, giá người ta đánh chết cũng không ai thương ! Từ xưa đến nay biết bao nhiêu là xác con giai đang thì, cùng là xác những đàn ông đã có vợ bị người ta đánh chết mà bỏ ở giữa đường, nhà nước cũng có cho đi do thám, xem vì cách cớ gì mà những kẻ ấy đã bị người ta giết, xong không thể do thám được ; nhiều người cao luận đã đoán rằng : những mạng ấy, hẳn là mạng những kẻ đã phạm tội tà dâm là giăng hoa chim chuột, bị những người hiệp-nghĩa họ đánh chết đấy vậy.)

Ấy là nghề võ cậu đã nổi tiếng anh-hùng hiệp-nghĩa, là đấng anh-hùng vì nghĩa hay cứu người, mà giá cậu có tai nghe thấy hay là mắt xem thấy hai câu :

Kiến nghĩa bất vi phi rũng-sĩ,
Lâm nguy bất cứu mạc anh-hùng.

Thì đã đủ biết mình không phải là kẻ hư-sinh vậy.

Lại như nghề văn của cậu, khẩu-khí cao-thượng, nghĩa-lý phi-thường, ứng hiện được cả tâm tình và tài đức như hai câu thơ thủ đoạn, khiến tri-âm xem đã động tình-cảm, không thể cầm nước mắt lại được. Vì một hôm cậu đi học về dọc đường thấy một cô con gái ăn mặc suyềnh soàng mặt mũi sáng sủa, xuân xanh chừng độ mười tám tuổi, đương làm phúc cho bọn kẻ khó tiền, cậu thấy người con gái có lòng nhân đức như vậy thì động lòng kính yêu,

https://tieulun.hopto.org

Ay ai nhân đức phi-thường !
Trăm năm quyết chẳng chịu nhường cho ai!!!

Bèn theo xem nhà cô ấy ở đâu; khi đến nhà cô ấy thì là một nhà giầu ở một khu đất rộng, nhà ngói, cổng ngăn, có tường gạch xây bao xung quanh, cậu thở dài quay về! — Về đến nhà cất sách vở đoạn vào bếp thổi cơm, nấu canh, cơm canh chín đoạn sếp đặt mâm bát xong thì bố, mẹ đi làm vừa về (mẹ đi dệt vải thuê, bố đi cầy thuê) cậu cùng bố mẹ ăn cơm, ăn xong cậu thưa cùng bố mẹ rằng: thưa thầy mẹ, con ăn bữa cơm hôm nay lấy làm ngon lắm, vì con gặp một người con gái nhân đức lắm đương làm phúc cho bọn kẻ khó tiền, con bèn theo người ấy xem nhà ở đâu, đến nhà thì thực là một nhà giầu, con thấy gia đình người con gái ấy giầu có, mà phong cảnh nhà ta thanh bạch, có nhẽ khó đối, con bèn chịu thở dài mà quay về, xin thày mẹ đến hỏi người con gái ấy cho con, xem có được hay là không để cho con yên dạ! Bố nói: như tài hạnh của con tốt vậy mà để cho con gái nhà phú-trọc giựa vào thời chả hóa ra phí lắm ru! Thưa thày nhưng mà người con gái ấy nhân đức, mà nếu đem cái nhân đức của người con gái ấy mà đối cùng cái tài-hạnh của con thì con còn phải kém xa. – Mẹ nói: ông ơi! con nó hám cái lòng nhân đức của người con gái ấy, nó muốn lấy, thì ta cũng vì mến cái lòng nhân đức ấy mà đến hỏi cho con! — Nhưng mà nhà người ta giầu bà cũng giám hỏi à! – Ta vì cái lòng nhân đức của người con gái ấy mà đến hỏi, há vì của mà ông ngại! ông cứ để tôi đến xem sao! — Xin thày cứ để cho mẹ con đến xem sao! vì nếu so sự giầu nghèo thì mười phần con không giám chắc một phần! song nếu vì cái duyên-giời thì mười phần con giám chắc cả mười, vì ở chốn tỉnh thành này biết bao nhiêu là con gái đẹp sao không đẹp lòng con!!! mà người con gái ấy tuy không đẹp, sao đã đẹp lòng con!!! mà lại giá may mà nhà ấy là nhà kén dể tất nhiên phải gọi con đến để mà thử tài, thưa thày mẹ như con nhờ ơn thày mẹ cho ăn đi học, con đã được văn võ toàn tài, như vậy mười phần con cũng lại chắc cả mười! — Bố lại nói: con ơi! ở đời có hai chữ tài hạnh 才 行 là tài năng và đức hạnh; tài năng hay giúp giặp non sông, đức hạnh hay phù thực cương thường,

https://tieulun.hopto.org

ngán thay! ít người biết qui cái tài năng, cái đức hạnh! mà lại cũng có hai chữ tài hạnh 財幸 là của cải và may mắn; của cải vụ được miếng ăn, cái mặc, may mắn đeo được cái hư-danh, cái giả-giá, lạ thay! nhiều kẻ yêu vì cái của cải, cái may mắn! vì vậy cái tài năng, cái đức hạnh của con mà đem đặt vào nơi chôn tiền, chôn của, không biết cứu giúp ai, khác gì như đeo kính ngọc cho người gỗ vậy!!! nên cha ngại lắm. — Mẹ lại nói: ông ơi! con mình nó ưa cái nhân đức của con bé ấy mà xin mình đi hỏi, mà mình cũng chnộng cái nhân đức ấy mà đến hỏi, ông định kén vợ cho con được chỗ nào cả nhà, cả họ nhân đức thời mấy bằng lòng à! — Nếu người ta thách cưới nhiều tiền thì bà tính thế nào! — Nếu người ta thách ít tiền thì may! nếu thách vừa vừa thì vay mượn mà lo cho con! nếu thách nhiều quá thì đành tự hạ nói mấy người ta cho con nó gửi dề cũng tiện ông ạ! nói đoạn bà mở hòm lấy tiền và nói rằng: ông ở nhà để tôi đi mua giầu cau đến giạm. Mẹ đi được độ vài mươi bước, con chạy theo mà nói cùng mẹ rằng: nếu thách cưới ít thì lo, nếu thách nhiều quá nhà không đủ tiền lo thì mẹ nói rằng: nhiều quá không thể lo được. mà nếu nhà gái căng rằng không lo được thì thôi, thì mẹ nói rằng: nhà tôi nghèo mà ông bà thách cưới nhiều qná như vậy, thực không thể lo được, ấy là ý ông bà không thương cháu, rồi mẹ liệu cách nói mà tháo về, chứ mẹ đừng có nhận nhời kẻo rồi sau đâm công, đâm nợ thì lôi thôi lắm mẹ ạ! Và nếu người ta có gạn gửi dề thì mẹ nói rằng: nhà tôi con một mà cháu nó cũng không chịu đi gửi dề. -- Mẹ nói: thôi con về liệu mà đi học để mẹ đi mua dầu cau đến xem sao, thôi về đi học đi. — Vâng.

Bà mẹ mua dầu cau đoạn đến hỏi, lúc đến nhà gái vừa vào trong nhà thì mưa to; bà đưa giầu cau và đem tâm sự bầy tỏ. Nhà gái thấy nghèo thì nói lảng ra. Mưa tạnh bà từ biệt ra về. Cô-ả thấy bà lão mặt mũi tươi tỉnh vui vẻ, ăn nói ôn tồn phúc hậu, có lòng yêu mình đến giạm (hỏi) cho con, mà cha, mẹ mình thấy nghèo không nhận nhời, chịu dầu về, thì thương lắm, phận con gái biết nói sao, biết tính sao!!! nhân giời mưa đường lội chơn, cô bèn vào trong buồng lấy một cái gậy trúc chạy theo bà cụ đưa cái gậy, vừa đưa vưa nói rằng: con biếu

https://tieulun.hopto.org

bà] cái gậy để bà chống đi đường, kẻo đường trơn trượt ngã! Bà đỡ lây cái gậy và nói rằng: tôi xin cô, cám ơn cô, xin Thiên-Chúa ban mọi ơn lành cho cô, thôi cô nghỉ lại để tôi về, cám ơn cô lắm. — Cô-ả vừa cúi đầu vừa nói rằng: lậy cụ, kính cụ lại nhà.

Cậu ta từ lúc mẹ về kể truyện nhà gái chê nghèo không nhận nhời, thời cũng có ý buồn, lại nghe thấy mẹ nói rằng cô ấy biếu mẹ một cái gậy trúc để chống đi đường trơn cho khỏi ngã, và nhời nhẽ lúc từ biệt ân cần, thời cậu lại nghĩ rằng: lòng nhân từ cao thượng của cô ấy giá đem tài đức của mình mà đối thời mình còn kém xa, vì vậy lòng hoài-cảm của cậu đương đằm thắm mà đành chịu phôi pha quá nửa!!! (đọc đến đây thấy chữ nhân duyên trắc-trở như vậy, đố ai không động lòng thương!).

Cậu ta đành gác chữ tình duyên, cố công đèn sách để giương thanh danh hiển phụ mẫu, đua tài trí giúp non sông, định sau làm nên lại đến hỏi!!!

Cậu cũng muốn đi làm để lấy tiền đỡ bố mẹ, song bố mẹ khuyên rằng: con còn ít tuổi mà thày mẹ còn sức mạnh còn kiếm được tiền cho con ăn học, thời con hãy cứ chịu khó mà học, càng học càng hay, không cần gì làm vội, cậu vâng lời, khuya sớm chuyên cần học tập; vùng cậu ở, ai ai cũng khen cậu là người hiếu học và hay chữ.

Thấm thoát đã ba năm, bấy giờ cậu đã hai mươi nhăm tuổi, mà cô ấy đã hai mươi mốt tuổi (ấy là tuổi gái đã nhỡ thì) một hôm cậu gặp cô ấy, thấy nhan sắc đã kém mà lòng cậu vẫn ân cần yêu mến (thế mấy là thủy chung như nhất) cậu đến nhà cô ấy, lấy một hòn gạch non viết vào tường nhà cô ấy hai câu thơ như sau này:

Thày non sông giờ về già!
Đá tan nước cạn nghĩ mà cảm thương!

Cô ả một hôm đi chợ về, thấy hai câu thơ ấy ở tường đứng xem, hiểu rằng thơ của người đã giạm mình, bèn ứa nước mắt ra, tay co giải yếm lên để chùi nước mắt, may thay! bác cô ả vừa đi đến đấy, thấy cháu khóc thì hỏi rằng: sao con khóc? — Cô ả tay chỉ vào hai câu thơ mà nói rằng: thưa bác người

https://tieulun.hopto.org

viết hai câu thơ này hẳn là người đã hỏi con! song thày mẹ con chê nhà người ấy nghèo không gả, từ độ mẹ người ấy sang hỏi con đến bây giờ đã được ba năm, nay con đã nhỡ thì mà người ấy vẫn còn lòng thương con, con thấy nhời nhẽ người ta thương con, nên con động lòng chẩy nước mắt ra!!! —Bác nghe cháu nói vậy thì thương và bảo rằng: như vậy quả duyên-Giời giun giủi, khuyên con hãy cứ yên lòng, bác sẽ tác hợp việc trăm năm cho chúng con. Nói đoạn cả hai bác cháu cùng vào trong nhà. Bác lấy cớ mình có của mà không có con, nói mấy vợ chồng em xin cháu gái ấy để nuôi làm con, để mai sau tuổi già nương tựa, vợ chồng em thuận cho, bác đem cháu về nhà nuôi.

Hôm sau bác hỏi thăm đến nhà người đã giạm cháu, hỏi thăm đã đến nhà, đương lúc cậu ta cùng bố, mẹ đương ăn cơm, mùa hè giời bức, cậu vừa ăn, vừa quạt cho bố mẹ, ông thấy lòng hiếu vậy đã yêu lắm và nghĩ trong bụng rằng: sự hiếu nghĩa bằng phát hiện trong những cảnh các nhà nghèo — L'amour règne sans cesse chez les pauvres; vì nhà đương ăn cơm nên ông không vào, bèn lẳng đi để nhà ăn cơm xong mới vào.

Cách độ hơn một giờ ông lại đến thì bấy giờ bố mẹ cậu ta đã đi làm, lúc ông vào thì cậu ta nhớ cô ả đương cầm bút viết mấy câu thơ vào bức chanh sơn thủy, mới viết được bốn chữ, ông gõ cửa, cậu trông ra thấy ông cụ già ngoại năm mươi tuổi mặt mũi tươi tốt phúc hậu, bèn chào và mời cụ vào. — ông hỏi rằng cậu đương viết gì đấy? thưa cụ con đề mấy câu thơ. — cậu cứ đề cho nó xong đi đã, cậu lại viết xong thì ra mấy câu thơ mượn cảnh sơn thủy mà hoài cảm tri-âm như sau này:

欲與世人爭老
顧知音速老是無情
青年停步春生

Giục dữ thê nhân tranh lão!
Cô tri-âm tốc lão thị vô tình!
Thanh niên đình bộ xuân sinh!

Ông khen rằng: cậu ít tuổi mà văn hay chữ tốt, nói đến đây thì cái đồng hồ cầm (trầm cầm) của cậu đến giờ khai thanh,

https://tieulun.hopto.org

cung điệu nghe rất vui, ông nói rằng: cậu thử tức cảnh một thơ cái đàn trầm cầm cho già xem, cậu miệng nói bẩm vâng, tay cầm bút ngoáy luôn trong vòng một phút đồng hồ đã xong bài thơ, hai tay nưng mảnh giấy đưa cho ông. Ông xem thì thấy:

Như gió như mưa tiếng sắt cầm,
Tính tinh, tình tính bổng đưa trầm.
Liên lạc một giây lòng vấn vít,
Cao sơn lưu thủy tặng tri-âm.

Lại khen rằng: tài của cậu rất nhanh, ý kiến trong văn-chương của cậu cao thượng, xem thơ của cậu thì đã đủ hiểu tâm tình của cậu, nên già hỏi thực cậu rằng: đương lúc làm thơ, cậu có hoài cảm tình nhân phải không! — Thưa cụ thực quả như vậy, xin cụ miễn trách cho, vì số là (đây cậu bầy tỏ căn nguyên sự tình của cậu). Ông nghe đoạn bèn bảo rằng: cậu hãy theo già đến nhà già chơi một lát vì già có việc nhờ cậu. Cậu bèn theo cụ, đến nhà, ông vào nhà trong hỏi cháu rằng: có phải người đương ngồi ở nhà ngoài đã hỏi con phải không? — Cô ả nói: thưa bác con không biết mặt người ta! song bác thử hỏi người ấy rằng: hôm bà cụ đem giầu đến giạm con, lúc về con có biếu cái gì, xem nói có đúng không! ông ra hỏi cậu ta rằng: hôm bà cụ đi giạm vợ cho cậu, lúc về có ai cho cái gì không! — Thưa cụ hôm ấy giời mưa đường trơn, cô ả có biếu mẹ con một cái gậy trúc để trống đi đường cho khỏi ngã, thưa cụ vì vậy chữ nhân-duyên con đành chịu thúc thủ, mà cái nợ lòng con vẫn phải đa mang!!!

Bác vào thuật lại mấy cháu. — Cháu nói: thưa bác thế thì đích thực người ấy đã giạm con. Bác lấy làm mừng lắm, bèn ra nhà ngoài đem chân tình bầy tỏ cho cậu ta và bảo rằng: Đấng Thiên-Chúa khiến bác tác hợp duyên lành cho hai cháu. — Cậu đứng dậy chắp hai tay trước mặt ông và nói rằng: xin cám ơn bác vì bác đã tỏ lòng thương chúng con mà lưu tâm đến duyên phận của chúng con, ơn trọng ấy chúng con xin ghi lòng tạc dạ. — Ông bèn gả cô ả cho chàng.

Xem tích này thời lại thấy cái nghĩa hay ở câu:

Hỏi thăm những kẻ hữu tình!
Rằng: ông Giời có phụ mình hay không!

https://tieulun.hopto.org

và chẳng những thấy :

Làm phúc cho kẻ khó được chồng !
Cảm tình đề thơ hay đắt vợ !

mà lại phát minh ra được cả tinh nghĩa chữ duyên-nợ, cùng thích thực được cả câu :

Khóc được chồng ! ! !

Túng tiền còn có người cho.
Túng vần luống những
quanh co một mình

Giải nghĩa : Hai câu văn này nói ở đời túng tiền thì còn có người giúp người cho, song làm thơ túng vần thì ai giúp được ai cho được, vì những người làm văn thơ phải kỳ-khu ngũ ngợi tìm vần, và đem hết ý-kiến của mình mà nặn nên câu văn câu thơ, thế nào cho nó rõ hay mà không sái, vì vậy người ta nghe một câu văn, một câu thơ mà cũng có thể đoán ngay người chủ-bút hay, nên thể nào vì có câu phê về các nhà làm văn rằng : khẩu khí xuất văn chương, như vậy nghề làm thơ cũng khó tâm lắm thay. Chuyện cổ-tích : người chủ-bút Thiên-văn tứ-tự kinh hôm trước chưa làm văn thì tóc còn đen, lông mày còn xanh, suốt một đêm cầm-cầm cùi-cụi, một thân một mình, cầm lòng cầm chí, làm xong văn, đến hôm sau tóc và lông mày trắng như tuyết lạ thay ! đấy văn chương lối cổ khó lắm thay, khó đến nỗi hại cả khí huyết, hao tổn cả tinh thần làm cho người đương trai trẻ mà hóa ra ông lão già. Các lối văn khó ngày nay nghe ra đã thoái-bộ, nếu dịch như vậy thì may lắm ; nếu các lối văn khó thoái-bộ thì lối văn dễ sẽ được rộng đường, tiến bộ phải hăng.

Nước nam ta hay làm thơ ngũ ngôn, thơ tứ tuyệt, thơ bát cú và thơ lục bát, ba thứ thơ trên còn phải vần lại phải đối chọi từng chữ rất là khó, mà có ai học thông chữ nho và có tập tành mãi mới làm được ; nhiều khi những thơ tức cảnh và những thơ chơi bời, người ta hay làm theo lối thơ tứ-tuyệt miễn là đủ ba vần giả giặn, bốn câu thanh-kỳ, ấy là cách mua vui giải chí, chớ nên kỳ khu niêm mấy luật mà hao tổn tinh-thần ; còn niêm mấy luật thì xin để dành đến lúc thi cử

https://tieulun.hopto.org

hẫy giở ra mà chạm chỗ soi tách cho nó hợp cách văn-hành công khí ; tuy vậy nhưng cũng là lối thơ rất khó. Song thơ lục bát là thơ dễ làm vì câu trên sáu chữ, câu dưới tám chữ và hợp vận, ai hay xem thơ mà tốt chi-khôn thì bắt chước, làm ngay được, thơ này đắc dụng trong buổi văn-minh này lắm, tuy dễ làm mặc lòng song người làm lắm lúc cũng còn túng vận quanh-quẩn ngẫn-ngây hao-tổn thì giờ đáng tiếc. Vậy đã có cách rất tiện giúp những người làm thơ khỏi ngẫn ngây, nghĩ ngợi hao tổn tinh thần như sau này :

Nghề làm thơ cốt yếu ở vận, thơ có sát vận thời mới hay, nếu cứ chấp nhất như vậy thì sự khó, khó mãi, ta nên theo lối văn mới ví dụ như câu văn vần trước là chữ, câu văn sau có tiện lấy nghĩa chữ vần trước mà hợp vận, tuy vận không được sát lắm song cũng hay, nếu câu văn trước gieo vận thân, câu văn sau hợp vận là chữ mình, vận tuy xa nhưng câu văn rất hợp, ăn nghĩa và cứng cáp mà không thể đổi ra vận khác được, như bài thơ giảng đạo sau này :

Trên kính thờ Đức Chúa Giời,
Dưới thương sót hết mọi người bằng ta.
Ay nhời đạo thánh truyền ra,
Phải nên vâng cứ để mà lập thân.
Vui lòng thỏa chí phận mình,
Bình-sinh nhã-thú thích tình non-sông.

Nghề làm thơ phải chuyên xem thơ, chuyên tập làm thơ mới thành nghệ, mà nặn-nọt nên một câu thơ, kể văn-hành công-khí cũng khổ tâm lắm mà nào có ích dụng gì lắm đâu. Có người nói chuyện mấy hàn-sĩ rằng : Tôi có một người bạn, anh ta làm thơ kể đã hay, như bài thơ bình-phẩm người có búi-tóc to, đã húi đầu, sau lại để tóc, bấy giờ tóc lại mới mọc quan thánh gàn ngài lại búi tóc nên cái búi tóc như cái củ hành, như sau này :

Búi tóc đương to hóa củ hành,
Rõ ràng quí cách tướng đàn-anh.
Phong-quang dung-mạo thêm xuân lắm.
Giời khéo điểm-tô khách hữu tình.

và anh ta thường ngâm nga lắm bài thơ rất thần tình, lắm câu văn rất kịch liệt như sau này :

https://tieulun.hopto.org

Thơ họa đã đứng tuổi, còn ngông nghênh và khấn Giời độ

« Nhân sinh ba vạn chín nghìn thôi,
« Đã chót tiêu hoang vạn rưỡi rồi.
« Nhờ tay Tạo-Hóa soay giời lại !
« Để khách tang-bồng rộng đất chơi.
(* Giời là thời vân người làm thơ.)

Thơ họa Tổ-tôm

« Kể từ tự lúc rậy thiên khai,
« Mới biết Ngô-Văn thực đại tài.*
« Thu sếp trăm hai vào một cuộc,
« Tung hoành ngang dọc chẳng nhường ai.
(* Ngô-Văn là tên người sáng tạo ra nghề chơi tổ-tôm.) Chơi tổ-tôm cũng hại như câu :

« Cửu-vạn, bát-sách, chi-chi,
« Ba gian nhà nát bán đi cho rồi !

Thơ họa đánh cờ-người

« Quân sĩ mỗi bên mười sáu triệu,
« Bầy thành trận thế đánh nhau chơi.
« Se bay, pháo nổ nhanh như chớp,
« Ngựa tốt sông pha cuộc biến dời.

Chơi tổ-tôm, tài bàn, chắn, bài phu, tam-cúc, đố-mười, bất, ic-xì, thò-lò, súc-sắc, đố-chữ, quay-đất, chẵn-lẻ, sóc-đĩa vân vân đều rất tai hại, những kẻ mê man phải tiều tụy vô cùng, và chơi cờ-người cũng vậy vì tổn hại thì giờ, bỏ công, bỏ việc, đâm keo, đâm kiết như câu :

« Cờ bạc là bác thằng bần,
« Cầm khăn, cố áo nợ nần chan-chan !
« Khuyên ai chớ có mê man !

https://tieulun.hopto.org

Thơ họa hồi bên nước pháp đương có sự chinh chiến, và nước ta nhiều tỉnh vỡ đê

« Đương cơn nước Pháp súng đùng đùng !
« Bỗng chốc đê ta vỡ tứ tung !
« Gần kề trước mắt xa nghìn giậm,
« Ngây ngẩn thương nhau một chữ đồng !

(Những người ta thấy nước Pháp sang bảo hộ nước nhà, mà bên nước Pháp bị cơ biến binh-đao thì thương, và những người Pháp thấy những người ta sang tòng chinh giúp nước, mà nước ta nhiều tỉnh bị vỡ đê, nào chết người, nào đói, khốn khổ nhiều cách thì cũng thương. — Những người sang tòng chinh bên Pháp đã lập được công rất to cho dân nước nhà được hưởng cái hạnh phúc Thụ ân đắc báo 受恩得報 là chịu ơn đã được đền.)

Thơ mừng người bạn tòng chinh bên Pháp về.

người này đã giúp về việc máy bay và mặc quân áo tây.

« Chân giầy, đầu mũ gậy cầm tay,
« Áo túi, quần khuy á thánh tây !
« Hồ-thỉ nam-nhi đà phỉ nguyện !
« Giong nhan xe máy lại tầu bay.

(Đây gọi người Tây là thánh vì bên Tây nhiều người có đạo Thiên-Chúa thì từ đức Giáo-hoàng, các tôn-giáo cùng các giáo-hữu gọi là Hội-Thánh. Nên các giáo-hữu bên Tây gọi là thánh-tây và các giáo-hữu Nam-Việt ta cũng gọi là thánh-nam, thánh an-nam hay là thánh ta).

Thơ làm hộ cô X gửi mừng em họ lấy chồng ở tỉnh Thái-Bình.

« Nay chị mừng em hưởng thái bình,
« Kịp người, danh giá buổi văn-minh.

https://tieulun.hopto.org

« Nội-chợ gắng đua tài nữ-tướng,
« Khoan-hòa đức hạnh phải đinh ninh.
(Bài thơ này rất có ích cho bọn xương sườn).

Thơ họa cái cân tây (Bascule)

« Công bằng thi thố chốn phồn-hoa,
« Áo gấm kia còn kém mỗ xa. *
« Hỏi lòng nhân nhượng đời đâu cả!
« Đem dạ so kè quấy mãi ta!
(* Áo gấm là cái cân ta, vì cái cân ta mình nó có nhiều hoa.)

Thơ họa cô lão soi gương

« Soi gương thấm thoắt mới ngày nào.
« Da phấn môi son lại má đào!
« Thanh tao cực điểm hường nhan khách!
« Nay đã móm sều biết nghĩ sao!!!
(Những người con gái chưa lấy chồng thì gọi là cô: mademoiselle, khi già cũng gọi là cô, như tiếng cô lão là vieille mademoiselle. — Nhiều nhà có con gái, khi người ta đến hỏi, con tuy thuận, mà bố mẹ chê-nghèo không gả, đáng ngán thay! — Những người con gái ngộ cảnh đã phải chịu cô thân chếch ảnh lọn đời, đáng thương thay! — Thế huấn có câu: giá thú bất luận tài, luận tài giả chân di-địch, nghĩa là sự gả chồng hay là lấy vợ cho con không nên chọn chỗ dầu có, nếu chọn chỗ dầu có thì thực là hủ-lậu cực điểm! Nhời chân trọng ấy nên theo.)

Thơ họa ông lão muốn thăng thiên-đường.

« Vừa mới ngày nào ước có râu!
« Bây giờ trắng toát nghĩ thêm sầu!
« Thế gian nhượng lại cho đàn trẻ!
« Rắm mắt xem Giời đứng ở đâu!

https://tieulun.hopto.org

(Các cụ già thấy những công việc mình đã làm hợp nghĩa vụ thì vui lòng và biết mình không còn sống được bao lâu nữa thì ước ao muốn về nghỉ trên Thiên-quốc và lúc lâm chung lối lại cho con cháu phải làm việc lành phúc đức, và còn ân nghĩa ai chưa đền được thì cũng lối lại cho con cho cháu báo đền như vậy rất hợp đạo thường. — Còn những người nào khi lâm chung mà lối lại cho con cho cháu, báo thù kẻ nợ, báo oán kẻ kia, như vậy rất nghịch đạo thường, vì kém nhân đức thương yêu kẻ nghịch cùng mình. Những con, cháu ngộ cảnh này, nên khuyên các cụ tha lỗi cho người ta, thì đấng Thiên-Chúa sẽ tha lỗi cho mình, và cũng không nên theo những lời lối ác, vì phép đạo cấm cha mẹ không được giậy bảo con cái làm nhữug việc ác).

Thơ họa chơi tết.

« Ít tiền tết nhất nghĩ quanh-co !
« Theo lối văn minh đỡ cái lo !
« Pháo đốt đùng đùng kinh trẻ sợ !
« Thủy-tiên hương ngát sợ già ho !

(Mấy ngày tết những tiếng pháo nổ đã làm hại nhiều trẻ con mới đẻ bị chứng sài kinh, những nhà có trẻ nên cẩn thận mà lại nếu nhà láng diềng có trẻ con mới đẻ thì nhà mình cũng không nên đốt pháo cho hợp câu : Ấu ngô ấu dĩ cập nhân chi ấu: 幼吾幼已及人之幼, là mình thương yêu con mình thế nào thì cũng phải thương yêu con người ta như vậy. Cũng nhiều trẻ bị tiếng sấm, tiếng sét, rật mình mà sinh chứng sài kinh. Khi ẵm trẻ lúc thấy cơn mưa, cơn gió ấy là những lúc hay có tiếng sấm, tiếng sét, hễ khi thấy chớp thì phải ẵm chặt lấy đứa trẻ, và kề miệng vạo gần tai nó mà đọc se-sẽ tiếng ầm ầm để đến lúc có tiếng sét thì con trẻ không phải rật mình sợ nữa. Vì khi âm khi dương chạm phải nhau thì phải lòe lửa sáng ra là chớp, và có tiếng động là sấm là sét sự sáng chuyển nhanh hơn tiếng động vì thế người ta gọi chớp là tin báo-trước cho thiên hạ biết rằng có tiếng sấm, tiếng sét đến ngay lập tức vậy.

https://tieulun.hopto.org

Hương ngát hoa thơm thường làm ngạt hơi người. Nhiều cụ già bị ngạt vì hương thơm hoa thủy-tiên đâm ho, đâm hen, mà không biết. Nhà nào những ngày tết thấy các cụ khúng khắng ho, mà nếu có hoa thủy-tiên để ở trong nhà thì nên bỏ ngay đi kẻo tổn thọ của các cụ!!!

Thơ họa trách mình.

« Gớm ghê, gớm ghê cái thân này!
« Hành dịch mê man suốt cả ngày!
« Bỏ nền công đức quên không đắp!
« Giấc mộng Chi-sơn luống tỉnh say!

Vịnh trẻ chơi giều.

« Đồng không bãi vắng cứ chiều chiều,
« Gió mát đua nhau trẻ thả giều.
« Phấp phới lưng giời tờ giấy loại,
« Vo ve mặt đất cái vẫng kêu.

Đề cái gương.

« Có ta thiên-hạ biết mình!
« Non sông rõ mặt hữu tình thanh-tao!

Đề cái quạt.

« Xuân-sanh ẩn mặt anh-hùng!
« Xuân tài âu-yếm non sông thỏa tình!

Đề cái bình rượu thuốc.

世 間 不 樂 吾 心 樂
天 下 無 強 我 自 強

https://tieulun.hopto.org

« Thế-gian bất lạc ngô tâm lạc.

« Thiên hạ vô cường ngã tự cường.

Tính rượu rất nóng hay khu phong, trục hàn, hành huyết. Những người cảm phong, cảm hàn, tích huyết, và đau bụng, đi tả uống thì hay lắm.

Còn những người vô bệnh nếu có uống thì nên uống ít vậy kẻo độc.

Những người uống rượu nhiều cùng những người nghiện rượu chẳng những bị nhiều chứng bệnh kỳ vì rượu, mà những bệnh kỳ ấy cũng hay truyền cả cho con cho cháu nữa.

Thơ anh ta làm kể cũng đã thần tình, song anh ta muốn nổi tiếng hay thơ như ông Lý-thái-Bạch, bèn mua các sách thơ về xem thêm cho nó rộng tứ. Than ôi! những sách thơ, sách nào cũng lắm bài tả về cảnh phong tình là hư-tình thì mấy hay. Một hôm anh ta mở bộ sách thơ ra xem, có mấy bài họa cảnh phong-tình rất hay, anh ta bèn giở rọng nhà-nho ra ngâm, hôm ấy tôi đến chơi, mới đi đến cổng, nghe cái rọng anh ta ngâm cũng đã lấy làm thú, đi từ cổng vào đến cửa chừng độ hai mươi bước nữa mới đến; lạ thay! lúc đến cửa thấy anh ta mắng vợ rằng: đàn bà vô lễ — Vợ đáp lại rằng: anh không đem những sách giậy về đường đạo-đức nhân-nghĩa mà đọc cho vợ con, anh, em nghe thì chớ, sao anh lại đem những sách dâm phong mà ngâm-nga để sinh hại cho cả nhà, nói đến đấy tôi bèn gõ cửa, thì anh ta ra mở, thấy tay soa trán bươu lên nom như cái sừng con sư-tử giấy, tôi hỏi đùa anh ta rằng: anh mới hóa ra sư-tử đấy à! anh ta cười đoạn thở giài mà nói rằng: anh đã biết nhà-tôi nó có tính ghen rất lạ đời, đến nỗi tôi không còn giám thò đi đến đâu, ở nhà buồn tôi giở bộ sách thơ, (miệng nói tay cầm bộ sách thơ giơ ra thì thấy giầy non quyển tự-vị, hai bìa cứng, gáy đóng da đỏ, có mấy tờ rách lôi-thôi lòi ra), này tôi ngâm mà nó giám sé rách ra mà ném vào chán tôi, anh nom bươu lên đây này, giá vào chỗ phạm thì làm sao!!! Vợ mãy nợ ghen đâu ghen ca mấy thơ mấy sách!!! Chị ta ở nhà trong vừa bước ra vừa nói: anh tinh nhà tôi ngày nào cũng ngâm-nga những câu thơ ma, thơ mãnh, thơ quái, thơ quỉ, tôi nghe chói tai quá, tôi mới sé quyển thơ ấy mà vất đi, chẳng may nhỡ tay vào ngay chán nhà-tôi, ấy

https://tieulun.hopto.org

là giời quả-báo cho nhà-tôi đấy. Vì không đọc những sách giậy về đường đạo-đức, đường nhân-nghĩa cho vợ, con, anh, em nghe thì chớ, mà lại còn đem những sách dâm-giục ra mà ngâm-nga để sinh hại cho cả nhà. Tôi nghe chị ta nói rất là phải nhẽ, nhân tính tôi lại hay phù-suy, bèn nói rằng : anh hay ngâm những thơ dâm-phong mà chị ghen ghét thì rất phải, mà chị ghen thế nào đến nỗi bươu chán anh ấy như cái sừng, thực là đáng tội cho anh ấy :

Cả ghen chông phải mọc sừng ! ! !
Thơ tình dên-dĩ khôn giừng cơn hăng !

nói đoạn tôi lại quay mặt lại chỗ anh ta mà nói rằng : anh chỉ nhảm - nhi như thế thì đã đáng tội còn oan - ức gì mà thổn-thức, chị ta đắc-ý bèn xuống nhà dưới gọi đầy tớ đun nước têm dầu. Anh ta nhăn mặt lại rồi nói nhỏ mấy tôi rằng : anh nói thế thì bận sau nó giết tôi ! ! ! Tôi nói chữ lại rằng :

大丈夫死於彊場豈無幸哉

Đại trượng - phu tử ư cưởng chưởng khởi vô hạnh tai !
Nghĩa : là nó giết cho là may !

Bỗng nghe tiếng người nhà tôi gọi, tôi vội vàng từ biệt anh ta rồi về. Truyện ấy cũng đáng kể là một tích kim-cổ-kỳ-quan, tôi bèn cổ-động cho các kim-bằng ngọc-hữu biết, có ý lấy gương ấy khuyên anh em đừng xem, đừng ngâm những thơ dâm-phong từ đấy anh ta đi đến đâu cũng bị người ta chế-bác và gọi là Nam Thái-Bạch, nghĩa là trạng thơ nước nam như ông Lý-Thái-Bạch nước Tầu đời xưa. Một hôm có ba, bốn người anh em đương ngồi chơi ở nhà tôi, anh ta bỗng đâu lù-lù giẫn đến, anh em đua nhau mà chế ; người thì, vạn phúc cho Nam Thái-Bạch, người thì hàn uyên cho Sư tử tiên-sinh, người thì thiên tuế cho Kỳ-lân học-sĩ, anh ta vui tính cũng cười và nói rằng : các anh chế tôi đến tận thế à ! các anh cứ chế tôi sợ vợ, thì tai các anh đã được nghe và mắt các anh cũng đã nom thấy những người nổi danh-tiếng là đại-anh-hùng không sợ vợ 大英雄空悚婚 thôi nay chim ả này, mai chim ả kia, nay vợ này, mai vợ kia, đam về đường dâm-giục chẳng được bao lâu bèn sinh bệnh kỳ mà chết, suy đấy thì những bọn tiểu-

https://tieulun.hopto.org

anh-hùng không sợ vợ 小英雄空懼婦 đại khái như các anh, cũng phải thoái-chí, cũng phải bớt ra oai gió cùng người nội-chợ ít nhiều (cũng bớt bắt nạt vợ ít nhiều), như tôi cũng vậy, giá vợ tôi nó không ghen cho tôi, mà nó ban cho tôi cái quyền tự-do thời tôi cũng đã tối đâu là nhà, ngã đâu là giường, nay chim ả này, mai chim ả kia, đa-mang vợ nọ, vợ kia đắm-say, mê-man về đường sắc-giục, có nhẽ cái thân này đã sinh nhiều bệnh kỳ mà chết đã lâu, xương thịt này đã tan nát ra như do như đất rồi :

Thói ghen vợ chẳng đành-hanh,
Xương thịt này hẳn đã đành ra do!

Như những bậc đại-anh-hùng không sợ vợ ấy, cứ nạt vợ để mà dễ chơi bời nhảm-nhí càn dỡ, hư thân, mất nết mà sinh bệnh kỳ phải chết non, chết yểu, nếu còn cha mẹ già thì để cho ai nuôi, như vậy để cho cha mẹ mất trông mất cậy, phải khổ sở sầu thảm vô cùng, lúc hấp-hối gần chết, nhớ công ơn cha mẹ có áy-náy hay không, bấy giờ chỉ còn chầy nước mắt ra và lòng hối-hận trách mình rằng :

Chẳng thương cha mẹ tuổi cao,
Gánh sầu chất nặng nỡ chao cho người.

Đến lúc biết nghĩ lại thì đã quá, mà lại có biết trách mình rằng : hư chiều tư-giục là giong nết xấu mình, đắm say sắc-giục chơi bời nhảm-nhí, sao không biết tu-thân, song cũng đã muộn :

Giấy oan là mồi hư-tình,
Tu là quả phúc sao mình biếng tu.

Lại như tôi không ngâm nga những thơ từ giậy về đường đạo đức nhân nghĩa cho vợ con anh em nghe, ấy cũng đã đủ là có lỗi nhẹ, mà lại còn đem những thơ tình mà ngâm nga như vậy, xét kỹ thì cái lỗi ấy rất nặng, cho nên lúc vợ tôi nó sé quyển sách thơ nhảm ấy đi mà ném vào chán tôi, tôi đã ỷ thế là chồng, chực ức chế mà mắng nó là vô lễ, song nó nói lại rằng : anh không đem sách giậy về đường đạo đức nhân nghĩa mà đọc cho vợ con anh em nghe thì chớ, sao lại còn đem những sách phong-tình mà ngâm nga để sinh hại cho cả nhà ; nó nói phải lẽ cho nên sợ cái phải ấy mà nhịn thế là

https://tieulun.hopto.org

nho gia chí nhẫn chớ có phải là tôi sợ vợ đâu, như đời trung-cổ nước Tầu, trong chốn triều-đình cũng phải có chức gián nghị đại phu để ngăn can vua khi có điều lỗi, vua cũng phải nghe, vì vậy trong gia-đình, mình cũng phải nghe người nội chợ của mình khi can gián những điều càn, điều lỗi, phải nghe vợ những điều can gián tốt cho hợp câu tòng gián như lưu, thế mới hợp câu :

« Vợ hay phù thực cương thường,
« Phải yêu mà lại phải thương phải vì.

Lại như tôi cùng các anh, tình ngọc hữu, nghĩa kim lan chúng ta đã thâm giao với nhau. Khi tôi chưa có vợ thì các anh giắt díu, giủ dê tôi đi nào nhà trò, nhà hát, rượu chè cờ bạc, thuốc phiện, thanh-lâu lại đi ngông nghênh chim chuột nhảm nhí, đến khi tôi lấy vợ thì cái lo về chạch-nhiệm mới nghĩ đến, coi mình nhường như kẻ hư-sinh vậy, vì đã nghi thất nghi gia mà còn vụng bề sinh cơ lập nghiệp ; tôi nghĩ đến những lúc chơi bời càn dỡ vô ích tốn công phí tiền, trách mình rẳng dại, lại hờn phận còn hiếm bạn hiền.

Nhời phê :

Chơi cùng qui rẫy chi cho bận !
Bạn mây ma phăm nghĩ cũng hay !

Nguyên văn là ma men nghĩa là rượu, phê vào đây không hợp, nên cải chính là ma phăm (ma femme) = vợ tôi. Gọi vợ là ma vì chơi đầu Bà-đầm cũng mò mẫm đến phá đám.

Nhời phê này ngại là thái quá, song hợp câu :

素癡之婦堪爲友
無益之朋不可交

Tố si chi phụ kham vi hữu
Vô ích chi bằng bất khả giao
Vợ đần sánh nghĩa khá kham !
Bạn bè vô íchchơi làm cái chi !

Nghĩa là người vợ tuy có ngu si lắm thì mình cũng nên khoan sùng vì là một vị có cốt cách phù thực cương thường cho mình. Mà bạn bè vô ích thì không nên chơi.

Lòng các anh đối mấy tôi thế nào thì các anh đã rõ, song lòng tôi đối với các anh thì như vậy.

https://tieulun.hopto.org

Bạn bè miệng kính lòng yêu
Khuyên câu tử tế can điều càn ngông

Vì vậy tôi diễn-thuyết cho các anh một bài để cho các anh hiểu cách sửa mình, mong cho các anh cải quá tự tân.

Nhân tiện xin lỗi các anh vì nhiều lần các anh muốn giủ đê tôi đi chơi, tôi đã giả là sợ vợ mà thoái thác, nhiều khi tôi cũng sử tệ cùng các anh, mà các anh không biết, vì tôi đã giặn vợ tôi rằng: nếu em thấy anh rượu trè, cờ bạc, chim chuột, hát hỏng cùng những sự ngông nghênh khác thì phải can, nhất là khi thấy người bạn nào đến nói truyện với anh vừa tiếng nôm, vừa tiếng chữ, hay là vừa tiếng ta, vừa tiếng tây cùng là tiếng tầu, mà có lôi kéo anh đi đâu, thì hãy cứ để anh đi độ mấy bước, rồi gọi giật lại mà nói rằng: ông giặn thầy đợi ở nhà ông hỏi gì, hay là bà giặn thầy ở nhà bà hỏi gì, thế là cách không thể đi được nữa, cho nên nhiều lần các anh đến giủ tôi đi chơi đều mất công, nên từ ấy đến nay các anh thường bình-phẩm về sự tôi sợ vợ, mà những lúc các anh chế bác tôi, tôi vẫn vui cười, tôi cười là cười các anh chúng kế tôi đấy:

Đừng vội hảo cười ai sợ vợ
Chúng kê người mắc cỡ hay không?

Nói đến đấy thì đầy tớ gõ cửa mời thầy về sơi cơm, chúng bạn còn đương ngơ ngác con mắt, anh ta bèn vội vàng đến bắt tay, từ biệt ra về, đi được hai bước, anh ta còn tiếc dẻ ngoảnh cổ lại nói nốt câu này rồi thủng thỉnh đi về:

英 雄 三 四 个
修 身 隨 我 步 瀛 洲

Anh-hùng tam tứ cá
Tu thân tùy ngã bộ doanh châu
Hỡi ba bốn gã anh hương
Tu thân nối gót phi thường mấy ta

Nghĩa là các anh cũng vào bọn tiểu anh-hùng không sợ vợ đấy, khuyên các anh tập cái đức thương vợ, nể vợ và sợ vợ giả như tôi.

https://tieulun.hopto.org

Chỗ bạn bè không nên chế bác nhau quá kẻo người ta đâm khùng ra thêm dại, vì một nhời nói cũng qui lắm, nói sao cho bằng lòng người ta, nói sao cho người ta muốn nghe, nói sao cho tiến ích cho người ta, như vậy thì hãy nói, còn nói làm mất lòng người ta, nói sinh hại cho người ta, thì không nên nói. Nhời nói chế ai sợ vợ là nhời có nọc rất độc đấy, xin xét kỹ lại có thực như vậy không, vậy nên phải nhớ những nhời thế huấn :

Nhời nói không mất tiền mua
Lựa nhời mà nói cho vừa lòng nhau
Nhời nói là một gói vàng
Đã nghe, nghe nói lại càng muốn nghe

Đấy ngâm thơ cho nó đỡ sầu, cho nó đỡ buồn mà sinh sự thảm-hại như vậy, bẽ bàng như vậy, thực vẽ vời thơ mấy thằn, ngán thay nay thơ tình, mai thơ tình, gớm ghê thay một quyển sách thơ tình non non quyển tự-vị thì biết bao nhiêu là thơ, bao nhiêu là tình. Than ôi ! Biết bao nhiêu là kẻ đua nhau mà thi thố cái thơ tình, mà không nghĩ lại những thơ ấy sẽ hại cả con, cả cháu, cả chắt, cả chút mình mai sau, chứ chẳng những là hại xã hội không đâu. Ở đời nhiều cách sinh hại người ta, song cách làm ra những thơ phong-tình, hư-tình ấy là những thơ dâm, làm hại người ta cách rất độc ác :

Nhiều cách sinh hại cho người
Ác độc nhất cách vẽ vời thơ dâm

Tích chuyện nhỏ này cũng vui và cũng có ích, sẵn bút hàn-sĩ cũng thần thơ tức cảnh mấy nhời cho chuyện vui thêm :

Muôn thơ lăm tả cơn sầu
Nghìn thảm giật díu giữ nhau dẫn vào.
Thần thơ, thơ thần thề nào!
Thần thơ, thơ thần siết bao nhiêu tình,

Cổ nhân cho cái nghề làm thơ cũng là một cái hại như nhời giáo huấn sau này :

Vui chi chén rượn câu thơ
Nước bài rộng hẹp thế cờ thấp cao,
Đã sinh ra kiếp anh hào.
Lo sao trung, hiếu giời giao cả hai.

https://tieulun.hopto.org

鍾　情

CHUNG - TÌNH

Đã vẹn nhời ước ba sinh
Biệt ly ai chẳng động tình nhớ thương

Giải nghĩa : Chữ chung-tình là thực-tình, là lòng ngay lành trong đạo vợ chồng ; như người con giai và người con gái đã hứa lấy nhau chẳng may gia đình bên nọ, hay là bên kia biến cải, chưa được xum họp mấy nhau, mà đã phải kẻ bên giời, người góc bể, không biết đâu mà tìm thì lòng hoài vọng của hai bên :

Như nước biển những giàn lên mà không cạn,
Như lửa đang cháy đã đổ dầu thêm, lại gặp con gió thổi.

Nhiều nhà danh bút tả lắm câu văn rất hay cảm động những ý tư-tưởng ân cần chung của những người ngộ cảnh :

Biết nhau để nhớ cho nhau,
Quen nhau như đắp núi sâu đứng chung.

Văn tầu :

人生樂事莫如新相知
世間苦境莫如生相離

Nhân sinh lạc sự mạc như tân tương tri,
Thế dan khổ kinh mạc như sinh tương ly.

Nhất vui gặp gỡ buổi đâu,
Sòng mà ly biệt thảm sầu gì hơn!

Và bài sau này :

Thương nhau mà chưa lấy nhau được,
Cả hai đành,
Thầm yêu trộm nhớ cho nó khước,
Cái tấm lòng son,
Cái cuộc vuông tròn,
Đã định sao cho,
Như đặt cái thước ke mà kẻ,

https://tieulun.hopto.org

Như mở cái kìm ba mà soay,
Cái mối tơ tình,
Vấn vít như cái mối bong-bòng-bong,
Lửa duyên đã bén,
Nấu nung, nung nấu cái tấm lòng,
Sôi lên sùng sục,
Bàng hoàng lắm lúc,
Khi lờ mờ,
Khi ngẩn ngơ,
Như say, say biếng tỉnh,
Như mê, mê mẩn tỉnh.
Bệnh tương-tư khéo ghẹo mình.

Niềm diêng này thấu Thiên-đình cho chăng! (cái thước-ke là cái équerre dùng kẻ cho vuông, cái kìm ba là cái compas dùng vẽ cho tròn).

Như vợ chồng đương xum họp mà gặp cơn biến phi thường, mỗi người một nơi, lúc ấy thương nhớ nhau biết để đâu cho hết như câu văn:

Dễ vạch tơ sầu tìm lấy mối,
Khôn đem nét thảm vẽ nên chanh

Những cảnh này mới gọi là cảnh tương-tư hay là bệnh tương-tư

Bệnh tương-tư qui lắm chỉ duy trong đạo vợ chồng, những người đứng đắn tử tế đã giao-hứa lấy nhau cùng là đã lấy nhau, có lòng ngay lành và biết nghĩa câu:

Vợ chồng một thịt, một xương
Phải suy nghĩa ấy mà thương nhau cùng.

và qui câu: tương kính như tân 相敬如賓 mà qui nhau như lúc mới lấy nhau, nếu nỗi cảnh biệt-ly mà hoài-vọng thương nhớ nhau thì mấy gọi là tương-tư.

Còn như giăng-hoa mà hoài-vọng nhau ấy là dâm-tình, là tội, đừng gọi là tương-tư kẻo phi mất cái giá trọng của chữ tương-tư

https://tieulun.hopto.org

Lại chữ chung-tình như sau này mới gọi là chung-tình : như những người đã nên vợ nên chồng, chẳng may sinh bệnh tật như câm, mù, hủi, điếc, què quặt, vân vân, mà vẫn giữ nghĩa cùng nhau, tuy là thường tình nhưng cũng qui lắm thay, xin tặng vào bậc phi-thường. Nếu chồng bị bệnh tật gì như vậy, mà vợ vẫn vững lòng vàng đá, qui hóa chồng như khi lành khỏe, những bậc vợ hiền này đáng trọng, đàng tôn, đàng kính, đàng khen lắm thay, danh tiết ấy đứng đầu liệt-nữ. vì những người hiệp-nghĩa ấy đã hiểu câu :

Vợ chồng một thịt một xương.
Phải suy nghĩa ấy mà thương nhau cùng.

Lại những người đã bỏi nhau, đã thuận lấy nhau hay là đã giao hứa lấy nhau, chẳng may sinh bệnh tật gì (như đã nói ở trên) mà vẫn bền lòng qui hóa nhau, lấy nhau, giữ nghĩa vợ chồng mấy nhau, chữ chung-tình đây tuy cũng là thường-tình, song xin kể là phi-thường cho toại cái chí thánh đáng trọng, đáng tôn đáng kính, đáng khen của những bậc ngay lành ấy, những bậc này giá có ai cổ động đến tòa-thánh, chắc hẳn các giáo-hoàng phải phong thánh sống cho, và phải ra sắc-chỉ buộc thiên hạ phải tôn, phải kính, những bậc này hàn-sĩ quyết rằng Thiên Chúa phải ban ơn xuống phúc riêng cho như câu :

Làm người tiết-liệt hiền-trung,
Ắt là Giời chẳng phụ lòng ai đâu

Như vậy mới gọi là tri-kỷ,
Như vậy mới kể là hữu-tình
Như vậy mới cho là chung-tình,

Những người ấy thực là tri-kỷ nên mấy hữu-tình và vẹn nghĩa chung-tình, thực tình như vậy và rất hợp câu :

Tâm thương đã động tâm tình,
Thịnh suy cũng quyết có mình có ta.

---

https://tieulun.hopto.org

Tai nghe mà mắt đã nhìn,
Bệnh Tề Tuyên bán mấy nghìn cũng mua.

Giải nghĩa: Bệnh Tề-Tuyên là nết xấu mê gái đẹp, câu văn này của một người học trò có nết na đức hạnh, bạn bè thấy anh ta chín chắn thì thường ỡm ờ anh ta như đem những chuyện các gái đẹp nói cạnh tai anh ta để anh ta chia chi.

Ở gần đấy mở hội nhiều bạn học đến giủ anh ta đi xem, anh ta không muốn đi, các bạn nằn nì mãi anh ta lại phải đi. Lúc đương xem hội, những bạn chỉ vào một người con gái đẹp và bảo anh ta rằng: kìa cái người con gái đẹp chúng tôi vẫn bình phẩm, anh nom, có đẹp không, anh ta có tài suất khẩu thành chương, nghe thấy những bạn hỏi mình làm vậy thì nói rằng:

Tai nghe mà mắt đã nhìn
Bệnh Tề Tuyên bán mấy nghìn cũng mua!

Nghĩa là anh ta đã nghe tiếng đồn rằng đẹp, mà bây giờ mắt anh ta đã nom thấy song không cho là đẹp.

Trong những bạn có người nói rằng:

Trăm ngư lạc nhạn chi dung.
Bế nguyệt tu hoa chi mạo.

người ấy đẹp như vậy, mà anh không cho là đẹp, thì người thế nào mới cho là đẹp? — Anh ta đáp lại rằng: trong bọn chúng ta chỉ duy có tôi biết sự đẹp thực của bọn nữ-nhi mà thôi, còn các anh thì chỉ biết sự đẹp giả chóng qua của họ, vậy sự đẹp thực của họ là: nết na đức hạnh, mà sự đẹp giả của họ là: nhan sắc (đẹp đẽ). Nết na đức hạnh là điều cốt yếu trong chốn nhân gian này. Thiên hạ thường kén vợ cho con, cho cháu, hay là con giai đi kén vợ thì kén lấy cái gì? — kén cái nết na đức hạnh hay là kén cái nhan sắc?

Như giai khôn đi kén vợ mà khi đã kén được người vợ có nết na đức hạnh thì gia đình người ấy thịnh vượng ngay, và vui vẻ, ngày nào cũng như ngày tết vậy, chữ tương kính như tân 相敬如賓 càng ngày càng rõ, qui lắm thay! Đời Chiến-quốc có một người cầy ruộng, vợ đem cơm cho, lúc chồng

https://tieulun.hopto.org

ăn cơm thì vợ khoanh tay đứng sau chồng hầu cơm, khi chồng ăn cơm song, vợ sửa soạn ra về, lúc về thì chắp hai tay bái chồng, chồng cũng chắp hai tay bái đáp lại. (Thế mới thực là tương kính như tân). Vua nghe tiếng hai vợ chồng người ấy có lễ bèn vời người chồng đến cho làm tướng (Phương-ngôn có câu : sang vì vợ hẳn bởi tích này mà ra). (Ai muốn biết rõ họ tên hai vợ chồng người này thì hãy xem pho Đông-Chu-Liệt-Quốc-Chí).

Nhiều người con gái xấu xí mà khi lấy chồng thì chồng yêu, và cả họ nhà chồng đều quí hóa, yêu mến, là vì các cô ấy có nết na đức hạnh.

Như đời nhà Chu có vua chư hầu là vua Tề-tuyên-Vương đắm sa tửu sắc bỏ cả chính sự, nước Tề đã suy biến nhiều lắm ; có nàng Chung-ly-Xuân hình dong cực kỳ là xấu, đến can vua, nàng diễn thuyết một bài rất là minh bạch, phát minh hết cả lợi hại nước Tề, mục đích để khuyên vua cải quá tự tân. Nhờ những thuyết-diễn cao kiến của nàng vua mới hiểu các sự suy biến trong nước đều bởi lỗi mình, vua hối lại quyết chừa các nết xấu, bèn lấy nàng Chung-ly-Xuân làm chính-hậu và chịu khó chấp chính chăn dân, nước Tề lại được thịnh vượng.

Nước Tề biết bao nhiêu là trí-sĩ không biết cách can vua dù cũng có người can nhưng vua không nghe, mà nàng Chung-Ly-Xuân là một người con gái rất hèn hạ lại cực kỳ xấu xí, đến can vua mà vua nghe, rõ địa vị nữ lưu mà kinh-luân cao thượng khá khen ! Vì vậy đáng chê những trí-sĩ nước Tề, kinh luân không bằng nàng Chung-Ly-Xuân.

堪笑齊邦諸智士

Kham tiếu Tề bang chư trí-sĩ

經綸不及鍾離春

Kinh luân bất cập Chung-Ly-Xuân !

Vua Tề-Tuyên hiếu sắc hư thân đã có tiếng, nhiều nhà danh bút đã bình phẩm như hai câu văn thủ đoạn cùng hai câu văn sau này :

Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,
Bệnh Tề-Tuyên đã nổi lên đùng đùng !

https://tieulun.hopto.org

Thế mà đến lúc được nghe những nhời diễn thuyết tốt của nàng Chung-ly-Xuân bèn biết lỗi mình và ăn năn chừa cải, thế là cải quá tự tân 改過自新 qui lắm thay! Lại dù mà nàng Chung-ly-Xuân rất là xấu si mà cũng lấy làm chính-hậu vì qui cái tài đức của nàng, trọng lắm thay!

Như nàng Chung-ly-Xuân người tuy xấu mà tiếng tốt để lại muôn thu, thế là người xấu mà nết tốt thì hóa ra người thực đẹp đấy vậy!

Xâu mà đức hạnh nết na,
Ấy là thực đẹp ai là người chê!

(寔語開笑 = Thực ngữ khai tiếu = Nhời nói thực mà buồn cười: Hàn-sĩ vẫn chê vợ xấu, song từ lúc chép đoạn văn này, hối lại, tự nhiên không giám chê nữa!!!)

Nhiều người con gái đẹp mà khi lấy chồng, được ít lâu chẳng những chồng chê ghét, mà lại cả họ nhà chồng cũng chê ghét là vì các ả ấy tuy có đẹp song không có nết na đức hạnh:

Đẹp mà chẳng có nết na,
Mói son ma phấn ai là người ưa!

Đây nói nữ-nhi xấu mà có nết na đức hạnh hóa ra đẹp, hóa ra đẹp thực. Nữ-nhi có nhan sắc mà không có nết na đức hạnh hóa ra xấu hóa ra đẹp giả. Nhiều nhà danh bút Tầu đã chê cái nhan sắc của bọn nữ-nhi Tầu rằng:

女不幸而色
Nữ bất hạnh nhi sắc
Đẹp là cái súi má hồng!

Vậy bọn nữ-nhi nước ta ngày nay đã văn-minh nhiều lắm giá xem đến câu ấy, tuy nước ta chưa có người nào quốc sắc khuynh thành hay là chầm ngư lạc nhạn chi dung, bế nguyệt tu hoa chi mạo, song cũng đẹp soàng đẹp vậy mà thấy câu nữ bất hạnh nhi sắc = Đẹp là cái súi má hồng, thì cũng uất ức lắm thay, tự mình cũng ghét cái nhan sắc soàng soàng của mình và muốn bỏ nó đi. Như thế thì cái nhan sắc nhường như cái bệnh súi nó bám vào mình, ai chẳng muốn chữa cái bệnh súi ấy đi. Vậy y sinh xin tặng một bài thuốc gia truyền chữa lấy tiếng như sau này:

Đẹp là cái súi má hồng!
Nết na đức hạnh thời không cần gì!

https://tieulun.hopto.org

Mảnh sương sườn ấy của người nào?
Yểu điệu làm đen bọn má đào.
Nga mi đô thị ngu phu cốt,
Thiết vấn nghi quân kiến bất cao.

Giải nghĩa: Bốn câu này, hai câu trên là nhời một người hỏi tuyền quốc văn, hai câu dưới là nhời một người đáp lại tuyền Hán văn, mà thành một bài thơ hợp vận.

Nguyên hai người anh em bạn cùng đi mấy nhau, thấy một người đàn bà đứng với một lũ con gái mà người đàn bà ấy đẹp hơn cả, nên vẽ vời ra câu hỏi nhời thưa mà thành ra bài thơ ấy.

Nhời hỏi thứ nhất: Mảnh xương sườn ấy của người nào? là người đàn bà ấy là vợ ai, câu văn này dùng nghĩa bóng, nếu người nghe không phải là một người bác học thì không hiểu, vì tiếng xương sườn nghĩa là người vợ, vì đứng Thiên-Chúa dựng nên ông thủy-tổ loài người đoạn cho ông ấy ngủ một giấc say, bèn lấy xương sườn của ông ấy mà dựng nên bà thủy tổ.

Nhời nói thứ hai: Yểu điệu làm đen bọn má đào; — nghĩa là đẹp đứng mấy lũ con gái mà làm cho lũ con gái ấy xấu đi vì mình đẹp hơn.

Nhời giả lời thứ nhất: Nga-mi đô thị ngu phu cốt. — nghĩa là người đẹp ấy là vợ kẻ ngông nghênh, vì Giời sinh ra sự nhan sắc của nữ-nhi để chế sự ngông nghênh của nam-nhi, vì nam-nhi nào tỉnh khi ngông nghênh, thấy nhan sắc thì mê say nên sự ngông nghênh ấy tự giảm bớt đi mà không sinh ra sự càn rỡ khác, cũng nhiều khi vì nhan sắc mà sự dữ lở nên sự lành, như Từ-Hải là một tay tướng giặc anh hùng anh hố đã có tiếng, hung bạo chém giết người ta xương giá chất cao thường bằng núi, bấy giờ Thúy-Kiều là vợ, đẹp đã có tiếng nên Từ-Hải say mê, Thúy-Kiều thấy Từ-Hải ngông nghênh, hung bạo, càn dỡ chém giết người ta nhiều quá, bèn khuyên Từ-Hải bỏ nghề làm giặc mà đem quân ra hàng, Từ-Hải nghe mà ra hàng, thời bấy giờ yên được bọn giặc rất lớn, sự loạn lạc yên, thiên hạ lại thái bình. Như vậy nhan sắc cũng hay tiến ích cho thế gian lắm vậy..

https://tieulun.hopto.org

Hai câu thơ trên đoán hẳn người đã đặt ra lòng còn hiếu sắc.

Hai câu thơ dưới đoán hẳn người đã đặt ra chí khí cao thượng về đường đạc đức.

Hai người này hẳn đã thâm giao cái nghĩa bạn bè mấy nhau, nên một người hỏi như vậy và một người giả lời như vậy. Lại như hai câu giả lời, câu trên giải nghĩa cho, và câu dưới chê là còn ngu dốt. Bạn hỏi thì giả lời hay là giải nghĩa những điều muốn biết cho là đủ sao đây giả lời mà lại chê luôn? Hẳn đã thương bạn, giải nghĩa điều bạn chưa biết cho bạn được hiểu, song chưa đủ, lại còn phải chê cho bạn, để bạn tự hối là = người ta đẹp thì mặc người ta việc gì đến mình mà hỏi han lần thần!!!

Như bạn bè thấy nhau biếng làm việc ngay lành, ích lợi, thì phải khuyên nhau làm việc ngay lành, ích lợi thì mừng và phải khen nhau để cho vui lòng, bền chí mà ham về những việc ngay lành, ích lợi; thấy nhau làm sự gì càn dỡ, thì phải can nhau đừng làm những việc càn dỡ vô ích, kẻo phải khốn đến thân thế mấy phải là nghĩa bạn bè, vì bạn hay cũng như mình hay, bạn dở cũng như là mình dở, bạn lợi cũng như là mình lợi, bạn hại cũng như là mình hại. Ở đời cái nghĩa bạn bè qui lắm thay, nhiều người coi nhau như là anh em ruột vậy thế mới hợp câu:

Bạn bè miệng kính lòng yêu
Khuyên câu tử tế, can điều càn ngông

Khen tài, không biết là người cồ hay là người kim mà suất khẩu thành chương ở đời nghĩ cũng hiếm lắm thay, than ôi! cái tài suất khẩu thành chương, chưa có ai khen mà đã bị chê như vậy, đích đáng lắm thay. Mà người bạn đã biết chê anh em khi càn lỗi ấy là trách kẻ có lỗi, phúc đức lắm thay, qui hóa lắm thay.

Tiện bút hàn-sĩ cũng phê để luôn một nhời nếu hai câu thơ thần ấy có phải của người kim, mà người kim xem đến đây cũng phải đờ hai con mắt mà sợ, nếu hai câu văn ấy của người cồ mà linh hồn người cồ hoặc ở thiên-đàng, hoặc ở lửa-giải tội, hoặc ở địa-ngục nghe thấy cũng phải gục đầu mà chịu trách:

Ra chi những chuyện đàn bà,
Phi câu thơ thánh gió la ân cần!

https://tieulun.hopto.org

知 已 遇 神 情
Tri kỷ ngộ thần tình.

Cho phu công kẻ ân cần,
Gắn ghi chút nghĩa đông thân tạ tình.

Giải nghĩa: Nghĩa đồng thân 義 童 身 là như các trẻ con nguyên lòng thanh sạch chơi bời mấy nhau, chưa biết chuyện nhẳm nhi giăng gió gì sốt. Chữ đồng thân thấy ở trong bài văn khen Thiên-Chúa-Thánh-Mẫu «天 主 聖 母» Đức Thánh Mẹ Chúa Giời là mẹ Chúa-Cứu-Thế vì Thiên Chúa Ngôi Ba là Đức Chúa Thánh Thần lấy máu cực sạch trong lòng Rất Thánh Đức Bà Mà-ri-a dựng nên một xác một linh hồn để Thiên-Chúa Ngôi Hai hợp vào xác hồn ấy mà đầu thai làm người như ta (Thiên Chúa cùng chung huyết mạch mấy loài người từ đấy). Nên Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a được chức rất trọng là Thiên-Chúa-Thánh-Mẫu. Nguyên cả câu văn ấy là = Đồng thân chi thánh đồng thân giả = 童 身 之 聖 童 身 者 = nghĩa là những người đã lấy nhau mà cả vợ cả chồng vẫn giữ đức đồng trinh mà làm việc phúc đức đã thành thánh trong bọn thánh ấy thì Thiên Chúa Thánh Mẫu đứng đầu, vì Thiên-Chúa-Thánh-Mẫu có kết nghĩa vợ chồng với ông Thánh Ju-se song cả hai vợ chồng cùng giữ đức đồng chinh, không theo thói thường dâm giục, nên thiên hạ tặng khen là Đồng thân chi thánh đồng thân giả (hợp nhời các thánh tiên-tri: người nữ đồng trinh sẽ sinh ra Đức Chúa Cứu Thế) ai hiểu nghĩa ấy thì mới biết câu văn này hay.

Câu văn này chích trong thơ của một người đàn ông giả lời cho người tình nhân. Tích này nên một tích tri kỷ ngộ thần tình như sau này: Nguyên có một người đàn ông tuổi còn thanh niên, thông minh trí-tuệ hơn người, nết na đức hạnh có tiếng, đã có vợ, có con, ơn nhờ cha mẹ học hành đủ lối, nên đã thạo nghề viết mướn giung thân, tuy chưa gập vận giương danh, song tiết kiệm nhờ Giời, tiền lương tháng cũng tiềm tiệm đủ bề cơm canh báo hiếu. Một hôm anh ta đi làm về hấy một cô con gái:

https://tieulun.hopto.org

Mặt tươi như hoa mới nở,
Da như trứng gà luộc bóc.
Má hung hung như hoa hồng,
Môi đỏ như son tâu.
Mắt đen như mắt chim bồ-câu,
Hai lông mày giài như hai lá liễu non,
Tai đeo hoa nhận ngọc kim cương,
Cổ đeo hạt vàng điểm ngọc chân châu,
Cổ tay đeo xuyến chạm lẫn xuyến chơn,
Ngón tay đeo nhẫn mặt cùng nhẫn quàn,
Chân đi dầy da láng,
Đầu đội khăn lượt đen,
Mình mặc áo lụa thâm,
Tay sách cái nón nghệ,

Rõ một cô con gái nhà giầu ở gần nhà anh ta thuê, đón anh ta và đưa cho anh ta một phong thơ, vừa đưa vừa nói rằng: chảo thầy xin thầy nhận thơ, anh ta giơ tay đỡ lấy thơ, lúc đưa thơ cô ta có ý thẹn đưa thơ song bèn nói rằng: mai tôi đợi thầy ở đây xin thơ giả lời, thôi xin chào thầy, nói đoạn giảo bước đi trước; anh ta lấy làm lạ, song vì lúc nhận thơ thấy cô ta thẹn nên không muốn hỏi lôi thôi, chỉ đáp lại rằng vâng, cũng chào cô, anh ta thấy ngoài phong bì đề rõ tên mình, bèn đứng lại mở thơ ra xem thì thấy những câu như sau này:

Màn công phập phới bây nay,
Thiên duyên giun giủi ngày nay gặp chàng,
Làm thinh nát lá gan vàng,
Vì tình chung đã nghìn vàng muồn chao,
Ước nên một giải sông đào,
Còn như sớm mận tối đào thì không,
Xin thương chút phận má hồng,
Đẹp duyên gửi bức thư hồng câu thân,

Anh ta xem song, ngửng lên thì đã thấy cô ta đi đã sa sa bấy giờ cũng động lòng thương cô ta:

Non sông lắm kẻ hữu tình,
Ân cần luống để cho mình ngẩn ngây!

https://tieulun.hopto.org

Ngộ cảnh này ai chẳng ngẩn ngây, mà hẳn anh ta bấy giờ ngẩn ngây như vầy : sao lúc chưa có vợ thì không gặp cho.

恨不相逢未娶辰

Hận bất tương phùng vị thú thì !
Tiếc hôi chưa vợ sao không gặp !

Nghĩ ngợi quanh co một mình, bèn gấp thơ lại bỏ vào túi, thủng thỉnh đi về đến nhà. Cơm nước đoạn ngồi vào bàn giấy viết thơ giả lời cho cô ta, cắm đầu cắm cổ viết đến một giờ đêm mấy song, bèn gập bỏ vào phong thơ, đoạn bỏ vào túi áo giài, rồi đi ngủ, sáng hôm sau giậy đi làm, đến lúc về giữa đường thấy cô ta đứng đợi, anh ta chào trước rằng : chào cô, miệng chào, tay móc túi lấy thơ đưa cho cô ta, bấy giờ cô ta thẹn quá không thể chào giả lời được, chỉ giơ tay đỡ lấy thơ mà thôi :

Khá khen cái nết nữ hài
Tình trong mạnh bạo, mặt ngoài sợ e !

Đường nhiều người đi lại, anh ta đưa thơ song nghe cũng có ý sượng sùng (tài giai mà đưa thơ cho gái, sượng sùng là phải, thế mấy là nết na học trò) đi giảo bước về nhà.

Cô ta đứng lại mở thơ ra xem thì thấy như sau này :

Xem thơ của cô đưa cho tôi, nữ nhi mà văn chương cái thế đáng tôn vào bậc nữ trung văn học 女中文學, thơ của cô hay lắm thay, tài lắm thay, tóm tắt mấy câu mà tả ra được hết cả tình cảnh tự-nhiên, ý-kiến ước ao phù thực cương thường cho tôi, chứ không muốn lôi thôi giăng gió, như vậy đáng thương mà cũng đáng trọng lắm thay. Cô thấy tôi đã có vợ có con mà cô cũng còn ân cần mấy tôi, thế là cô đã biết đường lui tới lắm rồi đấy, là hẳn cô thấy bố mẹ tôi hiền lành, tôi hiền lành, vợ tôi hiền lành, con tôi ngoan ngoãn nên cô mến tôi rõ hợp câu :

Tìm nơi có đức gửi thân,

Như vậy đáng trọng, đáng kính, đáng khen, đáng vì, đáng nể, đáng thương, đáng mến lắm thay.

https://tieulun.hopto.org

Thấy cô đẹp lòng càng ngây ngẩn thương cô, thương cô vì nỗi sau này cô có lẽ bị hại vì sự đẹp như câu :

Tự cổ hồng nhan bạc mệnh đa !
Đẹp là cái súi má hồng xưa nay !

Thấy cô cổ đeo nhiều hột, tay đeo nhiều xuyến, cảnh giầu sang của cô, nom thấy lại càng thương cô hơn nữa, thương là thương vì cô sau sẽ không gặp được chồng hiền như câu :

Hào kiệt bất ái kim thê
Giai tài nào hám vợ giầu !

Thương cô là thương như vậy cho vẹn nhời :

Nhớ câu bồn bể một nhà
Sót thân ai há mặn mà tương tri.

Nói vậy ngại cô buồn về sự đẹp, sự giầu của cô, nên lại phụ thêm mấy nhời cho cô khỏi buồn và sinh ích lợi cho cô : như cô vừa đẹp vừa giầu, khuyên đô đừng chải chuốt lắm, đừng ăn vận quần là áo lụa, đừng đeo hột đeo xuyến làm chi, phải ăn ở nết na đức hạnh, ăn mặc suyềnh soàng quần nâu áo vải, và siêng năng công nọ, việc kia, tập gồng, tập gánh, tập nghề, tập nghiệp, tập buôn, tập bán thì sau cô sẽ gặp được chồng hiền. Vì những người hiền xưa nay hay kén vợ nết na đức hạnh, mà chê người nhan sắc giầu sang, cũng chê kẻ hợm, huỳnh, làm biếng !

Lại như cô là một người con gái đẹp khác gì như hoa tươi tốt, mà tôi xét mình tôi như đống bùn lầy, nhẽ đâu đem hoa quí ấy mà vùi giập xuống bùn, nếu tôi không biết nghĩ sa, mà để cho cô phải lụy về sau thì chả hóa ra hư sinh lắm ru :

Nhớ câu lợi sắc bất nhân
Nghĩ sa thôi lại nghĩ gần những thương
Càng nhan muôn vẹn nghìa thường
Một rừng tri kỷ, mở đường kim lan

Nếu tôi không nghĩ sa cho cô nhờ, thấy cô đẹp mà cô có lòng yêu mến tôi, mà tôi thừa dịp ấy, chiều tư giục mình, âu yếm cô để cho cô phải khổ về sau, thì chả hóa ra bất nhân lắm ru.

Thấy cô có lòng ân cần mấy tôi, mà tôi điềm nhiên hững hờ như không, mà không tỏ hết chân tình cho cô biết để cho cô đành lòng, thì chả hóa ra vô tình lắm ru.

https://tieulun.hopto.org

Hở môi ra sợ lạnh lùng
Đề lòng thì phụ tấm lòng mấy ai !

Lôi thôi khó nghĩ quá, vì nếu tôi đứng giữa đường mà tiếp chuyện mấy cô cũng không tiện, hay là hẹn bò cô đến chỗ nào vắng vẻ mà tiếp chuyện mấy cô lại rất là không tiện vì nếu sử cách ấy thì như đẩy người hữu tình của mình vào phường bãi bộc, sông dâu, thì như dùng thói hư-tình mà đãi nhau sao đành, nên liều viết thơ này mà giả lời cho cô, mà lúc đưa thơ này cho cô, chắc rằng ai trông thấy cũng phải nghi ngờ là hư là sẳng và cười đây, thôi đành vậy biết sao :

Thà rằng để thê gian cười,
Chẳng thà mình phụ những người hữu tâm !

Giấu tình riêng, tình chung chúng ta không lấy được nhau thì chúug ta coi nhau như là anh em thế mấy hợp đạo Giời, khuyên cô bằng lòng, tôi xem ra nhà cô cũng có phúc có đức, cô sẽ gặp được người chồng hiền, khuyên cô chớ ngã lòng :

Chớ ngờ phận hẩm duyên hiu,
Ngọc vàng mình phải nưng niu lấy mình.

Tôi không thể lấy được cô, vì nếu tôi gượng lấy cô thì cô sẽ phải khổ và tôi cũng sẽ phải khổ, nông nỗi ấy tôi sẽ tả hết ra để cho cô hiểu :

Như tôi là một người đàn ông tuy tiềm tiệm đủ ăn, đủ mặc song thật sự còn thiếu thốn nhiều lắm, vì trên thì cha mẹ chưa có mâm cao cỗ đầy phụng dưỡng, và lại chưa có cách thế gì để cho cha mẹ được trông cậy về sau, ấy là bề hiếu kém đã nom thấy. Lại vợ con cũng phải tần tảo chưa được hưởng sự an nhàn, những người ân tình chưa có chút chi báo lại, đối mấy thiên hạ mình cũng chưa sinh được chút đỉnh gì là ích chung, mà đến chính thân tôi cũng còn đang phải long đong vất vả, nên mọi chách-nhiệm đều chịu đành gập sao hay vậy. Thấy những người con gái nhà nghèo không chịu đi lấy chồng quyết chí ở nhà nuôi bố mẹ, bề hiếu đạo người ta hơn mình gấp vạn, và những người con gái đi tu để cho cha mẹ được thông công những việc lành phúc đức của mình, đã mở mang được nhiều mối ích

https://tieulun.hopto.org

chung, như mở nhà thương nuôi những người ốm đau bệnh tật và các trẻ con mồ côi, lòng nhân hiếu ấy hơn mình gấp triệu :

Quí thay cũng một tâm lòng,
Mở mang những cảnh đèo bồng non sông.

Như đương bấy giờ có bà Antoine là người tây tu đồng trinh về đạo Thiên-Chúa, trước đã lập và coi sóc nhà thương ở Hà-nội gọi là nhà thương Bà-Sờ, bây giờ nhà thương ấy gọi là nhà thương An-nam vì nhà nước đã điều đình mấy bà nhường nhà thương ấy lại cho nhà nước. Ngày nay bà Antoine lại lập nhà thương nuôi các trẻ con mồ-côi và những người tàng tật cùng những người già không có ai nuôi, nhà thương ấy ở Thái-Hà-Ấp.

Đấy nữ-nhi mà chí khí cao thượng, mở mang những việc phúc đức cả thể như vậy, đáng tôn là thánh sống, vì đáng mặt nữ anh hùng 女英雄 của nước Pháp sang làm nữ trung sinh thánh 女中生聖 cho nước Nam-Việt ta, lòng nhân hiếu ấy đáng tôn, đáng trọng, đáng khen lắm thay.

Lòng bác-ái dạ quảng-lân,
Ân cần non nước xa gần kính tôn.

Tiện đây hàn-sĩ mượn bút thay nhời để cảm tạ cái lòng nhân-từ bà Antoine và cổ động, tán tụng cái công đức phi-thường của bà.

Như mở gương sáng cho người thế soi
Như tạc bia đá để đời sau nhớ

Xin Thiên-Chúa xuống ơn, xuống phúc cho bà, xem ra Thiên-Chúa hằng phù hộ che chở gìn giữ bà (Dieu est avec vous) vì :

Thấy mặt bà thường tươi như hoa mới nở,
Nghe nhời bà như tiếng cổ động tin lành
Bà đã được vui lòng thỏa chí về phận mình
Bà lại được thích tình nhã thú mây non sông

Bà còn sống được bao lâu nữa, khuyên bà cứ vững lòng cứu giúp những anh em khốn cùng của chúng tôi thì khi bà chết Thiên-Chúa sẽ thưởng linh-hồn bà trên Thiên-quốc, bấy giờ lại xin cầu bầu cho chúng tôi được soi gương bắt chước nhân đức lọn lành của bà. Và đến ngày tận thế linh-hồn và xác bà lại hợp cùng nhau mà sống lại lọn tốt lọn lành đẹp đẽ hơn lúc bà còn đương thi lên hưởng phúc vui vẻ cùng Thiên-Chúa và các thánh trên Thiên-quốc.

https://tieulun.hopto.org

Nhớ câu :

Phâng trượng phu sinh ư thế thượng,
Ở làm sao không ngượng mây đời.

Thấy nữ-nhi làm nên những công phúc to tát nhường ấy nghĩ đến mình là phận nam-nhi, thêm sấu hổ thêm sượng sùng lắm thay.

Xem đấy thì đủ rõ những chách nhiệm của tôi chưa vẹn được chút nào, như vậy còn vui thú cái nỗi gì, mà thấy cô có lòng mến mà giám đa mang để cho cô khổ lây. Vả lại tôi đã xét kỹ thì những người đam về đường sắc giục, vợ nọ, vợ kia thì thấy yếu ớt, và sinh ra lắm bệnh kỳ mà chết như câu tả cảnh chê những người đam về đường ấy :

Con trẻ mà mái tóc đã chòm đen chòm lòm đòm
Chưa già mà hàm răng cũng chiếc rụng chiếc lung lay

Nhiều nhà đương một vợ, một chồng thì yên ổn vui vẻ, sau đam vợ nọ, vợ kia bèn sinh ra nhiều sự dữ, lắm khi tan cửa nát nhà, bao nhiêu chách nhiệm đều bỏ hết, chi tiêu một ngày một nhiều, làm được một phải tiêu mười, bấy giờ vay cào vay cấu, vay liều vay lĩnh, đâm công, đâm nợ ; vợ nọ lôi thôi, vợ kia lếch thếch bêu dếu sấu danh, sấu mặt ; chị kia ghen ngược, chị nọ ghen suôi sinh ra loạn cửa loạn nhà ; nhời ong tiếng ve suốt ngày ; tiếng trì tiếng bấc thâu đêm, bấy giờ tự hối là mình càn, muốn ăn năn song đã quá, thấy vợ lẽ, vợ mọn luẩn quất mấy mình thì phải lam lũ khổ sở :

Mình càn, mình khổ chưa song
Khổ lây thê thiếp long đong một đoàn

Bấy giờ động lòng nhân từ thương vợ lẽ, muốn cho nó tìm chốn nương thân, thì còn chốn nào chuộng nó nữa, mà mình cứ đa mang nó thì để khốn để khổ cho nó, ngán thay thảm bại thay !

Bỏ thì thương vương thì tội,
Thói hư tình giắc giời đáng chê !

Lại nhớ câu văn :

Một vợ đóng khồ mo nang !
Hai vợ bò lưỡng cô nàng anh phú-va-căng !

https://tieulun.hopto.org

Câu văn này đủ cả tiếng tây, tiếng ta tiếng tầu mà dễ hiểu, mới nghe tưởng là nhời hư từ, song sét kỹ thì thấy ý kiến cũng cao sa và rất có ích chung vì một vợ, lo toan cũng đã đủ vất vả thay, mà lại thêm vợ nữa thì lo toan sao nổi, bấy giờ :

Chạy ngược, chạy suôi xoay tít trong tróng ! Mà việc gia đình vẫn giối như mối bòng bong !

Mất hết sự an nhàn, quyền tự gio, buồn như chấu cắn, bao nhiêu chách nhiệm đều bỏ cả, tự mình cũng biết mình sống hư, sống hại sống tủi, sống nhục, bấy giờ mấy liều thân, hoại thể.

Nào long tong lên ugược,
Nào lả tả xuống suối,
Những mong :
Vơ được nhiều tiên rừng.
Vét được nhiều bạc bẻ,
Để mang về
Nào giải cho vợ nọ !
Nào giảm cho vợ kia !

Ngán thay tính một đàng, quàng ra một nẻo, mới đi được mấy tháng, ai ngờ ! bệnh ngã nước đã hại chàng tình-xi sớm vậy !

(Cũng là chữ tình như đây phê là chữ chung-tình không hợp, phê là thần-tình lại càng không hợp, phê là hư-tình, tội-tình thì hợp song nghĩ chưa được hay muốn phê cho nó rõ cứng cái ngòi. bút sắt giọn như cái kim; nên xin phê là chữ liều-tình 料 情)

Có ra chi thói liều tình,
Đa mang mình bắt buộc mình chết toi !

Như chết vậy là chết tủi, chết nhục, chết uổng, chết hư, chết hại, thảm hại thay cho cũng là cái chết, vì được một vợ, cái sống chắc theo kịp cụ Bành-Tổ, cụ Lão-Lai, thêm vợ nữa là hai, tiếc cho thân sao chóng chết. Thế là hết đời, thôi mặc vợ thôi mặc nợ.

Lại suy cùng đạo Thiên-Chúa thì mới hiểu biết rằng người vợ là một cái xương sườn của người chồng, khi người chồng mới đầu thai thì Thiên-Chúa đã lấy cái xương sườn ở bộ xương của người chồng mà dựng nên một cái nữ-thai, cho đầu thai

https://tieulun.hopto.org

vào nhà khác để khi sinh ra và nhớn lên lại cho hợp duyên với nhau, như đem cái xương sườn của bộ xương nào đã tháo ra mà chắp giả vào cho bộ xương ấy vậy.

Như tôi đã có vợ thì bộ xương của tôi đã đủ rồi.

Như cô chưa có chồng thì cô là cái xương sườn của người chồng cô đấy, người chồng ấy tuy chưa gặp song cũng sẽ phải gặp. Nhẽ đâu tôi lấy cái xương sườn của người khác mà chắp vào bộ xương của tôi đã đủ, nếu vậy cái bộ xương của tôi sẽ thừa một cái xương sườn; và bộ xương của người khác sẽ thiếu một cái xương sườn thời sao cho công bằng cho hợp đạo.

Nói vậy chắc cô chưa hiểu nên lại phải diễn qua mấy nhời: vì khi Thiên-Chúa dựng nên ông thủy tổ loài người đoạn cho ông ấy ngủ một giấc say bèn lấy xương sườn của ông ấy mà dựng nên bà thủy-tổ, cho hai người kết nghĩa vợ chồng mấy nhau, bởi thế luật đạo Thiên-Chúa buộc phải giữ phép một vợ một chồng, cho thủy chung như nhất, cho hợp đạo, hợp đạo thì mới vui trong long, có vui trong lòng, thì mới bình yên trong cửa, trong nhà, và yên hưởng mọi sự Thiên-Chúa đã dựng nên cho ta ở trên mặt đất này, bất kỳ giầu, nghèo, sang, hèn đều được:

Vui lòng thỏa chí về phận mình,
Thích tình nhã thú mây non sông.

Trong đạo Thiên-Chúa có nhiều phép Chúa-Cứu-Thế là Thiên-Chúa-Ngôi-Hai đã lập để mà xuống ơn xuống phúc cho nhân dân, như phép cải tà qui chính, phép cải quá tự tân, phép một vợ một chồng vân vân đều là những phép làm cho người ta được phỉ nguyện bình sinh, an nhàn tự tại, nên lành nên thánh, vậy tôi đã có vợ nên phải giữ phép một vợ một chồng, nhẽ đâu bội ước sai nguyền mà lấy thêm vợ nữa hay là giăng hoa nhảm nhí để mang tiếng có đạo mà càn dỡ và lại sinh gương mù gương xấu cho người ta bắt chước, cùng làm ố danh sự đạo Thiên-Chúa, như cái lỗi ấy đền sao cho sứng.

Vì những cớ ấy nên tôi mấy cô không thể nào lấy nhau được, xin cô xét kỹ những tình cảnh trong thơ này, khuyên cô đừng phiền, như tôi mấy cô trước chưa quen nhau mà nay vì sự kỳ

https://tieulun.hopto.org

ngộ mà quen nhau như vậy duy hiền tri hiền 惟賢知賢

Nhưng nhớ câu nam nữ hữu biệt 男女有別

Nên thân tình đành sử nghiệt mấy tri âm !

Cô đã có lòng ân cần mấy tôi, nhẽ đâu tôi đem dạ thờ ơ sao đành !

Vì vậy tôi đã cảm tình mà tả hết niềm tây cho cô rõ, thế mấy là thương cô cácn có nhân có nghĩa :

Chữ rằng huyết mạch quản thông

Chẳng tương tri, chẳng đèo bông cũng thương !

Đấy gặp nhau mà sinh sự biết nhau, biết nhau lại sinh sự quen nhau, thực lôi thôi ngoại vòng cực điểm.

Lãn tri tự tiêu vô tình !

Tri chi giác liễu nan bình thương tâm !

Biếng quen ngại tiếng vô tình !

Quen ra khôn xiết nỗi mình thương tâm !

Ấy là một cái cảnh ngộ tầm thường mà gây nên một sự hoài vọng phi thường, như cái lòng hoài vọng của cô thì tôi không thể tả ra được, song cái lòng hoài vọng của tôi thì :

Cầu cho chóng gặp chồng lành,

Cho yên phận ấy cho đành lòng đây !

Như cô có lòng hoài vọng tôi, thì tôi cũng cảm vì cái dạ ân cần ấy, xem ra tuy là sự nay song thiết thực thì vô ích cho cô, còn tôi, tôi cũng không có thể hoài vọng cô như thói thường được vì lương tâm của tôi nó đã chế hầu hết cái thói như tình, nên câu tả về cái lòng hoài vọng của tôi đối mấy cái lòng hoài vọng của cô thì mấy kể là hoài vọng thực và đủ nhân, đủ nghĩa :

Mặn như muối, lạnh như đông !

Vẽ vời họa cảnh non sông thân thờ !

Tôi viết thơ này cho cô mà tả hết chân tình để cô rõ cho hợp câu :

Ai ai cũng ở trong Giời,

Gặp nhau nên phải cạn nhời thủy chung !

Thế mấy là thương thực, thế mấy là yêu thực cho hợp câu :

Thương sao cho hợp đạo Giời,

Nếu vì sắc dục sự đời thì sai !

https://tieulun.hopto.org

Như cái tình thực thà, cái ý ngay lành của tôi vì chút ân cần của cô, không nỡ thờ ơ, không nỡ phụ phàng mà tả ra một bức thư minh bạch và giải cho cô hả dạ, cho cô đành lòng và tóm lại như sau này :

Cho phu công kẻ ân cần,
Gắn ghi chút nghĩa đông thân tạ tình!
Nguyễn-văn-Mỗ bái kính,
Tái bút. — Thơ sông giặn lại một nhời,
Trâu đi tìm cọc nhẽ đời phải suy

Giải minh. — Kể từ lúc cô ấy viết thơ cho anh ta, cho đến lúc đưa thơ cho anh ta và lúc tiếp thơ của anh ta thì cái tư tưởng ở trong cái tình cảm về cuộc trăm năm nó bùng ra chẳng khác gì như một khu đất tốt đã gieo các thứ hạt giống, nắng mưa xương gió thuận hòa, đã nẩy mầm đâm rễ ra, nhớn bồng lên thành ra như một cái rừng rậm rạp vậy. — Lại từ lúc xem thơ của anh ta cho đến chỗ ký tên thì nhường như ai đã khắc cái nghĩa Kim-lan vào tấm lòng son của mình, khác nào như khí kim-thạch ở trong quả đất phát ra mà thành nên non núi vậy. — Lại kịp đến lúc xem hai câu thơ tái bút đoạn, thấy mình ra khác phi-thường như người đã được cái bằng tốt-nghiệp về nữ khoa cách mịnh vậy, bèn coi anh ta như một vị tôn-sư đã truyền chính đạo cho mình, bấy giờ cái lòng tôn-kính nhiệm chế được cả cái tình-cảm tri-kỷ, và chế được cả cái nghĩa-hiệp kim-lan mà gây nên cái nghĩa sư-sinh lạ thay!!! Cơ cuộc ấy đổi được như Giời làm địa hám chỗ rừng núi nào mà thành ra một khu bể rộng nước sóng mông mênh vậy.

Rừng Tri-kỷ, núi kim lan,
Nước non lai láng, chứa chan sóng tình!

Xem tích này thì cái chí cao thượng về đường đạo đức của bọn nam-nhi nước Nam-việt ta đã tiến bộ, khá mừng thay! nữ-nhi nào xem đến đây mà chẳng động lòng tôn kính cái lòng nhân từ quảng đại, cái chí khí cao thượng của một vị thanh-niên trong bọn nam-nhi, có nhẽ muốn ai ai cũng tốt lành như vậy cho chị em được nhờ! Ấy đấy một người hay mà thơm lây cho cả bọn, qui lắm thay, vậy ta là bậc nam-nhi, là bậc

https://tieulun.hopto.org

bề trên, là bậc đàn anh cũng phải nên bắt chước nết na đức hạnh của anh chàng khai sáng cái mối thần tình này mà ăn ở cho nó đứng đắn, đĩnh đạc mà giữ lấy cái phong nhã quân tử, để cho bọn nữ-nhi phải tôn, phải kính, không giám hỗn, không giám nhờn, và lại phải giữ nết na đức hạnh, thế mấy là cách biết thương thực, biết yêu thực, như vậy há thế-dan chẳng nhờ đấy mà thịnh vượng ru! vì mối thực-tình bùng ra mà làm tan những thói hư-tình đi như sự sáng, sự nóng mặt giời làm tan sự tối tăm và các khí độc vậy.

Hẳn anh chàng khai sáng cái mối Thần-tình này đã hiểu câu Tứ hải giai huynh đệ 四海皆兄弟 = — Tous les hommes sont frères, nghĩa là tất cả mọi người là anh em mấy nhau cả (là cùng huyết mạch mấy nhau cả) nên đã giữ hoàn toàn được mối thực-tình, mà lại suất hiện ra một quang cảnh Thần-tình như câu :

Chữ rằng huyết mạch quán thông
Chẳng tương chi chẳng vợ chồng cũng thương

và câu :

Câu cho chóng gặp chồng lành
Cho yên phận ấy, cho đành lòng đây

Hàn-sĩ cũng khen anh chàng khai sáng cái mối thần tình này, thực là ai ai xem đến cũng phải khen, nhất là bọn nữ-nhi, chẳng những khen mà lại phải dem lòng tôn kính và cảm cái tấm lòng nhân đức phi thường ấy, rất hợp câu :

Quá thương nên chẳng đèo bông
Non sông khắp mặt má hồng kính tôn!

Xem đoạn văn này thì thấy phép nhất phu nhất phụ 一夫一婦 phép một vợ một chồng (Le Mariage) trong đạo Thiên chúa thực là phép giữ bền được tam cương, ngũ thường, thực là phương giới sắc chừ dâm hoàn toàn. Bên phương Âu-Tây nhờ được phép này nên đã được thịnh vượng nhiều lắm, vì không còn thói tản bại cương thường, là thói nạp thiếp, mại tì (nạp thiếp là lấy vợ lẽ, mại tì là mua nàng hầu).

Nhờ câu tương kính như tân thì ai còn nỡ nạp thiếp, mại tì,

https://tieulun.hopto.org

Điển-lệ nước ta: lúc nhà giai đệ sêu tết đến nhà gái thường có một đôi ngỗng. Đôi ngỗng ấy thay vì đôi chim nhạn, vì hai vợ chồng con chim nhạn có nghĩa tiết phi-thường, vì nếu con chim nhạn chồng chết thì con chim nhạn vợ không theo con khác; nếu con chim nhạn vợ chết thì con chim nhạn chồng cũng không hợp với con mái nào khác. Nhân vì lẽ ấy, ta sêu tết bằng một đôi ngỗng thay vì đôi chim nhạn, là có ý uhiệm đoan ước rằng: Đôi bên lấy nhau thì sẽ giữ nghĩa tiết cùng nhau như vợ chồng con chim nhạn vậy. Người nào nạp thiếp, mại tì ấy là người phụ cái đoan ước nhiệm của mình đấy vậy.

Quyết ra tay vo tròn vũ-trụ!
Sẽ nghiêng mình ấp lấy non-sông!

Hai câu văn này chế những người nghiện thuốc phiện, ý nói những người nghiện chỉ lo toan viên sái và ôm ấp lấy cái bàn đèn, cho những viên sái là vũ-trụ, cho cái bàn đèn là non-sông, đem hết tài trí lo toan vào đấy.

Những người nghiện thường bị bệnh táo-kết mà chết non, mệnh bạc đáng thương, tài cao nên tiếc!

Người đặt ra hai câu văn thủ đoạn, có ý chê những người nghiện để cho người ta hối lại mà chừa, như vậy hai câu văn ấy thực có công âm-giáo với non-sông, nên chép để thêm nhời thánh giáo.

Những người nghiện, muốn bỏ, mà cũng nhiều lần quyết bỏ khôug hút thử xem sao! thì thấy minh sinh ra nhiều chứng rất kỳ: nào đau bụng, tháo dạ, nào buồn bã chân tay mình mẩy, nào sổ mũi chóng mặt, nào đau xương, giức tỉ, nào mê mẩn tâm thần, như vậy bỏ sao được. Mà cách chừa thuốc phiện chữa có phương thuốc thánh thần hiệu nào phổ thế, vì vậy những người đã chót mắc nghiện chịu đành, không sao bỏ được.

Nay hàn-sĩ mới phát minh được cách chừ thuốc phiện như sau này;

https://tieulun.hopto.org

Lấy một cái chai (litre) cho độ năm đồng cân thuốc phiện vào, đoạn rót nước lã vào cho đầy, súc cho rõ tan thuốc phiện.

Ấy là chai nước thuốc.

Ai hút nhiều rót ra độ một chén nước thuốc ấy, uống song lại lấy một chén nước lã rót giả vào chai nước thuốc ấy.

Ai hút ít thì rót ra độ nửa chén nước thuốc ấy, uống song lại lấy nửa chén nước lã rót giả vào chai nước thuốc ấy.

(Nghĩa là uống bao nhiêu nước thuốc thì lại đổ bấy nhiêu nước lã vào chai nước thuốc).

Lần nào uống thuốc ấy cũng phải cầm chai nước thuốc súc súc độ mươi cái cho thuốc nó lắng ở dưới nó lộn đều lên, hãy rót ra uống đoạn lại cứ theo cách chế nước lã vào đã nói ở trên.

Lần nào uống thuốc ấy đoạn thì phải hút thuốc lá luôn, ai hút độ 40 điếu thuốc phiện trở lên thì phải hút luôn độ 20 điếu thuốc lá, ai hút độ 40 điếu thuốc phiện trở xuống thì phải hút độ 10 điếu thuốc lá.

(Hút thuốc lá như vậy là để thay vào bữa hút thuốc phiện, thế là trong bụng không thiếu hoả khí, thì cũng được khoan khoái như hút thuốc phiện vậy).

Đang khi chữa thuốc phiện thì phải uống nước vối, cấm uống nước trè, cấm ăn của chua, cấm uống rượu. Phải ăn bớt bát cho nó dễ tiêu, mà lại cũng phải ăn những thức ôn bổ, không nên ăn những thức hàn lương, mà sự phòng thất cũng phải kiêng.

Cứ uống chai nước thuốc ấy, lần nào uống cũng phải chế nước lã vào, bao giờ thấy nước trong, chai nước thuốc ấy thực loãng trắng như nước lã, không còn chất đắng nữa thì thôi không cần phải uống nữa (đến đây là khỏi nghiện), song còn phải hút thuốc lá, ngày ngày giảm giần giần, sau còn mỗi bữa độ một hai điếu bấy giờ sẽ không hút thuốc lá nữa cũng được.

Ấy là cách chữa thuốc phiện rất giảm tiện, hàn-sĩ mong rằng ai đã nghiện nên dùng cách này mà chữa thì chẳng những là hạnh phúc cho mình mà lại hạnh phúc cả cho non-sông nữa;

https://tieulun.hopto.org

vì phần nhiều người nghiện là những bậc đa mưu túc trí cứ-khôi suất chúng, như câu: Kia những người văn hay võ mạnh, đa mang vào gác bút treo cung! Khuyên ai đã nghiện nên dùng cách này mà chừa đi, để cái tài năng của mình suất hiện cùng công chúng mà chẳng hưởng lấy nhiều mối ích lợi cho nhà, cho nước, cho thiên-hạ thì mới hợp câu:

Chân hưng ích nước lợi nhà!
Anh-hùng suất thế Giời đà dụng công!
Thân hệ bang gia chung hữu rụng!
Thiên sinh hào-kiệt bất ưng hư!

Hàm những câu văn chân trọng ấy mà làm nên văn này để cổ động cái tài năng quảng đại, cái cai khí cao thượng, cái tinh thần cái thế, cái tâm tình dạo đức của những người kim, người cổ về lâu, về giài mà đặt nhan là VĂN NGHỊN NHỜI NHẢ NGỌC PHUN CHÂU cốt tứ bình phẩm nay lên đến cực điểm cao những câu văn nhời niền ý thanh ấy, để cho ai xem, ai nghe cũng được: phỉ nguyện bình sinh, an nhàn tự tại, nên lành nên thánh là được:

Vui lòng thỏa chí về phận mình,
Thích tình nhã thú mấy non sông.

ấy là mục đích cái hy vọng của hàn sỹ đấy vậy.

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

Chung

https://tieulun.hopto.org

129

文路天機

VĂN LỘ THIÊN CƠ

三位一體天主

Tam vị nhất thể Thiên-Chúa

Ba ngôi cùng một Chúa-Giời

Un seul Dieu en trois personnes

Trước hết vô cùng có Thiên-Chúa là Đấng phép tắc vô cùng muốn làm sao thì nên làm vậy.

Hỏi phải suy lẽ nào cho được biết có Thiên-Chúa?

Thưa phải suy phép tắc thứ tự trên giời dưới đất liền biết có Đấng dựng nên làm đầu cai trị thì mới có phép tắc thứ tự vững bền làm vậy.

Thiên-Chúa là Đấng Tự Hữu, là tự mình có mình. — Thiên-Chúa là Đấng Tạo-Hóa hay là Hóa-Công vì Thiên-Chúa dựng nên giời đất muôn vật cùng hằng gìn giữ cai trị mọi sự.

Về bản thể Thiên-Chúa. — Ngay lúc có Thiên-Chúa thì Thiên Chúa tự nom thấy mình lọn tốt, lọn lành vô cùng bèn sinh hình ảnh mình là Thiên-Chúa-Tử, là nhiệm phát ra Thiên-chúa Tử (Thiên-Chúa tự nom thấy mình ví như ta trông trong gương thấy hình ảnh ta; ta trông trong gương thấy hình ảnh ta còn phải nhờ có gương mới nom thấy được; song Thiên-Chúa có thần cơ tự nom thấy mình được thế mới gọi là mầu nhiệm. Hình ảnh ta không tự chủ cử động và cảm ứng như ta được vì kém thần cơ; song hình ảnh Thiên-Chúa tự chủ cử động và cảm ứng và phép thần cơ của Thiên-Chúa nhiệm ứng mà sinh ra nên hẳn một vị, bởi vậy người ta phân ra làm hai ngôi, tuy khác nhau về ngôi song hằng thông mấy nhau làm một, và đặt tên tã Thiên-Chúa Phụ: 天主父: Đức Chúa Cha là Thiên Chúa ngôi nhất 第一位天主; Đệ nhất vị Thiên-Chúa; Thiên Chúa Tử 天主子 Đức Chúa Con là Thiên Chúa ngôi hai: 第二位天主: Đệ Nhị Vị Thiên Chúa).

https://tieulun.hopto.org

Cũng ngay lúc ấy, Đức Chúa Cha thấy Đức Chúa Con, bởi mình nhiệm tưởng hình ảnh mình mà sinh ra mà cũng lọn tốt, lọn lành, phép tắc vô cùng như mình thì lấy làm thích tình và yêu mến lắm. Đức Chúa Con thấy Đức Chúa Cha lọn tốt, lọn lành, phép tắc vô cùng như mình mà biết mình bởi Đức Chúa Cha mà sinh ra thì lấy làm thích tình lắm và yêu mến lắm.

Đương khi tình cảm ái của Thiên Chúa Phụ và Thiên-Chúa-Tử tương ứng thì nhiệm phát ra một vị nữa là Đức Chúa Thánh Thần 聖神天主: Thánh-Thần-Thiên Chúa là Thiên Chúa ngôi Ba: 第三位天主; Đệ Tam Vị Thiên Chúa (Ta trông trong gương thấy hình ảnh ta, ta yêu hình ảnh ta, mà hình ảnh ta không biết yêu ta thì tình cảm ấy một bên có, một bên không, nên cái tình cảm ấy không hiện thành hình ra được, vậy nhân đấy mà đem đối cùng bản thể Thiên Chúa thì nghìn phần mới tương tự được độ một phần).

Đem cái tình cảm đôi mây Đức Chúa Thánh-Thần. — Như ta có người bạn thân, ta yêu người ấy; người ấy cũng yêu ta thì mới có cái tình cảm chung của hai bên, cái tình cảm ấy tuy có sức nhiệm làm cho hai người chi thiết nhau như một, song không có thần cơ, vì vậy tình cảm ấy có nhiệm ứng mà không hiện thành hình ra được: lấy cái tình cảm ấy mà đối cùng Đức Chúa Thánh-Thần thì nghìn phần mới tương tự được một phần.

Đức Chúa Thánh-Thần là tình cảm ái của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con phát thành hình như chim bồ câu trắng, cũng lọn tốt, lọn lành, phép tắc vô cùng bằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà cũng biết mình là tình cảm ái của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra. (Trong pho Thánh Giáo của nước Pháp cũng chép rằng: Dieu *le* Saint-Esprit est l'amour essentiel du Dieu le Père et du Dieu le Fils: Đức Chúa Thánh-Thần là tình cảm ái của Thiên-Chúa-Phụ và Thiên-Chúa-Tử).

https://tieulun.hopto.org

Lấy thí dụ mặt giời chiếu qua kính sinh ra bóng mặt giời, mặt giời với bóng mặt giời chiếu nhau thì phát ra lửa, tìm cách ấy mà giúp trí hiểu về bản thể Thiên-Chúa, song dùng cách ấy mà đối cùng bản thể Thiên-Chúa thì nghìn phần mới tương tự được một phần.

Lại như lửa thì có sự sáng, sự nóng ngay một trật. Lửa, sự sáng, sự nóng kể gọi là ba song nguyên là một, lấy thí dụ này mà đối cùng bản thể Thiên-Chúa thì cũng nghìn phần mới tương tự được độ một phần.

Những cách ấy điều giúp trí hiểu về bản thể Thiên-Chúa đấy thôi, còn như tìm cách gì mà đối mấy bản thể Thiên-Chúa mười phần lấy tương tự độ một phần cũng không thể tìm được, nên thiên hạ đều ngượi khen Thiên-Chúa là đấng Chí-Tôn-Vô-Đối.

三位天主同通一體

Tam vị Thiên-Chúa đồng thông nhất thể
Ba ngôi Thiên-Chúa cùng thông làm một

Giải nghĩa là Ba Ngôi Thiên-Chúa cùng thông làm một thì mới đúng, nếu nói là hợp làm một thì sai vì một Ngôi Nhất nhiệm tưởng sinh ra Ngôi Hai; lại Ngôi Nhất và Ngôi Hai cảm ái tương ứng phát ra một Ngôi nữa là ngôi Ba, mà cả Ba Ngôi cùng thông làm một, nên mọi sự mầu nhiệm, mọi sự tốt lành, mọi phép tắc cùng thông với nhau, và cùng dựng nên giời đất muôn vật, và cùng hằng gìn giữ cai trị mọi sự, và cùng thưởng kẻ lành phạt kẻ dữ đời này là khi người ta còn sống; và đời sau là khi linh hồn người ta lìa khỏi xác là khi người ta chết đoạn, ấy là sự thưởng phạt tạm, còn sự thưởng phạt chung cùng thì đến ngày tận thế mới thi hành.

Về sự thưởng phạt tạm. —

Ai giữ đạo hẳn hoi cách phi thường, đáng kể là thánh, bất kỳ giầu, nghèo, sang, hèn, khôn ngoan, dần độn thì khi còn sống được.

Vui lòng thỏa trí về phận mình,
Thích tình nhã thú với non sông

https://tieulun.hopto.org

Đến khi linh hồn lìa xác là khi chết thì linh hồn lại được lên Thiên-quốc hưởng mọi phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng.

Ai giữ đạo hẳn hoi cách bình thường, đáng kể là kẻ lành thì khi còn sống cũng được giự phần :

Vui lòng thỏa tri về phận mình,
Thich tình nhã thú mây non sông.

Như vậy linh hồn chưa được lọn tốt, lọn lành, thì đến khi linh hồn lìa xác là chết còn phải chịu hình phạt nơi Lửa-giải-tội, hay là Lửa-luyện-tội, bao giờ thấy mình lọn tốt lọn lạnh thì được lên Thiên-quốc.

Ai không giữ đạo hẳn hoi mà ăn ở càn dỡ, hung bạo, dan ác ấy là kẻ dữ thì khi còn sống chẳng những không được giự phần :

Vui lòng thỏa tri về phận mình,
Thích tình nhã thú mây non sông.

mà lại phải buồn, bực, xầu não, sợ hãi mọi đường, và coi thế gian này nhường nhu chốn gian-nan, cay đắng cho thân-phận mình và thường tự thán rằng :

Thê-gian này là nơi khổ-hải
Phận bọt bèo thảm hại lênh-đênh.

Đến khi linh-hồn lìa xác chết lại phải phạt xuống địa-ngục chịu mọi hình khổ cùng ma quỉ.

Về sự thưởng phạt chung cùng.

Đến ngày tận thế là ngày sau hết, từ ngày ấy về sau chẳng còn ai được sống ở thế-gian này nữa. Ngày ấy Thiên-Chúa sẽ ngự xuống thế-gian phán xét chung cho thiên-hạ, bấy giờ uy-nghi Thiên-Chúa phát ra thì tất cả loài người và muôn vật đều phải chết hết : đoạn Thiên-Chúa lại cho linh-hồn những người đã chết (từ ông bà nguyên-tổ giở xuống) lại được vào xác cũ mình mà sống lại (dù xác người ta chết đã tan nát như do, hay là không còn hình-tích gì mặc lòng, bấy giờ Thiên-Chúa làm phép 歸元 qui-nguyên cho là lại cho loài người sống lại như lúc còn đương thì. Bấy giờ những kẻ lành thì sáng láng khỏe mạnh cùng lọn tốt, lọn lành mọi đàng lại

https://tieulun.hopto.org

được lên Thiên-quốc hưởng phúc thanh-nhàn vui vẻ vô cùng. Còn kẻ dữ thì tối tăm, yếu đuối cùng xấu sa gớm ghiếc lại phải xuống địa-ngục chịu các hình phạt khốn-khổ, khốn-nạn đời đời chẳng cùng.

Chanh ảnh về bản thể Thiên-Chúa.

Người ta thường vẽ chanh ảnh bản thể Thiên-Chúa gọi là ảnh Đức Chúa Giời Ba Ngôi, Đức Chúa Cha như một ông cụ già mạnh mẽ tốt lành; Đức Chúa Con như một người con giai đang thì đẹp đẽ tốt lành; Đức Chúa Thánh-Thần như chim bồ-câu trắng (vì khi Đức Chúa Cứu Thế chịu phép rửa (phép cải tà qui chính) của ông thánh Ju-ong Bao-ti-xi-ta, đoạn Người ra khỏi nước, ngay lúc ấy các từng giời mở ra, Thiên Chúa Thánh Thần hiện hình như chim bồ câu trắng trên đầu Người, và có tiếng ở trên giời nói rằng: này là con rất yêu dấu tao, tao đã ủy-thác hết quyền tiện-nghi cho con tao. Chỗ này đủ cả Ba Ngôi Thiên Chúa = Tiếng trên giời là tiếng Đức Chúa Cha; Hình chim bồ câu trắng là Đức Chúa Thánh-Thần; Đức Chúa Cứu Thế đứng đấy là Đức Chúa Con.). — (Lại cũng có khi Đức Chúa Thánh-Thần hiện hình như lưỡi lửa (như ngọn lửa), như khi ngự trên đầu Thiên-Chúa Thánh Mẫu là mẹ Đức Chúa Cứu Thế và các thánh Tông-Đồ là các thánh đầy tớ Chúa Cứu Thế.). -- Chúa Cứu Thế khi hiện đến cùng các thánh-nhân 聖人 thường hiện hình như con trẻ tốt lành để cho các thánh-nhân ấm kính: như khi hiện đến cùng ông thánh An-Tong (Saint Antoine) và khi hiện đến cùng ông thánh Ki-tô-phô-rô (Saint Christophe), hai tích này pho Thánh-nhân-ngôn-hạnh =聖人言行 đã ghi truyền, chẳng những hai tích này mà lại nhiều tích khác rất hay. (Sách qui nên xem).

Về sự Thiên Chúa Ngôi Hai xuống thế làm người.

—Thiên Chúa dựng nên muôn loài trong sáu ngày; ngày thứ nhất Thiên-Chúa dựng nên nhiều thiên-thần để chầu chực mình, cùng có ý cho hưởng phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng, song còn thử các thiên-thần xem có trung nghĩa hay không thì mới thưởng cho phúc trọng ấy, nên người ban cho các thiên-thần nhiều phép và cho quyền được chủ-ý mình; muốn làm

https://tieulun.hopto.org

lành hay làm dữ, mặc ý chọn lấy, hễ làm lành thì được thưởng, làm dữ thì phải phạt, ấy là luật chung buộc các thiên-thần phải giữ ; vậy Người giậy một điều thử các thiên-thần xem có khiêm nhường mà vâng lời chăng ; thì có nhiều thiên-thần vâng lời tuân lệnh ngay ; song có thiên-thần tên là Lu-ci-phe chẳng những không vâng lời tuân lệnh mà lại giủ nhiều thiên-thần khác theo mình, chực tiếm quyền Thiên-Chúa ; lại cũng có nhiều thiên-thần không vâng lời, tuân lệnh Thiên-Chúa, mà cũng không theo bè Lu-ci-phe. Bấy giờ Thiên-Chúa dựng nên thiên-quốc là nước Thiên-đàng để thưởng những thiên-thần vâng lời tuân lệnh mình, và dựng nên biển lửa gọi là địa-ngục để giam phạt Lu-ci-phe cùng những thiên-thần theo nó ; còn những thiên-thần không vâng lời tuân-lệnh Thiên-Chúa mà cũng không theo bè Lu-ci-phe thì Thiên-Chúa không phạt nặng như bọn Lu-ci-phe, song phạt không cho hưởng phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng trên Thiên-quốc, nhất là không được xem thấy mặt Thiên-Chúa (bọn này có phần ở trên không, có phần ở dưới đất).

Người ta gọi những thiên-thần phải phạt ấy là ma quỉ.

Thiên-Chúa dựng nên muôn loài trong sáu ngày mà cuối ngày thứ sáu Thiên-Chúa muốn dựng nên một loài có xác có linh-hồn là loài người, có ý cho hưởng mọi sự thế-gian mà thờ phượng Thiên-Chúa và ngày sau lại được hưởng phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng trên Thiên-quốc (Ngày thứ nhất Thiên-Chúa đã dựng nên nhiều thiên-thần là bậc thiêng liêng, nghĩa là chỉ có linh hồn mà thôi, mà cũng còn có nhiều thiên-thần bội nghĩa, phương chi là loài người có xác, có linh-hồn thì thực không thể nào giữ vẹn nghĩa được nên Thiên-Chúa Ngôi Hai đã định sau sẽ xuống thế làm người để mà cứu chữa loài người, bởi vậy Thiên-chúa dựng nên loài người giống như ảnh tượng mình cho trọng thể).

Lạ thay ! rõ tiên tri, tiên định, quả nhiên sau loài người nghe ma quỉ cám dỗ chái lệnh Thiên-Chúa mà lại muốn bình đẳng cùng Thiên-Chúa, lòng càn dỡ ấy là tội, bởi tội mà sinh ra nhiều cách khốn khổ kể chẳng xiết.

https://tieulun.hopto.org

Thiên-Chúa ngôi Hai thấy loài người sa cơ làm vậy thì thương bèn xuống thế làm người là chung huyết mạch mấy loài người, làm anh em mấy loài người. Đức Chúa Cứu-Thế đã lập ra kinh Tại-Thiên cho ta đọc mà xin ơn Thiên-Chúa, đầu kinh ấy có câu rằng: Chúng tôi lạy Thiên địa chân chúa ở trên lời là cha chúng tôi = Notre Père qui êtes aux cieux — 在天臣等父者 = Tại thiên thần đẳng phụ giả.

Xưa Chúa Cứu-Thế đã hiện ra cùng một vị thánh-nhân, ở ngực Chúa có lái tim, ý nhắc lại cho ta nhớ Chúa cùng thông huyết mạch mấy ta.

Ngán thay! loài người muốn đem mình lên chực bình đẳng cùng Thiên-Chúa mà không sao được, tội càn dỡ ấy đáng phạt khốn nạn đời đời, Thiên-Chúa tuy đã phạt song còn dung nhiều lắm, chẳng những đã dung thứ nhiều lắm mà lại đã hạ mình xuống thế làm người như ta, ấy là Chúa sử cách bình đẳng mấy loài, để mà cứu chữa loài người; ta nên cảm tạ lòng nhân từ Chúa thương ta vô cùng.

Đức Chúa Cứu-Thế xuống thế làm người thì đã giảng giậy thiện-hạ nhiều cách cho được an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh, nên lành nên thánh.

Đức Chúa Cứu-Thế trong ba năm giảng đạo và làm nhiều phép lạ như cho kẻ câm được nói, kẻ phải quỉ ám được khỏi, kẻ mù được trông thấy, kẻ què được đi, kẻ phải tật phong được khỏi, kẻ chết sống lại cùng nhiều phép lạ khác nữa.

Những kẻ được nhờ những phép lạ ấy đều tin thật Đức Chúa Cứu-Thế là con Đức Chúa Giời.

Các tôn-giáo đời ấy thấy Đức Chúa Cứu-Thế giảng đạo giỏi hơn bọn mình và làm nhiều phép lạ quá trí người ta suy chẳng đến, thì sợ thiên-hạ theo phục Đức Chúa Cứu-Thế mà chê bọn mình, bèn hội nhau bàn định lo mưu, tìm kế để giết Đức Chúa Cứu-Thế. Chúng nó diễn thuyết cho dân rằng: Đức Chúa Cứu-Thế muốn phá đạo Thiên-Chúa. Dân bèn nổi giận tùng đảng mấy chúng nó đi tìm bắt Đức Chúa Cứu-Thế.

https://tieulun.hopto.org

Khi đã bắt Đức Chúa Cứu-Thế thì chúng nó điệu Người đến dinh quan Chấn-thủ tên là Phi-la-Tô. Quan ấy hỏi người rằng: có phải người là Chúa Cứu-Thế là con Đức Chúa Giời chăng?

— Người giả lời rằng: chính ta là Chúa Cứu-Thế là con Đức Chúa Giời. – Bấy giờ các tôn giáo cáo dan cho Đức Chúa Cứu-Thế nhiều cách: song quan xét kỹ thì biết rằng chúng nó bỏ vạ cho Đức Chúa Cứu-Thế.

Quan biết Đức Chúa Cứu-Thế vô tội mà bọn tôn-giáo cùng dân ức chế nhiều cách khốn khổ thì thương và muốn tha, nên đã tìm nhiều cách để tha Đức Chúa Cứu Thế; nhưng mà dân cùng bọn tôn-giáo ấy nhất định không tha và muốn giết Đức Chúa Cứu Thế.

Quan bảo dân rằng: ta đã xét kĩ người này thực vô tội thì không có phép khép án cho người vô tội được. Bọn tôn-giáo và dân kêu rằng: hắn đã tự xưng là Chúa Cứu Thế là con Đức Chúa Giời thì đó đủ giết hắn đi; lại như hắn đã tự xưng là vua là chúa, ấy là kẻ nghịch cùng nhà vua, mà nếu quan lớn tha hắn thì quan lớn không phải là kẻ trung thần mấy vua... Quan nghe dân nói vậy sợ rằng nếu mình tha Đức Chúa Cứu Thế thì dân cáo mình cùng vua, bèn giao Đức Chúa Cứu Thế cho dân đem đi giết và nói rằng: chúng bay muốn giết người vô tội ấy mặc chúng bay, tao không can gì đến.

Chúng nó đem đóng đanh Đức Chúa Cứu Thế trên hình Thập-tự ✝ (cây Câu rút).

Đức Chúa Cứu Thế chết trên cây câu rút đoạn các thánh Tông-đồ xin phép quan, lấy xác người đem táng trong hang đá.

Linh hồn Đức Chúa Cứu Thế xuống địa-ngục tỏ sự sang trọng cả sáng Người ra cho ma quỉ biết Đức Chúa Cứu Thế là loài người có xác có linh hồn và có phép tắc vô cùng bằng Đức Chúa Cha mà Đức Chúa Cha sai xuống thế gian làm người và bắt chịu cho đến cùng các cơ khổ đã tiền định; như trước Đức Chúa Cứu Thế ra đời thì Thiên Chúa đã sai các thánh tiên-tri đi nói cho thiên-hạ biết các cơ khổ Đức

https://tieulun.hopto.org

Chúa Cứu Thế phải chịu. Đến khi Đức chúa Cứu Thế ra đời thì vui lòng chịu các cơ khổ ấy cho đến cùng là chết trên hình Thập-tự. Đức Chúa Cứu Thế phép tắc vô cùng bằng Đức Chúa Cha, giá Người muốn cưỡng lại các cơ khổ tiền định ấy cũng được, song Người bỏ ý riêng mình mà theo ý Đức Chúa Cha cho đến cùng cho vẹn bề hiếu nghĩa. Vì vậy đã có thơ tả về cảnh Đức Chúa Cứu Thế chịu các sự khốn khó đúng như tiền định về mình theo ý Đức Chúa Cha như sau này :

有是身兮有是劳
降生天主不辭勞
自輕守孝爲人子
有是身兮有是勞

Hữu thị thân hề hữu thị lao
Giáng sinh Thiên Chúa bất từ lao
Tự khinh thủ hiếu vi nhân tử
Hữu thị thân hề hữu thị lao

(Bài thơ trên này chưa dịch nghĩa thành thơ bằng quốc-văn, hàn-sĩ nhờ các nhà đại bút giúp công dịch bộ để lần in sau thêm vào cho rõ nghĩa).

Ma quỉ thấy mình là bậc thiêng liêng mà đã bội nghĩa, chực phản lại Thiên-Chúa nên phải phạt thì đã xấu hổ, nay lại thấy Đức Chúa-Cứu-Thế có xác, có linh hồn là một người trong loài người mà giữ vẹn nghĩa cùng Thiên-Chúa thì lại càng xấu hổ hơn nữa.

Ma quỉ đã cám dỗ loài người không vâng lời Thiên-Chúa, ăn quả cấm muốn nên bằng Thiên-Chúa, vì loài người chúng quỉ kế nên phạm tội, bởi vậy Thiên-Chúa tuy có phạt loài người, song vẫn còn thương loài người cách riêng mà lập cuộc cho Ngôi-Hai xuống thế làm người để mà cứu chữa thiên-hạ như vậy. Mà trong cơ cứu chuộc này có nhiều cách làm cho thiên-hạ sống đã được an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh, nên lành, nên thánh, chết hồn lại được lên hưởng phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng trên Thiên-quốc, mà đến ngày tận thế linh hồn lại được hợp cùng xác cũ mình mà sống lại, lại được lên Thiên-quốc (kỳ này lên cả hồn cả xác).

https://tieulun.hopto.org

Cơ cứu chuộc của Đức Chúa-Cứu-Thế làm cho ma quỉ không còn kêu nài được cách gì nữa, và thấy loài người có nghĩa cùng Thiên-Chúa nhường ấy thì cũng như đem cái nghĩa khí của loài người mà địch mấy cái nghĩa khí của ma quỉ thì ma quỉ đã phải thua, (danh giá cho loài người lắm thay).

Nguyên tổ loài người là ông A-dong bà E-và không vâng lời Thiên-Chúa lại muốn nên bằng Thiên-Chúa, tội ấy đáng phạt đời đời ; nay Đức-Chúa-Cứu-Thế có phép tắc vô cùng bằng Đức-Chúa-Cha mà theo ý Đức-Chúa-Cha cho đến chết để mà làm chứng rằng loài người tuy trúng quỉ kế mà vẫn còn vững lòng giữ nghĩa cùng Thiên-Chúa, chẳng những vì công mình theo ý Đức-Chúa-Cha cho đến chết đã đủ đền được cái tội ông bà Nguyên-tổ, mà lại giãi được cái lòng thành của người ta đời bấy giờ như nhân dân thấy bọn tôn-giáo phao ngôn rằng mình phá đạo Thiên Chúa thì đã giận, đã bắt, đã làm khốn, làm khổ cùng muốn giết đi, lại kịp đến lúc thấy mình xưng ra rằng mình là con Thiên-Chúa thì lại nổi giận hơn và đem đóng đanh trên hình Thập-Tự.

Đấy đủ tỏ ra loài người tuy trúng quỉ kế mà vẫn còn vững lòng tôn kính Thiên-Chúa cho đến nỗi giết oan mình trong cách hồ nghi cho mình phá đạo Thiên-Chúa, cùng không biết mình là Chúa-Cứu-Thế, mà thấy mình xưng là Chúa-Cứu-Thế là con Thiên-Chúa thì cho là tội phạm đến Thiên-Chúa như lòng thành ấy đáng thương ; mà lại mình cũng có phép tắc vô cùng bằng Đức-Chúa-Cha mà vâng ý Đức-Chúa-Cha cho đến chết để chứng quả cái lòng thành cho nhân dân, như vậy công mình mấy cao, mấy gánh nổi được tội cho thiên-hạ, ấy là chuộc tội cho thiên-hạ, ấy là đền tội cho thiên-hạ, hợp nhời kinh Thánh rằng : Chúa-Cứu-Thế dâng mình chịu phạt cho kẻ có tội. Và mình lại là kẻ đứng đầu mở mang đạo Thiên-Chúa cho thiên-hạ ấy là đem thiên-hạ về đường đạo đức là đường đầy giẫy mọi sự xung xướng vô cùng, vì vậy tiện bút hàn-sĩ có thơ cảm đề rằng :

https://tieulun.hopto.org

Chúa động lòng thương hết mọi người,
Ngôi Hai vâng lệnh đã ra đời,
Mở cơ cứu chuộc công cao lắm,
Đạo đức trung hưng chín rõ mười,

Trước Đức Chúa Cứu-Thế ra đời, khi người ta tế Thiên-Chúa thì để một con chiên chất củi chung quanh bèn đốt để làm của lễ tạ ơn Thiên-Chúa gọi là tả chút lòng thành theo cách ông Abel đời thượng cổ, vì ông ấy có nhiều chiên và lòng thật thà đem một con chiên béo nhất, đẹp nhất trong đàn chiên của mình dâng cho Thiên-Chúa thì tự nhiên có lửa trên giời xuống đốt cháy con chiên, ấy là phép lạ Thiên-Chúa tỏ cho ông ấy biết rằng Thiên-Chúa đã chứng quả cái lòng thành của ông ấy mà làm phép lạ đốt cháy con chiên ấy để tỏ ra như đã nhận của lễ, ấy là chứng quả lòng thành, không phải là hưởng thụ của lễ ấy đâu. Đến khi Đức Chúa Cứu-Thế ra đời thì Đức Chúa Cứu-Thế lấy chính mình mình thay vì con chiên mà chịu chết trên hình Thập-Tự làm của lễ của nhân dân dưng cho Thiên-Chúa-Phụ (Đức-Chúa-Cha).

Đã chung huyết mạch non sông,
Mở cơ cứu chữa, công đền bồi.

Đức Chúa Cứu-Thế đã lập phép minh-thánh, và phong chức chợ tế cho các tông đồ để tế lễ Thiên-Chúa-Phụ, bây giờ các tôn-giáo hằng ngày làm lễ trong các nhà thờ là tế kỷ-niệm Đức Chúa Cứu-Thế dâng minh tế lễ Đức-Chúa-Cha trên hình Thập-tự.

Đức Chúa-Cứu-Thế chết đoạn đến ngày thứ ba linh-hồn vào xác sống lại, còn ở thế gian giậy dỗ các thánh Tông-đồ các lễ nghi trong đạo, khỏi bốn mươi ngày Đức Chúa Cứu-Thế lên núi Ô-li-ve-tê trước mặt thiên-hạ, lấy phép riêng mình mà lên Thiên quốc.

Từ đấy thiên-hạ theo đạo đông lắm, đến ngày nay phương Âu-Tây nhiều nước toàn giáo, đạo bên nước Tầu cũng thịnh nước Nhật-bản cũng thịnh vì các nước đã văn minh, đã vào bậc liệt-cường, là vì các nước ấy đã có quốc-văn sách vở nhiều nên đạo thịnh trước nước Nam việt ta, ấy là nhẽ thường.

https://tieulun.hopto.org

Ngày nay nước Nam-Việt ta mới nhận chữ quốc ngữ là chính quốc-văn, mà quốc-văn này giá đem đấu mấy quốc văn của các nước thì quốc văn của nước Nam-Việt ta dễ học hơn quốc-văn của các nước nhiều, như vậy hàn-sĩ dám nói tiên tri rằng: đạo Thiên-Chúa ở nước Nam-Việt ta mai sau sẽ thịnh hơn các nước, vì xét kỹ đạo hằng trong lòng mọi người đều thấy vẫn đinh ninh như nhau là:

Trên kinh thờ Đức Chúa Giời
Dưới thương sót hết mọi người bằng ta.

Thiên Chúa đã sinh đạo hằng trong lòng mọi người; dù người giống da vàng, dù người giống da trắng, dù người giống da đỏ, dù người giống da đen, dù người giống da nhờ-nhờ, sam sám vân vân; tuy màu da khác nhau, nhưng đạo hằng trong lòng đều giống nhau như một, vậy mấy có cái giây liên-lạc của nhân-quần xã-hội, ở thế-gian này giàng buộc lấy nhau, và ở Thiên-quốc lại quấn quít lấy nhau; dù những người đã chết mấy nghìn năm về trước, những người đương sống bây giờ, và những người đời sau đạo hằng đều như nhau cả, ấy bởi vì loài người ta hết mọi người đều chung huyết mạch mấy nhau cả, sự ấy có nguyên ủy, có bằng cớ, ai muốn cùng cứu minh bạch thì hãy xem pho Sấm-truyền cũ, pho Sấm-truyền mới hay là pho Kinh thánh, muốn tiện cho hết mọi người, hàn-sĩ cũng trích lược các pho ấy mà tóm tắt những điều cốt yếu về các chính-văn như sau này:

Ngày thứ nhất Thiên-Chúa dựng nên nhiều thiên-thần để mà chầu chực mình cùng có ý cho hưởng phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng, song còn thử xem các thiên thần có trung nghĩa hay không thì mới thưởng cho phúc trọng ấy, nên Người ban cho các thiên-thần nhiều phép và được quyền chủ-ý mình, muốn làm lành hay làm dữ mặc ý chọn lấy, hễ làm lành thì được thưởng, làm dữ thì phải phạt, nên Người cũng ra luật buộc các thiên-thần phải giữ, vậy người giậy một điều thử các thiên-thần, xem có khiêm nhường mà vâng lời chăng; thì có nhiều thiên-thần vâng lời, tuân lệnh ngay, song có thiên-thần tên là Lu-ci-phe chẳng những không vâng

https://tieulun.hopto.org

lời tuân lệnh, Thiên-Chúa mà lại giủ nhiều thiên-thần khác theo mình mà chực phản lại Thiên-Chúa ; mà cũng có nhiều thiên-thần không vâng lời, tuân lệnh Thiên-Chúa, mà cũng không theo bè Lu-ci-phe. Bấy giờ Thiên-Chúa dựng nên Thiên - quốc mà thưởng những thiên-thần vâng lời, tuân lệnh mình, và dựng nên biển lửa gọi là địa-ngục mà giam phạt Lu-ci-phe cùng những thiên-thần theo nó ; còn những thiên-thần không vâng lời, tuân lệnh Thiên-Chúa, mà cũng không theo Lu-ci-phe thì Thiên-Chúa không phạt nặng như bọn Lu-ci - phe, song phạt không cho hưởng phúc trên Thiên-quốc và không được trông thấy Thiên-Chúa nữa (bọn này có phần ở trên không, có phần ở dưới đất). Người ta gọi những thiên-thần phải phạt ấy là ma quỉ.

Thiên-Chúa dựng nên muôn loài trong sáu ngày, mà cuối ngày thứ sáu, Thiên-Chúa muốn dựng nên một loài có xác có linh hồn là loài người, có ý cho hưởng mọi sự thế dan mà thờ phượng Thiên-Chúa và ngày sau lại được hưởng phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng trên Thiên-quốc (Ngày thứ nhất Thiên-Chúa đã dựng nên nhiều thiên-thần là bậc thiêng liêng.— nghĩa là chỉ có linh hồn mà thôi, mà cũng có nhiều thiên-thần bội nghĩa, phương chi loài người có xác có linh-hồn thì thật không thể nào giữ vẹn nghĩa được, nên Thiên-Chúa Ngôi Hai đã định sau sẽ xuống thế làm người để mà cứu chữa loài người, bởi thế Thiên-Chúa dựng nên loài người giống như ảnh tượng mình cho trọng thể.)

Thiên-Chúa dựng nên loài người thì lấy một nắm đất dẻo, nặn nên một xác đàn ông, lại dựng nên một linh-hồn phú vào xác ấy mà đặt tên là A-dong, (nghĩa là ông nguyên-tổ loài người.) đoạn Thiên-Chúa cho ông A-dong ngủ một giấc say bèn lấy xương sườn của ông ấy mà dựng nên một xác đàn bà, lại dựng nên một linh-hồn phú vào xác ấy mà đặt tên là E-và, (nghĩa là bà thủy-tổ loài người.) bèn đánh thức ông A-dong giậy, cho hai người kết nghĩa vợ chồng mấy nhau, cho hai vợ chồng ở trồng vườn địa-đàng (ta hay gọi cảnh địa-đàng này là cảnh đào-nguyên) cho hiểu tiếng và cai quản các loài vật, cho ăn

https://tieulun.hopto.org

các thứ quả cây, song có cây biết lành biết dữ thì Thiên-Chúa cấm không cho ăn, vì Thiên-Chúa đã btết rằng loài người xác thịt nặng nề, nếu biết lành thì cũng dễ biếng nhác chóng quên, mà nếu biết dữ thì lòng thú là tư giục xác thịt hay chiều về đàng dữ, vì làm lành thì hồn được vui vẻ và xác được tốt lành, mà làm dữ thì hồn phải bối giối và xác phải xấu xa, mà linh hồn phải lìa xác là phải chết, nên Thiên-Chúa chỉ vào cây ấy mà bảo ông bà ấy rằng: «Bay đừng ăn quả cây này, hễ ăn thì phải chết.» (Có ai thông tinh dược mà xem đến đây thì mới hiểu biết Thiên-Chúa phép tắc vô cùng, nhân từ vô cùng.)

Ma quỉ thấy loài người được sang trọng, sung sướng nhường ấy thì tức lắm, liền nhập vào con rắn, nhân lúc bà E-và đứng dưới cây cấm thì nó hỏi bà ấy rằng: sao bà không ăn quả cây này? — Bà ấy giả lời rằng: Thiên Chúa cấm không cho ăn, vì ăn thì phải chết. — Con rắn lại nói rằng: Thiên Chúa biết thật ngày nào ông bà ăn quả cây này tọi bằng Thiên-Chúa ngay, nên Thiên-Chúa cấm, bà cứ ăn không chết đâu mà sợ. Bà E-và nghe vừa tai, bèn lấy quả cấm ăn và đưa cho ông A-dong ăn nữa. Vừa ăn xong hai vợ chồng thấy mình trần truồng thì xấu hổ, liền lấy lá cây khâu vuối nhau mà đeo.

(Mới hay quả cây cấm ấy chất nó nay bổ điều lành, điều khôn điều dữ, điều dại, ông bà nguyên-tổ ăn vào khôn ngay, biết sấu hổ, rồi sau lúc thì khôn, lúc thì dại, mà khôn thì ít dại thì nhiều, mà lại phải chết nữa. Chẳng những sức nó mạnh duy bổ cho ông bà nguyên tổ mà thôi đâu, nó lại bổ truyền cho con, cháu, chắt, chút vân vân là cả và loài người ta; ngán thay cái chất quả cấm ấy làm cho loài người tai hại, song cũng không nên chácn cái chất quả cấm ấy, một phải chách cái lòng độc ma quỉ cùng chê cái dạ nông nổi của bà nguyên-tổ, ông nguyên-tổ mà thôi).

Thiên-Chúa đã dựng nên nhiều thiên-thần còn có bọn hung-thần hay là phản thần cùng ương-

....Cha mẹ sinh được nhiều con, có con thì hư sằng dại dột, có con thì hiếu thảo lại còn có con còn thơ ấu; cha mẹ có cái vườn nhiều cây có quả và có cả

https://tieulun.hopto.org

thần là ma quỉ, cùng trung-thần là các thánh thiên-thần và loài người. Vậy ma quỉ cám dỗ loài người ăn quả cấm rồi sau phải khổ, phải chết, bởi vậy Thiên-Chúa Ngôi Hai phải xuống thế làm người mà cứu chữa loài người cho khỏi khốn khổ và ngày tận thế lại cho sống lại cũng như. . . .

cây ớt nữa, cha mẹ giặn con rằng đừng ăn quả ớt mà cay. Con nhớn hư dại đánh lừa em bé bảo em ăn, em nói rằng : cha mẹ giặn đừng ăn vì ăn thì cay, anh dại lại sui em rằng ngon đấy cứ ăn không cay đâu mà sợ ; em bé nghe lấy quả ăn bấy giờ cay khổ cay sở kêu khóc la lối, cha mẹ nghe thấy chạy đến mắng rằng : khốn khổ thân con, sao bảo con đừng ăn ớt mà con không nghe, con cứ ăn vừa nói vừa lấy nước rửa răng, rửa môi, rửa lưỡi cho con khỏi cay khỏi khổ vậy.

Đoạn ông bà nguyên-tổ thấy Thiên-Chúa ngự xuống, thì sợ hãi liền chạy đi ẩn, Thiên-Chúa gọi ông nguyên-tổ rằng: hỡi A-dong. – Ông ấy thưa rằng : lạy Chúa tôi, tôi thấy Chúa tôi thì tôi sợ hãi xấu hổ lắm vì tôi ở trần truồng. — Thiên-Chúa phán rằng: mày thấy mày ở trần truồng mà mày biết xấu hổ, là vì mày đã ăn quả tao cấm. — Ông ấy thưa rằng : tại vợ tôi nó đưa cho tôi ăn. —

Thiên-Chúa hỏi bà E-và rằng: sao mày đã ăn quả tao cấm, lại đưa cho chồng mày ăn ?

— Bà ấy thưa rằng : Lạy Chúa tôi, tại con rắn nó lừa tôi.

Thiên-Chúa quở ông bà ấy rằng : chúng bay không giữ nhời tao, thì chồng phải nhiều sự dan nan khổ sở, mà vợ lại phải khổ hơn, vì phải chịu lụy chồng, và lúc sinh đẻ lại phải đau đớn (Hình phạt này loài người phải chịu cho đến tận thế). Ngay lúc bấy giờ Thiên-Chúa tỏ ý cho ông bà ấy biết sau Thiên-Chúa Ngôi Hai sẽ xuống thế làm người mà cứu chữa loài người, thì mắng con rắn rằng : mày đã lừa người đàn bà thì mày phải bò bằng bụng, và ngày sau sẽ có người đàn bà đạp rập

https://tieulun.hopto.org

đầu mày (Thiên-chúa quở vậy nên bây giờ con rắn nào cũng phải bò bằng bụng và bẹt đầu). (Người đàn bà sau sẽ đạp rập đầu con rắn, là Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a, khi mới đầu thai thì Thiên-Chúa hằng gìn giữ phù hộ là có ý cho người sinh ra Đức-Chúa-Cứu-Thế, và đã chọn ông thánh Ju-se để kết bạn mấy người mà làm chứng người lọn đời đồng trinh sạch sẽ. Vì Đức Bà và ông thánh Ju-se tuy kết nghĩa vợ chồng, song cùng nhau giữ đức đồng trinh, mà ăn ở với nhau như là anh em vậy; cả hai ông bà cùng khấn giữ mình đồng trinh và có lòng đạo đức tốt lành lắm; vợ đáng là mẹ Đức-Chúa-Cứu-Thế, và chồng đáng vì bố nuôi Đức-Chúa-Cứu-Thế.

Hàn-sĩ có thơ ngượi khen rằng:

Trọng nghĩa Tam-Cương tạc chữ đồng,
Bụi trần chẳng chút bợn gương trong.
Khác thường giữ đức đông trinh vẹn,
Cực điểm hoàn toàn chữ sắc không.

(Chuyện này trong pho Thánh-sử 聖史 và trong pho Thánh nhân ngôn hạnh 聖人言行 diễn rõ lắm) Vì Thiên-Chúa Ngôi Nhất sai Thiên-Chúa Ngôi Ba lấy máu cực sạch trong lòng Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a mà dựng nên một xác một linh-hồn để Thiên-Chúa Ngôi Hai đầu thai làm người mà cứu chữa thiên-hạ).

Đoạn Thiên-Chúa sai thiên-thần đuổi ông A-dong, bà E-và ra khỏi vườn địa-đàng và sai thiên thần giữ cửa vườn không cho vào nữa (Trong vườn này có cây gọi là cây hằng sống vì ai ăn quả cây ấy thì sống mãi, (cũng như ta hay gọi là quả bàn đào chúc thọ) hẳn chất quả cây này khắc mấy chất quả cấm nên Thiên-Chúa sợ rằng ông A-dong bà E-và đã ăn quả cấm mà lại ăn quả ấy vào thì bị hai thứ quả khắc nhau mà loài người chết sớm thì ra như tuyệt-tự, nên đuổi loài người ra khỏi vườn địa-đàng và sai thiên-thần giữ không cho vào nữa để cho khỏi ăn phải quả ấy, cây hằng sống ấy đến năm 1656 bị lụt đại hồng-thủy mà chết).

Trong vòng 1656 năm thì loài người sinh sản ra đã nhiều lắm, đời bấy giờ chỉ có ông No-e và nhà ông ấy cả thảy là tám người đều có lòng đạo đức tốt lành và thật lòng kính

https://tieulun.hopto.org

thờ Thiên-Chúa mà thôi, còn những người khác đều mê man tội lỗi, không còn nhớ ơn Thiên-Chúa nữa.

Thiên-Chúa muốn phạt tội loài người thì giậy ông No-e đóng một chiếc tầu to lắm và giậy ông ấy phải chử các hạt giống cùng những vật sạch mỗi thứ bẩy đôi, còn các giống khác mỗi thứ hai đôi và lương thực cho đủ hai năm.

Khi ông No-e sắm sửa đủ cả thì Thiên-Chúa truyền cho ông ấy và tất cả vợ con ông ấy vào tầu, khỏi bẩy ngày Thiên Chúa làm mưa tuôn xuống đất đủ bốn mươi đêm ngày liền, khi nước đầy mặt đất và cao hơn các ngọn núi nhiều thì tầu ông No-e nổi trên mặt nước còn bao nhiêu người và các loài vật ở khắp mặt đất đều phải chết hết.

Khi nước đã ngập cả mặt đất đủ năm tháng thì Thiên-Chúa khiến gió thổi mạnh cho nước cạn, khỏi bốn mươi ngày tầu cạn trên núi trong đất Ar-me-ni-a.

Khỏi bốn tháng thì nước cạn, bấy giờ ông No-e cho vợ con cùng các loài vật ra khỏi tầu ; trước hết ông No-e lập bàn thờ làm lễ tạ ơn Thiên-Chúa, ngay lúc ấy Thiên-Chúa ngự xuống làm phép ban sự lành cho ông No-e và các con ông ấy cùng cho cai quản các loài và hưởng thụ lộc trần.

Đến khi con cháu ông No-e sinh sản ra đã nhiều lắm, không còn thể ở chung với nhau được thì định đi mỗi nhà một phương, mà trước khi lìa nhau thì định xây thành có tháp cao đến tận giời, để lưu danh muôn đời ; Thiên-Chúa thấy lòng mê sự hư danh ấy, lúc đương xây thì Thiên-Chúa làm cho mỗi nhà nói một thứ tiếng khác nhau để chẳng còn hiểu tiếng nhau được, nên sự xây tháp ấy phải bỏ dở (Các nước bây giờ mỗi nước nói một thứ tiếng là bởi tự đây). Sự nói tiếng khác nhau thì làm cho người ta chóng lìa nhau mà đi nơi nọ, nơi kia dần dần hóa nên một nước riêng.

Trong vòng 897 năm thì loài người sinh sản ra lại nhiều lắm mà cũng lắm kẻ ăn ở càn dỡ quá, tuy Thiên-Chúa đã sinh đạo trong lòng mọi người, song nhiều người không cứ, nên Thiên-Chúa thích đạo vào hai bia đá giao cho ông Mai-sen mà buộc hết mọi người phải giữ (ta hay gọi hai bia này là

https://tieulun.hopto.org

bia giới, bia thánh vì trong hai bia ấy Thiên-Chúa đã thích mười điều giăn gọi là Thiên-Chúa Thập-Giới 天主十戒 = Mười điều giăn Thiên-Chúa hay là Mười điều giăn Đức-Chúa Giời ấy là đạo, trong mười điều ấy, thì bốn điều chỉ về kính thờ Thiên-Chúa, sáu điều chỉ về thương yêu loài người ta; văn Thiên-Đạo Thông-Thư có diễn qua mười điều giăn này, vậy ai giữ nên thì bất kỳ giầu, nghèo, sang, bèn đều được an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh, nên lành nên thánh, ấy là được vui lòng thỏa trí về phận mình, thích tình nhã thú mấy non sông.

Kể từ ông A-dong cho đến ngày Thiên-Chúa giáng sinh 天主降生 thì được 4004 năm.

Trước khi Thiên-Chúa Ngôi Hai xuống thế làm người để mà cứu chữa loài người thì Thiên-Chúa đã chọn những người đạo đức tốt lành, soi lòng cho biết hết các việc Chúa Cứu Thế phải làm. Những người ấy gọi là các thánh Tiên-tri 各聖先知 để đi nói cho thiên-hạ biết tin Chúa Cứu Thế sắp ra đời, mà nói rõ từ lúc Thiên-Chúa Ngôi Hai đầu thai cùng các việc Người phải làm cho đến khi chết trên hình thập tự, chôn đoạn đến ngày thứ ba sống lại; đến khi Thiên-Chúa Ngôi Hai xuống thể làm người thì mọi sự hợp ý như nhời các thánh ấy đã nói.

Năm 4004, Thiên Chúa thấy loài người mê man tội lỗi, phải chịu nhiều sự khốn khổ bởi tội lỗi sinh ra, thì thương lắm bèn sai Thiên-thần báo tin cho Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a rằng: Tôi kính mừng Bà Ma-ri-a đầy ơn, đầy phúc vì Thiên-Chúa Ba Ngôi hằng phù hộ gìn giữ bà, trong các người nữ thì bà sang trọng hơn cả, vì bà được ơn, sinh ra Chúa Cứu Thế.

Thiên Chúa Ngôi Hai xuống thế làm người thì đặt tên là Chúa Cứu Thế 主救世 = (Le Sauveur, Le Christ, Le Messie, Jésus, Jé-su tiếng sau này là tiếng Hội Thánh quen dùng).

Người vui lòng hầu hạ, giúp đỡ mẹ và bố nuôi, đến khi lên ba mươi tuổi thì người đi giảng đạo cho thiên hạ, và làm nhiều phép lạ như: cho kẻ què được đi, kẻ mù được trông thấy, kẻ tật phong được khỏi, kẻ chết sống lại, kẻ phải quỉ ám được khỏi cùng nhiều phép lạ khác nữa; Người làm nhiều

https://tieulun.hopto.org

phép lạ làm vậy là có ý cho thiên hạ tin thật mình là Thiên Chúa Ngôi Hai xuống thế làm người để cứu chữa loài người, nghĩa là Đức Chúa Cứu Thế giậy dỗ thiên hạ cho biết cách thức mà làm phúc chừa tội để cho được an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh, nên lành nên thánh, là được vui lòng thỏa trí về phận mình, thích tình nhã thú mấy non sông, ấy là khi còn sống được sung xướng thực, được vui hưởng lộc trần, và khi chết linh hồn lại được hưởng phúc vui vẻ vô cùng. trên Thiên-quốc.

Đức Chúa Cứu Thế thấy những thói chải nghịch thế dan cùng các giống tội lỗi ma quỉ nó bầy đặt, và những sự vui giả thế-dan cùng tư-giục xác thịt người ta nặng nề, làm cho người ta phải khốn khổ; Đức Chúa Cứu Thế muốn chữa loài người cho khỏi khốn khổ, mà lại được sung xướng nên Chúa đã giảng giậy tảm mối phúc thật và lập ra bầy phép ban ơn. (Tám mối phúc thật và bầy phép ban ơn này trong văn Thiên-Đạo-Thông-Thư ở đầu sách đã diễn qua).

Nhiều người theo học Đức Chúa Cứu-Thế song chỉ có mười hai người có danh-tiếng hơn cả vì Chúa đã phong chức chợ tế cho, và giậy sau cũng phải truyền chức ấy cho kẻ khác. Chúa hứa rằng: Chúa về Thiên-quốc thì Thiên-Chúa Ngôi Ba sẽ xuống soi lòng và ban ơn thêm sức cho.

Sưa ông Nguyên-tổ loài người không vâng lời Thiên-Chúa nên phải chết mà lại truyền tội cho con, cháu, chắt, chút vân vân là cả và loài người cũng phải chết ấy là tổ để vạ cho con cháu, chắt, chút vân vân.

Đức-Chúa Cứu-Thế ra đời vâng ý Đức Chúa Cha cho đến chết nên được sống lại thì loài người nhờ ơn này, đến ngày tận thế lại sống lại ấy Đức Chúa Cứu Chế làm ơn sinh phúc-cho loài người, thật là chủ ý giậy loài người phải theo ý Thiên Chúa cho đến lọn đời.

Đức-Chúa-Cứu-Thế vâng ý Đức-Chúa-Cha đã chịu nạn chịu chết trên cây câu rút (Thập tự hình = 十字刑) để đền tội cho cả và loài người (vì thượng cổ hay dùng con tiên, chất củi chung quanh đốt mà tế Thiên-Chúa.

https://tieulun.hopto.org

— Đến khi Đức-Chúa-Cứu-Thế ra đời thì Chúa lấy chính mình mình thay con chiên chịu chết trên hình thập-tự mà tế lễ Đức Chúa Cha, mà lập công rằng : cả và loài người đều phạm tội mất nghĩa cùng Thiên Chúa, song có một người là Đức-Chúa-Cứu-Thế lấy chính mình mình làm của tế lễ Thiên-Chúa để mà đền tội cho cả và loài người.)

Đức Chúa-Cứu-Thế chết đoạn đến ngày thứ ba lại sống lại, Người đi thăm và yên ủi mẹ, cùng các đầy tớ, khỏi bốn mươi ngày mới về Thiên quốc.

Đức Chúa-Cứu-Thế lên Thiên-quốc đoạn, đang khi các thánh Tông-đồ đến hầu Thiên Chúa Thánh-Mẫu 天主聖母 trong nhà ông thánh Ju-ong là con nuôi người. Tự nhiên Thiên-Chúa Ngôi-Ba hiện hình như ngọn lửa (như lưỡi lửa) ngự trên đầu Thiên-Chúa Thánh-Mẫu và các thánh Tông-đồ, từ bấy giờ Thiên-Chúa Thánh-Mẫu cùng các thánh Tông-đồ hiểu được cùng nói được tiếng các nước nên các thánh đi giảng đạo rõ ràng lắm, người theo đông như kiến, thế-gian bắt đầu tiến bộ về đường đạo đức từ đấy.

Khi các thánh định chia nhau đi giảng đạo thì hội nhau lập ra một văn gọi là Thánh-Tín-Chân-Văn 聖信眞文 hay là kinh tin kính, là văn tóm tắt các điều trọng trong đạo Thiên-Chúa, và cử ông thánh Phê-rô (Saint-Pierre) lên làm Giáo-Hoàng 教皇 mà chức trọng này truyền mãi đến tận thế.

Chính đức Giáo-Hoàng và những đấng phục quyền người như các Hồng-y-tể-tướng Giám-mục, các tôn-giáo cùng các giáo-hữu gọi là Hội-Thánh vì cùng hợp một ý ngay lành đạo đức như nhau mà vui hưởng phúc thật trong chốn nhân-dan này mấy nhau, ấy là khi còn sống, đến khi chết linh hồn lại được hưởng phúc vui vẻ vô cùng trên Thiên-quốc cùng Thiên-Chúa và các thánh thiên-thần cùng các thánh nam, các thánh nữ là tổ tiên cha mẹ, anh em họ hàng bạn hữu mình, đây mới kể là thực xum họp vui chung một nhà.

Thiên Chúa đã sinh đạo trong lòng mọi người, lại khắc đạo vào hai bia đá gọi là Thiên-Chúa Thập Giới 天主十戒 Mười Điều Giăn Đức-Chúa-Giời.

https://tieulun.hopto.org

Thiên-Chúa Ngôi Hai lập ra bảy phép ban ơn gọi là Cứu-Thế-Chúa Giáng-Tường Thất-Pháp 救世主降祥七法 = Bảy phép ban ơn của Đức-Chúa-Cứu-Thế.

Hội Thánh lập ra sáu điều gọi là Thánh-Hội-Lục-Giới 聖會六戒 Sáu điều giăn hội thánh (trong pho Thánh giáo có diễn).

Nay các tôn-giáo đi giảng đạo là đi diễn-thuyết về các ơn Thiên-Chúa như Thiên-Chúa thập giới, Thánh hội lục giới cùng làm bảy phép ban ơn của Đức-Chúa-Cứu-Thế như Phép cải tà quy chính 改邪歸正 ta hay gọi nôm là phép Rửa-tội, Phép Cải quá tự tân 改過自新 ta hay gọi là Phép Giải-tội, vân vân, để cho người ta dễ tiến bộ về đường đạo đức, mà được an nhàn tự tại, phỉ-nguyện bình sinh, nên lành, nên thánh, ấy là được vui lòng thỏa trí về phận mình, thích tình nhã thú mấy non sông ; mà lại khi chết đoạn thần hồn, (linh hồn) được lên Thiên-quốc là Nước Thiên-đàng hưởng phúc thanh nhàn vui vẻ vô cùng. Đạo Thiên-Chúa qui lắm thay nhiều ơn, nhiều phúc lắm thay, ai giữ nên bất kỳ giấu, nghèo, sang hèn, đều được hy vọng ấy cả, ấy là được sung xướng thực nhời nôm ta hay nói là được rỗi linh hồn. Còn kẻ nào chẳng giữ đạo Thiên-Chúa hẳn hoi, bất kỳ giầu, nghèo, sang, hèn đều phải bối giối, lo toan, long đong, khốn khổ, buồn sầu; và đến ngày chết hồn lại phải phạt trong địa ngục là chốn giam phạt ma quỉ.

Đến ngày tận thế Thiên-Chúa cho linh hồn người ta lại hợp với xác mình mà sống lại, kẻ lành thì sáng láng khỏe mạnh cùng lọn tốt mọi đàng, được lên hưởng phúc trên Thiên-quốc vui vẻ vô cùng, còn kẻ dữ thì tối tăm yếu đuối cùng xấu sa gớm ghiếc cùng phải phạt xuống địa ngục chịu các hình phạt, khốn khổ đời đời.

Sự ngày tận thế Thiên-Chúa cho những người đã chết sống lại ví như một người thợ đúc những cái bát bằng thủy tinh, khi những cái bát ấy vỡ ra nhiều mảnh cùng tan nát ra như do như cám mà người thợ ấy lại lấy mà đúc lại thì lại thành ra những cái bát lành như trước, lấy lẽ nhỏ mọn ấy mà suy thì Thiên-Chúa đã lấy đất mà nặn nên loài người thì

https://tieulun.hopto.org

khi loài người chết thì xương thịt tan nát như do như đất mà Thiên-Chúa lại cho sống lại thì chẳng khó gì vì Thiên-Chúa có phép tắc vô cùng muốn làm sao thì nên làm vậy.

Lại cái hy-vọng của những người giữ đạo Thiên-Chúa rất quí, như khi còn bé mới có chí khôn đã học tập những bài văn tạ ơn Thiên-Chúa đã ban mọi ơn lành cho cha mẹ mình, cho mình, cho cả và loài người; khi nhớn thì lâu thông các bài văn ấy, hoặc họp nhau đọc ở nhà, hoặc họp nhau đọc trong nhà thờ; đến khi già cũng cứ giữ một mực ấy, lại biết thân già không còn sống được bao lâu nữa thì ra sức làm việc lành phúc đức để khi chết linh hồn được lên Thiên-quốc hưởng mọi sự thanh nhàn vui vẻ vô cùng vô tận. Như vậy cái hy-vọng rất qui mà lại đủ cả trung, đủ cả hiếu, đủ cả nghĩa, đủ cả nhân, trọng lắm thay. Hàn sĩ quyết rằng những người giữ đạo Thiên-Chúa nên thì được sung xướng thực, bất kỳ giầu, nghèo, sang, hèn đều được an nhàn tự tại, phỉ nguyện bình sinh, nên lành nên thánh ấy là được:

Vui lòng thỏa chí về phận mình
Thích tình nhã thú mây non sông

Giữ đạo Thiên-Chúa dễ lắm thay vì cốt yếu chỉ duy có thế này:

Trên kính thờ Đức Chúa Giời
Dưới thương sót hết mọi người bằng ta

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

Chung

https://tieulun.hopto.org

146

THƠ MINH THẾ PHÚC

THƠ VỊNH VỀ CÔNG QUỘC

天 主 · 降 生

THIEN-CHÚA GIÁNG SINH (CHÚA CỨU-THẾ RA ĐỜI)

Cảnh thứ nhất

THIÊN-HẠ TRÔNG ĐỢI CHÚA CỨU-THẾ RA ĐỜI

Kể từ nắm đất đã gây nên,
Tội muốn bằng Giời khó nỗi đền.
Chắc những cứu cơ nhời THÁNH-THƯỢNG,
Siết bao chờ đợi ĐẤNG KINH-QUYỀN.

Cảnh thứ nhì

ĐỨC-CHÚA CỨU-THẾ RA ĐỜI (TRÊN MÀNG-CỎ TRONG HANG ĐÁ)

Vẹn nhời đã hứa mấy nghìn năm,
Hang đá giáng sinh máng-cỏ nằm,
Thiên-thần mừng hát vang giời đất,
Ba nước ba vua đến kính thăm.

Cảnh thứ ba

ĐỨC-CHÚA CỨU-THẾ RA GIẢNG ĐẠO

Ở cùng Đức-Mẹ ba mươi năm,
Ra giảng đạo lành nức tiếng tăm.
Tôn-giáo hồ-mang sinh dạ ghét,
Bầy mưu dem giết thỏa lòng căm.

Cảnh thứ tư

ĐỨC-CHÚA CỨU-THẾ CHỊU CHẾT TRÊN HÌNH THẬP TỰ †
TRÊN CÂY CÂU-RÚT ĐỀ CHUỘC TỘI CHO THIÊN-HẠ

Cùng chung huyết mạch mấy non sông,
Cái tội thế-gian phận gánh gồng.
Lấy mình làm lễ dâng CHA-CẢ,
Chịu chết cứu đời đã đáng công.

https://tieulun.hopto.org

Cảnh thứ năm

ĐỨC-CHÚA CỨU-THẾ SỐNG LẠI

Chết chôn vừa mới được ba ngày,
Xác thánh hoàn hồn sống lại ngay.
Thiên-thần muôn đội khai mồ đá,
Sáng láng tốt lành phép lạ thay.

Cảnh thứ sáu

ĐỨC-CHÚA CỨU-THẾ LÊN GIỜI

Còn ở cùng mẹ bốn mươi ngày,
Giậy các tông-đồ lắm phép hay.
Đứng trên đỉnh núi cho người biết,
Phép lạ lên giời chẳng phải bay.

Cảnh thứ bẩy

CÔNG CUỘC ĐỨC-CHÚA CỨU-THẾ HOÀN TOÀN

Chúa động lòng thương hết mọi người,
Ngôi-Hai vâng lệnh đã ra đời.
Mở cơ cứu chuộc công cao lắm,
Đạo đức trung hưng chín rõ mười.

Cảnh thứ tám

Thiên chúa Thánh Mẫu

LINH HỒN VÀ XÁC LÊN GIỜI

No đầy phúc đức mới sinh thì,
Thiên-Chúa đem thần rước mẹ đi.
Linh-hồn và xác lên Thiên-quốc,
Danh giá vô cùng chức Mẫu-nghi.

https://tieulun.hopto.org

Thơ kỷ niệm ngày lễ Hội-Thánh nhận ông thánh Juse làm quan thày chung

Lễ mừng hội-thánh kính quan thày,
Thánh cả bõ Giời chức trọng thay
Cậy nhời bầu cử trên Thiên-Quốc
Thế giới an hòa vẹn thảo ngay.

Vịnh tượng đồng ông thánh An-Tong

Ông có công gì thế hỡ ông!
Mà ông được ãm Chúa Hài-đồng.
Giảng đạo hẳn tài ông cái thế,
Chúa-Giời hiện xuống để đền công.

Vịnh Tượng Đồng Ông Thánh Ju-Ong-Bao-Ti-Xi-Ta de la Salle Ở Trường Học Thày Dòng Hanoi

Ông này qui quán ở phương Tây,
Sao cũng tượng đồng đứng ở đây!
Bình-sinh khai mỏng nền công-ích,
Môn đệ ngày nay cố đắp sây.

Mừng hội Đình-chiến

Cờ Đồng-Minh treo vung năm cõi đất,
Súng thần-công nổ động bốn phương giời.
Hội Đình-chiến muôn dân vui vẻ,
Cuộc thái-bình vạn quốc âu ca.
Chúc mừng vinh phúc sơn-hà,
Thơ thần quốc-túy khề khà ngâm nga.

https://tieulun.hopto.org

Bài vịnh mừng Đức Cha Đông về khánh hạ nhà thờ làng Phủ-mỹ

(Xứ Sở, tỉnh Hà-đông).

Xứ Sở chúng con sách danh đạo gốc,
Thiên-Chúa ban phúc lộc chứa chan,
Buôn bán, làm thợ, làm ruộng, làm quan,
Đã chăm nghề tốt, lại ngoan đạo lành,
Làm sáng danh Thiên-Chúa trên chín tầng xanh,
Sây nhà thờ để góp lòng thành cùng Hội-thánh,
Giữa sơn-bà nguy nga một cảnh,
Tiếng vang lừng đạo chánh chấn hưng,
Rước Cha về khánh hạ vui mừng,
Đồng dân đến kính dâng lời cảm tạ.
Con đạo đức đành lòng cha hả,
Cha tinh thần thực dạ con vui,
Tình luyến quyến giục sui, sui giục,
Đức chăn chiên nhập cục hoàn toàn,
Dương cao đông đúc một đoàn, (1)
Trong đồng cực lạc tuấn hoàn vui thay, (2)
Theo cha giắt giẫn đến Thầy, (3)
Thanh nhàn vui vẻ một ngày một thêm.

Đề các bia Công thần

Nhớ công bồi bổ cảnh non sông,
Bia đá ghi tên cảm tạ lòng.
Linh-hồn túy-quốc nhường chưa thỏa,
Đành để mai sau đúc tượng đồng,

---

(1). — Dương cao là con chiên, bốn đạo (hãy xem kinh Câu chữ)
(2). — Đồng cực lạc là đạo thánh Thiên-Chúa.
(3). — Thầy là Đức Chúa Jê-su, Đức Chúa Cứu-Thế, vì Chúa Cứu-Thế là thầy chung thiên hạ (hãy xem kinh Cáo minh).

https://tieulun.hopto.org

Vay Giời giả nợ !

Giải huênh hoang dã rật lèo !
Nức danh thánh kiết, thần keo trên đời !
Nợ non-sông chắc lưng Giời !
Tạm kho vô-tận cho người vay thêm !

Thơ viếng những người tử trận trong cuộc đại chiến

Trung thần nghĩa sĩ mấy muôn người,
Máu chẩy xương tan thịt tả tơi.
Tử tiết non-sông hoài cảm mãi,
Cầu hồn vinh hưởng phúc trên giời.

Cảm hiếu ngâm khúc

Thụ giục tĩnh nhi phong bất đình.
Tử giục dưỡng nhi thân bất đãi.
Tâm gian thế sự bất thăng ai.
Cây muốn lặng gió chẳng muốn dừng,
Muốn nuôi cha mẹ không giừng đợi cho.
Nỗi lòng thế sự như vo mối sầu.

Thơ khuyên kén vợ

Bài thứ nhất

Kén nơi thành thị kén thôn quê,
Xấu si khuyên ai chớ có chê.
Cái nết thường phang chết cái đẹp,
Hỡi người kén vợ tỉnh hay mê !

https://tieulun.hopto.org

Bài thứ nhì

Lấy vợ khuyên ai kén vợ dần,
Củ mì củ mịt giá nào cân!
Hiền lành để đức cho con cháu,
Non-nước đua tài lắm đứa gân.

Bài thứ ba

Lấy vợ khuyên ai kén vợ nghèo,
Khó khăn nhân đức giống nên gieo.
Quen bề cần kiệm tề gia giỏi,
Hiếu thuận khiêm nhường đáng giá treo.

(Thế gian vẫn có nhân đức khó-khăn rất qui Thiên-Chúa đã ban chung cho hết mọi người, ai có nhân đức khó khăn thì người ấy có nhiều nhân đức khác, những con nhà nghèo sẵn có nhân đức khó khăn nên các nhân đức khác cũng dễ chấn hưng lắm vậy).

Bài thứ tư

Người ta ai cũng qui như ai,
Tàng tật khuyên ai chớ bỏ hoài.
Lấy vợ trước sây nền phúc đức,
Có nhân, nhân nở vi không sai.

Mừng Thánh Giáo Tuần Báo

Tài gì khuyết điểm ở non-sông?
Có phải là tài Thánh-giáo không?
Tri-âm lửng thửng đâu ra đó?
Mừng mặt vui chung một chữ đồng.

(Làm ngày 25 Juillet 1920 là ngày sinh-nhật Thánh Giáo Tuần Báo).

Nhớ Thánh Giáo Tuần Báo

Vừa mới ra đời được mấy năm,
Ngày nay sao bỗng vắng hơi tăm.

https://tieulun.hopto.org

Tri-âm lần thần đi đâu tá!
Để khách chung-tình luống hỏi thăm,

(Làm ngày 15 Août 1923 là ngày Thánh Giáo Tuần Báo nhập cục vào Báo Trung-Hòa).

Thơ mừng giáp Tân-Nghĩa sứ Hanoi (*thuộc về Hội-thánh*) Khánh hạ nhà mới

Một tòa tân tạo rỡ nguy nga,
Khánh hạ kéo cờ mở tiệc hoa.
Rậy đất vang giời hồi pháo nổ,
Kinh thần khiếp quỉ cuộc khê kha.
Vui về sum vầy lòng đạo đức,
Ân cần kính mến Chúa cao sa.
Bổn phận kinh luân tài kịch liệt,
Chấn hưng Hội-thánh nước non nhà.

Vịnh Thiên-Chúa Ngôi Hai giáng sinh cứu thế

Trước quỉ bầy ra nghĩ cũng thần.
Hại ông Nguyên-tổ mất thiên ân,
Ròng rõi long dong cơ khổ cực,
Chúa Cha cảm động tấm lòng nhân.

Chúa Cha cảm động tấm lòng nhân,
Cho Đức Chúa Con xuống cõi trần,
Chịu thông huyết mạch cùng nhân-thế,
Thụ dựng làm người chữa vạn dân.

Thụ dựng làm người chữa vạn dân,
Giáng sinh cứu thế quản gì thân.
Đêm đông lạnh lẽo trong hang đá,
Chật hẹp hôi tanh chẳng ngại ngần.

Chật hẹp hôi tanh chẳng ngại ngần
Chưởng thánh giảng đạo khắp sa gần.

https://tieulun.hopto.org

Tiếng đã vang lừng trong bốn bể,
Hồi sinh kẻ chết phép siêu quần.

Hồi sinh kẻ chết phép siêu quần,
Chữa kẻ tật phòng kẻ bại gân.
Mù cho trông thấy, câm cho nói,
Công chúng tung hô : Thiên-Thánh-Quân

Công chúng tung hô : Thiên-Thánh-Quân,
Tấm lòng cứu thế những ân cần.
Giậy dỗ môn-sinh sai giảng đạo,
Cải tà qui chính, ác sinh thuần.

Cải tà qui chính, ác sinh thuần,
Cải quá tiền trình, lại tự tân.
Bẩy phép Ban ơn tân sáng lập,
Sinh linh hưởng thụ khỏi gian chuân.

Sinh-linh hưởng thụ khỏi gian chuân,
Đền tội muôn dân đã tới tuần.
Giáo chưởng Giu-đêu ghen tài thánh
Cáo gian làm án đóng đanh trần.

Cáo gian làm án đóng đanh trần,
Đanh sắt suốt tay, lại suốt chân.
Tế Chúa Cha, mình làm của lễ,
Dâng thay cho huyết mạch thân nhân

Dâng thay cho huyết mạch thân nhân,
Gánh tội đời công đã nặng cân.
Đành chịu chết ba ngày lại sống
Hoàn toàn cứu thế đại nguyên huân

Thế gian là cõi phong trần,
Anh hùng là kẻ nợ nần non-sông

NGUYỄN-QUẾ-VÂN.

https://tieulun.hopto.org

VĂN PHÁ ĐỔ THÀNH SẦU

« Lấp san bể khổ »

« Tháo tát sông mê »

Thấy câu nhân thế hãn phùng khai khẩu tiếu, nghĩa là ở đời ít gặp người tươi cười, nếu vậy thì ra như người ta ở đời này nhường như đều bị.

cầm hãm trong cái thành sầu,
lênh đênh trong cái bể khổ,
chìm nổi trong cái sông mêcả ru!

thế thì :

để cái thành sầu làm gì cho nó não đời,
để cái bể khổ làm gì cho nó sở đời,
để cái sông mê làm gì cho nó mần đời mà chẳng
phá đổ cái thành sầu ấy đi,
lấp san cái bể khổ ấy đi,
tháo tát cái sông mê ấy đi.

Sự sầu, sự khổ, sự mê vốn vô hình, khá khen ai đã cho sự sầu tương-tự như cái thành, mà gọi là thành sầu ; cho sự khổ như cái bể, mà gọi là bể khổ ; cho sự mê như cái sông mà gọi là sông mê.

Có lẽ, lấy sự vui vẻ mà chế sự sầu não ; lấy sự sung xướng mà chế sự khổ sở ; lấy sự tỉnh táo mà chế sự mê mần ; như vậy chẳng qua là tỏ cái ý hợp với nhẽ thường đấy thôi, sao cho tâm phục những tài kịch trần kỳ bút được. Suy cùng thì thấy cái thành sầu, cái bể khổ, cái sông mê kết liền mấy nhau mà xuất hiện ra ở đời cũng như là cây cỏ mọc trong ruộng lúa vậy ; cái thành sầu cho như là cái rễ cây cỏ, cái bể khổ cho như là cái thân cây cỏ, cái sông mê cho như là cái ngọn cây cỏ vậy. Nếu muốn tát cái sông mê trước, thì còn cái bể khổ lấp sao được? cái thành sầu phá sao được? cũng như muốn hủy cái cây cỏ mà cắt ngọn nó thì còn cái thân nó và rễ nó, thì cái khí sinh của nó hãy còn, nó lại đâm ngọn khác ra, như vậy đã hủy mà không hủy được. Thù bất nhược trước hãy phá đổ cái thành sầu, cái thành sầu đã bị phá đổ, tất nhiên cái bể khổ không lấp mà cũng phải đầy, cai sông mê không tát

https://tieulun.hopto.org

mà cũng phải cạn, chẳng khác gì như muốn hủy cái cây cỏ, nhổ bật rễ nó lên thì cái thân cây cỏ và cái ngọn cây cỏ không sén cắt đến mà cũng phải chết cho vẹn nhời chiệt kỳ căn. Ấy là chừ được sự sầu thì sự khổ không còn và sự mê cũng phải hết.

Muốn phá cái thành sầu thì phải cùng cứu xem sự sầu nó bởi đâu mà ra thì mới phá được.

Tinh nghĩa thì sự sầu thực lắm tên, lúc gọi là sầu, lúc gọi là buồn, lúc gọi là chán, lúc gọi là tẻ đều phản đối với sự vui, đều bởi lòng người ta bất chính mà sinh ra như câu :

Tẻ vui thì cũng thể thường,
Khen ai khéo vẽ đôi đường khác nhau !

Sự sầu vô ninh thì vốn khó phá, song đã cho sự sầu tương tự như cái thành thì thực dễ phá, như muốn phá cái thành tất nhiên phải dùng, hoặc búa, hoặc cuốc, hoặc súng thần công ; mà muốn phá cái thành sầu thì phải dụng những cơ cách nào tương tự như búa, như cuốc, như súng thần-công thì mới có thể phá được, mà cũng phải lượng xem cái thành sầu nó có mấy lần bao bọc sung quanh ! Có người giải quyết rằng : cái thành sầu có ba lần bao bọc sung quanh : lần thứ nhất là khi người ta còn niên thiếu thì thường ước ao những cái gì, những sự gì mình chưa có hay là chưa được hưởng, mà chưa có chưa được hưởng thì sinh sầu (gọi là thiếu niên chi sầu) ; lần thứ hai là người ta đương thì thanh niên, giai muốn lấy vợ, gái muốn lấy chồng song còn đương phải kén chọn cân nhắc cho xứng đức, xứng tài, xứng đôi, xứng lứa mà việc trăm năm chưa thành thi sinh sầu (gọi là thanh niên chi sầu) ; lần thứ ba là khi người ta đến tuổi già, khí huyết đã suy, tai phải điếc, mắt phải mờ, chân phải chậm, răng phải long, tinh thần phải kém lại hay đái tật làm cho mình chán đời mà ước ao muốn về nghỉ trên thiên-quốc,mà chưa được y ước thì sinh sầu (gọi là lão linh chi sầu).

Nếu thành sầu có ba lần bao bọc như vậy mà kết cục là sầu, chẳng qua là mới minh cứu cảnh nghịch ở đời đó thôi, nếu có lượng xét đến cảnh thuận ở đời thời sao ấn định được

https://tieulun.hopto.org

những cơ cách ấy là sầu, như lần thứ nhất khi người ta còn niên thiếu thì thường ước ao những cái gì, những sự gì mình chưa có hay là chưa được hưởng mà chưa có chưa được hưởng thì sinh sầu, mà khi đã có và đã được hưởng thì tự nhiên hết sầu ; như lần thứ hai người ta đương thì thanh niên, giai muốn lấy vợ, gái muốn lấy chồng song còn đương phải kén chọn, cân nhắc cho xứng đức, xứng tài, xứng đôi, xứng lứa mà việc trăm năm chưa thành thì sinh sầu, nếu kén chọn đã được, cân nhắc đã đúng, xứng đức, xứng tài, xứng đôi, xứng lứa mà việc trăm năm đã thành thì tự nhiên hết sầu ; như lần thứ ba khi người ta đến tuổi già, khí huyết đã suy, tai phải điếc, mắt phải mờ, chân phải chậm, răng phải long, tinh thần phải kém lại hay đái tật làm cho mình phải chán đời mà ước ao muốn về nghỉ trên thiên-quốc mà chưa được y ước thì sinh sầu, nếu đã được về nghỉ trên thiên-quốc thì tự-nhiên hết sầu.

Nếu như vậy thì cái thành sầu ở đời này có ba lần bao bọc như vậy mà không phải phá cũng tan, ấy là bởi cảnh thuận ở đời, như vậy sao quyết đoán đấy là sầu!

Lại cũng có người thiết luận rằng: ở đời người nào cũng bị nhiều sự sầu, nếu những sự sầu có hình trạng thì tương tự như những tảng đá, mà giả có chất những tảng đá ấy thì to như núi vậy, nếu đích xác như vậy thì ở đời này biết bao nhiêu là người, thì biết bao nhiêu là tảng đá mà chồng chất thì thành ra biết bao nhiêu là núi, mà dễ thường những núi ấy để liên tiếp mấy nhau sung quanh thế giới này mà hóa nên cái thành sầu bẳn thôi!

Cái thành sấu như là rặng núi bao bọc sung quanh thế giới này mà dụng công phá đổ có nhẽ cũng khó, vì nhiều người công nhận cái lẽ mục kích rằng: ở đời này non núi khó tan, sông bể khó cạn mà đời người ta chóng qua như câu:

Non sông trẻ mãi chẳng già!
Đời người thâm thoắt chóng qua, chóng tàn!

Ấy là đem núi thật, sông bể thật mà đọ mấy đời người ta, thế thì sai cả thế, vì nghĩ như vậy thì như đem cái vật dụng

https://tieulun.hopto.org

mà đối với người dụng vật thì sao cân xứng, mà lại cho núi non, sông bể bền vững hơn đời người thì ra suy về đời người mới được một nửa, là mới suy sự sống phần xác, mà chưa suy đến sự sống phần linh-hồn.

Đời người ta tuy có chết song sự chết là một hình phạt đó thôi, vì đến ngày tận thế Đấng Thiên Chúa làm phép qui-nguyên cho thì hồn lại hợp với xác mà sống lại, vì vậy người ta vẫn hằng sống đời đời. Mà núi non khi đã tan, sông bể khi đã cạn thì thực không còn Thiên-công tái tạo nữa.

Nếu đem cách-tri ra mà suy thì đã thấy núi đương tan, bể đương bị lấp mà nước đương ràn lên các sông, nghe cũng đã bị hao đi nhiều lắm, vì núi tan hao dần dần thì các vi chất hóa ra cát, chôi xuống bể, bể bị cát lấp dần nên nước phải rềnh lên các sông. Đương hồi bể bị lấp thì nước ràn rụa các sông, nhưng nước bị hao tổn đi mà không ai biết. Lại đến kỳ bể đã bị lấp hẳn, thì nước ở các sông không còn được luân lưu như trước nữa mà phần nhiều bị ngấm (thấm) vào muôn vật, lại phần bị mặt giời chiếu nóng quá mà hao cạn đi, bấy giờ nước đã chóng hao, thì sông không mau cạn không được, ví không còn cách cớ gì giữ lại được, xét đấy thì lại hai câu thơ của một người bác học trong văn nghiệp nhờ nhả ngọc phun châu như sau này cũng hợp lắm:

Thấy non sông giờ về gài!
Đá tan, nước cạn nghĩ mà cảm thương!

Đem cái nguyên ủy ấy mà bầy tỏ ra thì mới biết núi non sông bể đều là ích vật Đấng Thiên-Chúa đã dựng nên cho loài người ta dùng, thì sự bền vững của núi non sông bể thấm thoát cũng không được bao lâu! Người ta có xác lại có linh-hồn, xác tuy có chết nhưng linh-hồn vẫn hằng sống vô cùng, mà đến ngày tận-thế Đấng Thiên-Chúa lại làm phép qui-nguyên cho loài người, là cho linh-hồn lại hợp với xác mà sống lại, cuối ngày ấy độ it lâu, nếu ta ở thượng giới (Thiên quốc) nom xuống hạ-giới thì thấy quả địa cầu này đã tan nát cả rồi, vì ngũ hành tàn tuyệt thì quả địa cầu này bền vững sao được!

https://tieulun.hopto.org

Ấy đấy núi non sông bể thực, suy cùng thì thấy chóng quá như vậy, mà lại suy cùng về đời người ta thì thấy bền vững vô cùng, vì người ta là hình ảnh Đấng Thiên-Chúa là đấng Chí-Tôn vô đối, mà loài người ta lại được câu đại Thiên lập cực, và câu nhân linh ư vạn vật, thế thì cái giá-trị của loài người cũng có chút đỉnh danh dự vô đối thực.

Những người nông nổi chỉ suy những sự mục đích mà không đem cái trí-lượng cùng cứu cái nhẽ thiên-nhiên mà nếu có thấy nhan văn này là :

văn phá đồ thành sầu.
lấp san bể khổ
tháo tát sông mê

có nhẽ cho là sự hoang-đường, nhưng xem đến dây thì trăm phần nghi-hoặc ấy hẳn đã hết chín phần mấy lại một phần nữa!

Như trên đã nói rằng : phá đồ thành sầu, lấp san bể khổ, tháo tát sông mê nhường như nhổ một cái cây cỏ mọc ở trong ruộng lúa vậy, nhời ấy có lẽ it động lòng tin-ngưỡng của chư độc-giả, vậy xin phát minh để giải nghi cho nhời đã nói : Nếu cõi đời đã có cái thành sầu, tất nhiên cũng có cơ cách gì để phá đổ cái thành sầu ấy đi, mà cơ cách phá đổ thành sầu nguyên ở hai sự này :

Một là : thờ Đức Chúa Giời,
Hai là : thương xót mọi người bằng ta.

vì Đức Chúa Giời là Đấng Thiên Chúa, đã dựng nên giời đất muôn vật cùng hằng gìn giữ cai trị mọi sự, lại thưởng kẻ lành, phạt kẻ dữ đời này và đời sau ; vì loài người ta đều là huyết mạch mấy nhau cả, vì bởi một nguyên-tổ là ông Adong bà Evà sinh ra.

Như cuốc, búa và súng thần-công phá thành thực mạnh thế nào thì hai sự ấy phá thành sầu có lẽ mạnh hơn vậy!

Thấy phương Âu-Tây nhiều người tinh thường hòa nhã vui vẻ nhường như không có sự sầu não hẳn vì cái góc thành sầu ở bên phương ấy đã bị sự kính thờ Đấng Thiên Chúa và sự thương yêu người ta bằng mình phá tan đi hẳn thôi!

https://tieulun.hopto.org

Như các nước, nước nào cũng có thánh-sư ta hay gọi là tôn-giáo, đi diễn thuyết cho thiên-hạ về hai sự ấy, như đời xưá nước Tầu có cụ Khổng-Tử, các thuyết diễn của ngài lán cả sang nước Nam-Việt ta, mà sao cái góc thành sầu về nước Tầu và nước Nam-Việt ta vẫn còn bền vững chơ chơ lạ thay! hay là vì nhà Tần đã đốt sách của cụ Khổng, hẳn vì cớ ấy mà văn chương khiếm-khuyết ít nhiều, nên về sau các danh nho cũng muốn đem những văn chương của cụ Khổng còn sót lại mà diễn thuyết cho thiên-hạ về

Sự kính thờ Đấng Thiên Chúa
và sự thương yêu người ta bằng mình

mà không thể phát minh ra được, là vì đã có nhiều kẻ vẽ vời những đạo dị-đoan để lấy ích lợi riêng mình mà để tai hại cho thiên hạ.

Than ôi! những đạo di-đoan ấy làm cho nhân dân phải nhiều cách đắng cay khổ sở nhường như lá trên rừng cát dưới bể vậy, không còn thể khuynh hướng về chính đạo mà hưởng sự thanh nhàn như câu:

Có thực mây vực được đạo!

Ngán thay! nếu vậy thì ra như Đấng Thiên-Chúa dựng nên loài người ở đời này chỉ duy có một sự ăn là cực lạc cho loài người thôi ru! mà nhời nói ấy như cho sự ăn là cái hi-vọng cực điểm của loài người, nhời nói ấy không phải là nhời thánh thuyết hiền-từ, bèn là nhời kẻ bị đồ thán quá, tức mình dã chót giại nhỡ nhời đấy thôi, thế mà đã phát-siểu ra hăng bái như vậy ngán thay!

Nhời nói có thực mới vực được đạo, cũng có nghĩa là khi được an nhàn thì mới lo đến sự kính thờ Đấng Thiên-Chúa và sự thương xót người ta bằng mình, như vậy thì sai cả thể, vì người ta có thờ Đấng Thiên-Chúa và thương xót nhau thì mới có sự an nhàn như câu:

Hỏi phải làm thế nào cho được cực kỳ sung xướng?

Thưa phải giữ đạo Đấng Thiên Chúa (đạo Giời). (Nguyên văn ở trong pho Thánh-giáo là: Hỏi phải làm đi gì cho được

https://tieulun.hopto.org

thanh-nhàn vui vẻ vô cùng ? Thưa phải giữ đạo thánh Đức Chúa Lời).

Mà giữ đạo Thiên Chúa rất dễ chỉ duy có hai sự này :

Một là thờ Đức Chúa Giời
Hai là thượng xót mọi người bằng ta.

Mà nếu ai tìm sự sung xướng trước, rồi mới kính thờ Đấng Thiên Chúa, và thương yêu người ta bằng mình, thì không thể tìm được, vì sự sung xướng bởi sự kính thờ Đấng Thiên Chúa, và sự thương yêu người ta bằng mình mà ra. Vì nếu ở thế-gian này ai ai cũng kính thờ Đấng Thiên Chúa và thương yêu nhau thì đều được :

Vui lòng thỏa trí về phận mình
Thích tình nhã thú mây non sông

Như vậy đã đủ thu công, nhưng mình cũng phải biết mình rằng : dù mình làm việc gì, thì việc ấy cũng được thông công về cuộc công ích của nhân quần xã-hội, mà vui trong những việc bổn phận của mình. (Xem đến đây thời mấy hay văn phá đổ thành sầu này đã đáng hoan nghênh lắm vậy !)

Thành sầu đã phá đổ rồi thời cái bể khổ không lấp cũng phải đầy, cái sông mê không tát cũng phải cạn, thế là cử nhất ngung bất dĩ tam ngung phản, thế như muốn hủy cái cây cỏ mà đã nhổ cả rễ nó đi đấy vậy.

Vì ở thế-gian này, nếu sự sầu não hết thì sự khổ sở cũng phải hết, và sự mê mẩn cũng phải hết ; mà sự vui vẻ, sự sung xướng và sự tươi tỉnh lại trung hưng mà xuất hiện ra, thì người ta ai ai cũng đều được :

Vui lòng thỏa trí về phận mình
Thích tình nhã thú mây non sông

mà qui cái nghề nghiệp của mình, và những nghề nghiệp của nhân-quần xã-hội, mà hoan ngâm những bài thơ lạc nghiệp như sau này :

Sĩ dân (*những người đi học*)
Lắm chữ qui hơn kẻ lắm tiền,
Học hay hi thánh, lại hi hiền.

https://tieulun.hopto.org

Non nước kinh luân tài tế độ.
Sĩ phu hám vậy học liên miên !

Nông dân (*những người làm ruộng*)

Làm ruộng thứ nhì trong bốn dân,
Giúp người ta sống, ấy là nhân.
Giãi nắng giầu mưa cầy cấy gặt,
Công phu nhường ấy lấy gì cân !
Khuyên ai khuya sớm ân cần,
Tiện nghi chung đỉnh sẵn phần tự do !

Công-dân (*những người làm thợ*)

Thợ mộc

Cố công dựng giáo cửa nhà,
Che người sương nắng cùng là gió mưa,
Hóa-Nhi xưa cũng kéo cưa !
Nghề mình Giời cũng phải ưa lọ người !

(Xưa Thiên Chúa Ngôi Hai là Đức Chúa Con giáng sinh để cứu thế thì Thiên Chúa Ngôi Ba là Đức Chúa Thánh Thần lấy máu cực sạch trong lòng Rất Thánh Đức Bà Maria dựng nên một xác một linh-hồn để Thiên Chúa Ngôi Hai đầu thai làm người mà cứu chữa thiên hạ cho khỏi làm tôi tá ma quỉ. Vì Rất Thánh Đức Bà Maria tuy đã kết bạn cùng ông Thánh Ju-se nên vợ chồng thật, song cả hai ông bà cùng giữ đức đồng trinh sạch sẽ như bài thơ của hàn sĩ ngượi khen trong vắn Lộ-Thiên-cơ rằng :

Trọng nghĩa tam cương tạc chữ đồng !
Bụi trần chẳng chút bợn gương trong !
Khác thường giữ đức đồng trinh vẹn !
Cực điểm hoàn toàn chữ sắc không !

nên Thiên-Chúa sùng ái cái đức đồng trinh ấy mà đầu thai trong lòng Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a cho hợp nhời các Thánh Tiên-tri rằng : Chúa Cứu Thế sẽ sinh ra bởi lòng người nữ đồng trinh. Mà ông Thánh Ju-se khi bình sinh chuyên nghề thợ mộc, nên Thiên Chúa (Chúa Cứu Thế) lúc còn thơ ấu cũng theo nghề bỗ nuôi mà kéo cưa, đục gỗ như một người thợ nhỏ vậy.

https://tieulun.hopto.org

Thợ nề

Anh hùng suất hiện cõi Đông-Tây !
Tạo-Hóa vần sây mỗ cũng sây !
Sây nên đài các, nên thành quách !
Sây đến tận giời chửa chán tay !

Thương dân (*những người buôn bán*)

Soay cùng bách kế lại thiên phương !
Buôn bán gây nên cuộc phú cường !
Bốn phương sản vật thu về nước !
Công ích đua tài ít kẻ đương!

Nghề đánh cá

Muốn người ngon miệng lại ngon cơm !
Lặn lội vẫy vùng lấy tiếng thơm !
Bốn phương non nước thu trong lưới !
Muốn đội kềnh nghê úp dưới nơm !

Ấy thơ vịnh về mấy dân chính, vì lòng mến các nghệ đã tả cảnh ra, có ý phủ giụ non sông lạc nghiệp, vì ai ai cũng đã hiểu rõ rằng ở đời này người ta là huyết mạch mấy nhau cả tuy người nghề nọ, kẻ nghề kia, chớ hẹp suy rằng : người nào làm nghề gì thì ích riêng cho người ấy, mà phải rộng lượng rằng : trong chốn nhân gian này hết thảy mọi người bất kỳ đấng bậc nào làm nghề gì nghiệp gì đều cũng hay tiến ích chung cho nhân quần xã hội cả.

Suy cùng thì đã thấy loài người ta đều thông công các việc của nhau cả lại thấy ở đời có cái thành sầu, cái bể khổ, cái sông mê, phải ra văn này như khởi công phá đổ cái thành sầu, lấp san cái bể khổ, tháo tát cái sông mê, như đem cái giây liên lạc, kết thành cái mối đồng tâm, ấy là mở cảnh vui chung một nhà, cái hi-vọng ấy thời văn này khác gì như :

Vừng hồng mọc ra. Giữa cõi Đông ta.
Chiếu cảnh sơn hà. Soi khắp gần sa.

những mong : Thiên ân vạn quốc âu ca thái hòa.

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

Chung

https://tieulun.hopto.org

163

文捷綱常

VĂN GÁNH CƯƠNG THƯỜNG

Thú bản chính văn Hiếu-Tử Vô Song
Văn này Quan Thống-sứ E. RIVET đã phê khen

Bia· Giời sưa thích tỏ tường :
Phúc cho những kẻ vẹn đường thảo thân,
Sống lâu vinh hiển dưới trần,
Thiên cung lại được dự phần kiếp sau.
Trăm nết thì hiếu đứng đầu,
Người ta yêu chuộng hơn châu báu đời.
Bút hoa tóm tắt mấy nhời
Phi thường một tích chuyện người nghìn niên.
Hiếu thay thầy Mẫu-tử-Khiên,
Ngày ngày nhớ khóc nhà huyên sụt sùi,
Mẹ ghẻ lại gặp phải người,
A hành ác nghiệt dưới đời không hai.
Bắt ăn chừ bữa ngô khoai,
Hành hạ đủ thứ, mỉa mai tận từ.
Bỏ liều giãi nắng giầu mưa,
Một thân hiếu tử sớm chưa nhọc nhằn.
Đã đành mùa nực cởi chần,
Còn như mùa rét che thân bằng gì!
Hoa lau hoa sậy bất kì,
Lấy đan làm áo đeo khi lạnh giời.
Đẩy xe nghiêm phụ đi chơi, 朋友
Tuyết đông rét cóng làm· dời tay xe.
Một mình những tủi cùng e,
Vô tình ông trước không dè rằng con.

朋友 Đời xưa đời nay, ai cũng có bạn bè chơi bời, mà bạn bè thì như thế này, mây kẻ là bạn bè.

Bạn bè miệng kính lòng yêu.
Khuyên câu tứ tế can điều càn ngông.

https://tieulun.hopto.org

Giậy rằng chắc chắn kẻo đòn, 主僕君臣
Kĩ nhìn mới biết rằng con cả mình.
Thấy con rét mướt thảm tình,
Thương con lệ chẩy như bình nước nghiêng
Trách ai lỗi ước sai nguyền, 夫婦
Quyết về giẫy gái hão huyền này đi.
Nghe cha nói lệ lâm li,
Tay gạt nước mắt chân quỳ miệng thưa:
« Mẹ còn khổ một con thơ,
Mẹ đi thì phải bơ vơ cả đàn, 兄弟
Xin cha sét lại nguồn cơn. »
Cha nghe con nói lòng càng sót sa,
Mẹ ghẻ ác nghiệt như ma,
Thấy con hiếu vậy đổi ra tinh lành, 父母
Yêu ngang mấy lũ con mình, 多子福
Thuận hòa trên dưới gia đình vẻ vang.

主僕君臣 đời hai bậc này là làm tôi hay làm chủ thì ai cũng có mà ai cũng biết như thế này... thì phải đạo

Dù tôi người, dù chủ người.
Hẳn hoi tử tế ở đời mây nhau.

夫婦 Tôi xem Thánh sử 聖史 thì tôi mới hiểu rõ nghĩa vợ chồng như thế này:

Vợ chồng một thịt một xương
Phải suy nghĩa ấy mà thương nhau cùng

Vậy những người phụ vợ phụ chồng ấy là mình phụ mình.

兄弟 Đạo anh em hay chị em phải thế này:

Cùng chung khí huyết mẹ cha,
Ngã nưng nưng ngã mới là chị em

父母 Làm cha mẹ chẳng những là phải nuôi, phải giậy con, mà lại phải thế này:

Làm cha mẹ phải hiền lành
Để cho con nó, tập tành nết ta

多子福 Bô thày Khiên ăn ở phúc hậu nên mây được nhiều con, thế thì sung xướng là giường nào! nên tôi phê câu này.. nhời nhẽ thật mà hay cực điểm.

Lắm con là phúc lạ lùng,
Vui nào ví được vui cùng con thơ.

https://tieulun.hopto.org

Thỏa thuê gia ngọc gan vàng.
Nhẫn tiền thấy phúc chứa chan cửa nhà,
Mấy hay Giời rất thật thà,
Hứa sa o thưởng vậy cho ta phỉ nguyền
Còn nhiều hiếu tích thánh hiền,
Vừa hay, vừa lạ lưu truyền đến nay,
Thấy nguyên một tích chuyện này,
Luân, thường, đạo, lý thật hay mọi đường.
Thày Khiên là bậc phi thường,
Công cao như thể mở trường hiếu nhi.
Phải nên lấy đấy mà suy,
Hiếu thân thì chớ quản gì gian nan.
Đắng cay chớ có phàn nàn,
Quên mình nhớ hiếu mấy toàn đạo con.
Công cha như núi như non,
Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Phải nên liệu bẩy, lo ba,
Kính, yêu, chiều chuộng, mấy là đạo con.
Phải cầu xin đấng Chí-tôn,
Ban cho đôi đức càn khôn vạn tường. 乾坤
Sống lâu thoát khỏi tai ương,
Thác hồn hưởng phúc Thiên đường hiển vinh.
Có cha mẹ mấy có mình.
Ở sao cho sứng chút tình làm con.
Phải ghi vào tấm lòng son,
Công ơn cha mẹ mấy tròn đạo con.
Vì con cha mẹ hao mòn,
Công lao nuôi nấng thật khôn kể cùng.
Nuôi con lắm lúc hãi hùng,
Khi sài, khi đẹn não nùng vì con.
Liều thân, hoại thể vì con,
Thật lòng cha mẹ thương con khôn lường.

乾坤 Càn khôn là cha mẹ vì trong hiếu kinh 孝經 có câu rằng : Phụ sinh mẫu giục càn khôn chi đức 父生母育乾坤之德 Vạn tường 萬祥 là muôn phúc lành.

https://tieulun.hopto.org

Công ơn bầy giãi tỏ tường,
Đạo làm con phải vẹn đường thảo thân.
Giốc lòng kính mến ân cần,
Đền công giưỡng giục, báo ân sinh thành.
Thế là hiếu đạo lọn lành,
Muôn năm lưu để thơm danh trên đời.

鴛子閔賀詩

孝悌致誠當敬尊
于年残骨行留存
地堂蒲掛眞明鏡
炤面群兄與子們

THI HẠ MẪN-TỬ-KHIÊN

Hiếu đễ chi thành đáng kính tôn,
Thiên niên tàn cốt hạnh lưu tồn.
Địa đường mãn quải chân minh kính,
Chiếu diện quần huynh giữ tử môn.

THƠ KHEN THẦY MẪN-TỬ-KHIÊN

Hiếu đễ chi thành đáng kính tôn,
Nghìn năm xương nát tiếng tăm còn.
Mở gương sáng sủa cheo đầy đất,
Soi mặt đàn anh mấy lũ con.

NGUYỄN-QUẾ-VÂN

Chung

---

https://tieulun.hopto.org

117

大法女英雄封聖

Đại-Pháp nữ anh-hùng phong thánh

(Héroïne Française nommée sainte)

Tích chuyện bà thánh Jeanne Darc

Bà thánh Jeanne Darc là một vị nữ anh hùng của nước Đại Pháp. Bà là thiếu nữ thôn quê, bà sinh ra năm 1412 sau Chúa Cứu-Thế ra đời ngày mùng 6 tháng một ở làng Doméry về tỉnh Loraine, bà ngoan đạo lắm, nhiều khi bà được xem thấy các đấng thánh.

Hồi nước Đại Pháp có nội loạn và bị quân Hồng-mao đến cướp nước, nó đã chiếm được nhiều thành, đóng đồn ải nhiều nơi.

Bà vẫn nghe đồn rằng : nước có nội loạn nhân dân đồ thán, lại có quân Hồng-mao đến cướp nước, bà hằng cầu xin Thiên-Chúa cho yên nước yên nhà, mà trong trí cao-thượng của bà những muốn ra tay bát loạn, nhưng hiềm vì nỗi phận hèn là thiếu-nữ !

Một hôm bà thánh Jeanne Darc nghe thấy tiếng Thiên-Chúa sai bà ra bát loạn. Bà đến cậy quan lãnh binh tên là Robert de Baudricourt đưa bà ra mắt vua, quan lãnh trước không muốn đưa bà ra mắt vua.

Đến năm 1429 thành Orléans bị vây, bấy giờ quan lãnh mới đưa bà đến ra mắt vua. Bà tỏ cho vua biết thánh ý Thiên-Chúa sai bà ra bát loạn.

Vua mừng lắm, bèn cho bà thống lãnh một đạo binh nhỏ.

Bà đề binh ra giải vây cho thành Orléans đoạn bà hưng binh phục quốc bà thắng được nhiều trận, lấy lại được nhiều thành và hộ giá vua Charles thứ 7 lên đàn chịu phép sức dầu phong vương trong nhà thờ ở thành Reims.

Nhiều lần bà xin vua cho bà cử binh đi lấy lại thành Paris, nhưng vua không nghe. Vì vậy chẳng những là thành Paris mà lại còn nhiều đồn ải bị bè nội loạn và quân Hồng-mao còn đương chiếm giữ.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1430 bà đem binh đến đánh đồn ở làng Choisy-sur-Aisne, đồn ấy kiên cố lắm và địa thế rất là nguy hiểm, bà đánh mãi không được, lại hao binh tổn tướng, bà thấy hao binh tổn tướng làm vậy bèn thu tàn binh đến đánh thành Compiègne, dù còn ít tàn binh bà cũng hạ được thành ngay.

Bè nội loạn và quân Hồng-mao đã mất nhiều thành bèn hội quân cử đại binh đến đánh bà ở thành Compiègne, bấy giờ số tàn binh của bà còn ít lắm, bà đem ra cự chiến ; ngán thay số tàn binh của bà thấy quân rặc đông lắm bèn chạy cả vào thành, còn một mình bà sông pha trong trận mãi, đến lúc mệt thì bà quay ngựa vào thành, song kẻ nội công đã đóng cửa thành : bà quay ngựa ra vừa đánh vừa chạy còn được mấy giậm nữa thì bà mệt quá, và ngựa của bà cũng hết sức, bấy giờ có một thằng quân về bè nội loạn bắt bà, và bè ấy đem bà nộp cho quân Hồng-mao hành tội.

Chúng nó giụ bà hàng chúng nó và giúp việc quân-công cho chúng nó, bà nói rằng « Ta đã thề hết lòng, hết sức giúp vua nên ta phải giữ nhời thề ấy ». Chúng nó nghe vậy thì đã có ý muốn giết bà. Chúng nó lại hỏi : có phải bà đã dùng phép yêu quỉ thuật mà sát phạt chúng nó chăng? — Bà bèn khai các sự mầu nhiệm như sự được xem thấy các đấng thánh và sự được nghe thấy tiếng Thiên-Chúa sai bà ra bát loạn cho nước Đại-Pháp, để tỏ cho chúng nó biết là bà tuân lệnh Thiên-Chúa, không phải là bà dùng phép yêu quỉ thuật.

Chúng nó dỗ bà phải chối những sự bà đã nghe tiếng Thiên-Chúa sai bà ra bát loạn cho nước Đại-Pháp thì chúng nó tha, không thì chúng nó đốt sống. Bà giả lời rằng : Ta thà chết chẳng thà nói dối.

Trước khi đốt sống bà thì chúng nó đã làm một bản án gian rằng bà thú nhận những sự bà đã khai là giả dối, cùng là bà dùng phép yêu quỉ thuật là đạo dị-đoan (chúng nó sinh kế ấy để cho nhân dân mất lòng tin ngưỡng) và truyền cho bà ký vào án ấy, dù ký hay không ký thì chúng nó cũng đốt sống bà, nhưng bà kiên tâm không ký. Chúng nó bèn đốt sống bà ở thành Rouen năm 1431. Khi lửa cháy đến đầu bà

https://tieulun.hopto.org

thi thấy phát ra một thứ linh khí kết thành như chim bồ-câu trắng bốc lên trên giời, ai ai cũng tin thật bà là đấng thánh.

Bà bị đốt sống như vậy thực là may phúc cho bà lắm là chết vì trung quân, chết vì ái quốc, chết vì đạo thực. Lại bà đã được phỉ nguyện vì bình sinh, bà đã hiểu câu: 生記死歸 = Sinh ký tử qui, bà hằng ước ao lên hưởng mọi sự thanh nhàn vui vẻ vô cùng trên Thiên-quốc, vậy linh hồn bà khi lìa khỏi xác đã được lên Thiên-quốc chầu chực Thiên-Chúa, xum vầy cùng các thánh, hưởng mọi vinh phúc trong miền Cực-Lạc, lại hợp câu: Đại trượng-phu tử ư cường trường khởi vô hạnh tai = 大丈夫死於彊場豈無幸哉

Đến năm 1920 Đức Giáo-Hoàng đã phong chức thánh cho bà.

Nước Đại-Pháp đã nhận bà làm thánh quan thầy cho dân nước.

Ở thành Rouen là chỗ bà bị đốt sống nay đã dựng tượng đồng bà để tỏ lòng dân nước nhớ công ơn bà.

Hàn sĩ tỏ lòng thiên hạ đã được nghe, đã được xem tỉnh chuyện bà điều ước ao đến viếng tượng đồng bà ở thành Rouen:

Nhớ công bồi bổ cảnh non sông,
Muôn thủa nhàn dân cảm tạ lòng.
Thế giản lức tiếng bà Gioan-Đắc,
Ước tới Ru-ăng ngắm tượng đồng.

và có thơ để làm kỷ-niệm ngày Đức Giáo-Hoàng phong chức thánh cho bà:

Cờ mở, chuông vang nhạc khải ca,
Lễ mừng phong chức thánh Gioan-Đa.
Nữ tướng anh-hùng trung tử đạo,
Thiên cung đắc lực trợ sơn-hà.

Tiện bút hàn-sĩ kính mừng bà thánh một đôi câu đối, chủ ý ân cần xin bà thánh hằng phù hộ cho muôn dân, vạn quốc:

https://tieulun.hopto.org

生爲將堅心扶國
死封神猛力助民 (1)

Sinh vi tướng kiên tâm phù quốc
Tử phong thần mãnh lực trợ dân.
Sống làm tướng bền lòng giúp nước.
Thác phong thần mạnh sức chữa dân.

Vivant, vous êtes sacrée officier,
vous avez, de tout cœur, défendu la patrie.
Mort, vous êtes nommée sainte.
employez votre divin pouvoir pour protéger
les peuples.

Nguyễn-Quế-Vân phụng đề.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL LIBRARY

(1) Phong thần tức là phong thánh và hợp-thời-văn.

https://tieulun.hopto.org

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN-QUẾ-VÂN
Interprète, maison R. Daurelle
66, Rue Jean Depuis Hanoi
(Tonkin)

Nhời xin phủ chính

Hàn-sĩ trước ao quyển Thiên-Đạo-Thông-Thư này lở nên của quí báu lưu truyền về sau, nên có lời xin các Nhân-Nhân-Quân-Tử 人仁君子 thừa nhân duyệt lịch có chỗ nào nên tăng bổ, chỗ nào nên hoán cải thì xin các Tôn-nhan làm ơn chỉ bảo cho để in lần sau hàn-sĩ sẽ sửa lại, để những người xem, những người nghe đều được thích tình nhã thú mà chen chân vào vòng chân-chính, văn-minh 真正文明.

Xin các Tôn-nhan vì giây-liên-lạc, lưu tâm mà giúp cho thì hàn-sĩ lấy làm hân hạnh lắm và cảm tạ các Tôn-nhan nhiều lắm.

NGUYỄN-QUẾ-VÂN
bái kính.

In tại Ngô-Tử-Hạ Ấn-quán — Hà nội

https://tieulun.hopto.org